

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Chính nhân và ác nhân !!!

Sự ra đi gần kề nhau (17-18/12/2011) và gây chấn động toàn cầu của hai nhân vật quốc tế là cựu Tổng thống Tiệp Vaclav Havel và đương kim Chủ tịch Bắc Hàn Kim Jong-Il đã làm cho thế giới nhớ lại rằng: từ khi chế độ Cộng sản xuất hiện trên trái đất (sau “cách mạng” Nga 1917) với kiểu cai trị cực quyền, cực gian, cực bạo chưa từng có, nó đã tạo nên nhiều nhân vật in dấu vết rất sâu đậm lên lịch sử theo hai chiều hướng: một là những tên ác nhân đồ tể giết hàng triệu đồng bào không ghê tay và đẩy toàn thể đất nước mình vào thảm họa, hai là những bậc chính nhân cứu tinh giải thoát nguyên cả một hay nhiều dân tộc đang rên siết dưới ách khủng khiếp của búa liềm và ra tay triệt hạ cái chế độ khốn nạn nhất hành tinh đó. Cuộc sống và ngôn hành của họ cũng gây ra nơi nhân loại những tình cảm hết sức sâu sắc: hoặc nguyện rửa không tiếc lời hoặc tôn vinh vô cùng long trọng. Và có thể nói đây là nét đặc trưng của lịch sử nhân loại thế kỷ 20 và 21.

Trước hết ta hãy điểm qua các nhân vật đã góp phần phê phán kịch liệt hay đã hạ đo ván chế độ Cộng sản mà đã được nhân loại tôn vinh bằng nhiều cách. Với giải Nobel như Nobel Hòa bình thì có nhà bác học Andrei Sakharov của Liên Xô năm 1975 (tên của ông sau đó được đặt cho một giải nhân quyền của Âu châu Nghị viện), tổng thống Lech Walesa của Ba Lan năm 1983, tổng bí thư Mikhail Gorbachev của Liên Xô năm 1990, nhà dân chủ Lưu Hiểu Ba của Trung Quốc năm 2010; với giải Nobel Văn chương thì có nhà văn Aleksandr Solzhenitsyn của Liên Xô năm 1970... Hai nhân vật có công lớn khác trong việc giải thể chế độ Cộng sản là giáo hoàng Gioan-Phaolô II của Công giáo và tổng thống Ronald Reagan của Hoa Kỳ, tuy không giạt giải Nobel, nhưng cũng được nhận những vinh dự khác. Giáo hoàng Gioan-Phaolô II đã được Giáo hội Công giáo hoàn vũ tôn phong Chân phước (chuẩn bị lên Hiển thánh) ngày 01-05-2011. Tổng thống Ronald Reagan - nhân kỷ niệm 100 năm sinh nhật của ông (2011)- thì đã được dựng tượng tại Anh tháng 7, tại Ba Lan tháng 11 và tại nhiều nước Đông Âu khác như Hungary chẳng hạn. Về hai nhân vật này, chính người thợ điện từng làm chập mạch toàn bộ hệ thống Cộng sản Đông Âu là Lech Walesa đã nói với báo chí vào năm 2009, dịp kỷ niệm 20 năm Bức tường Berlin sụp đổ: “50% công lao thuộc về Giáo hoàng Gioan-Phaolô II, 30% thuộc phong trào tranh đấu “Đoàn Kết” và sự hy sinh của nhân dân Ba Lan, 20% còn lại bao gồm những nguyên nhân khác: học thuyết chống lại chế độ Xô Viết của Tổng thống Hoa Kỳ Ronald Reagan, tư tưởng thức thời của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô Mikhail Gorbachev, sự ủng hộ của chính phủ và công đoàn các nước dân chủ v.v...” Hôm 21-11-2011, tại buổi lễ khánh thành tượng đài Reagan ở thủ đô Ba Lan, cựu tổng thống Walesa còn khẳng định nước ông đã chẳng có tự do nếu không có vị tổng thống Hoa Kỳ này.

Về nhân vật chống cộng vừa mới từ trần ở tuổi 75 là ông Vaclav Havel -cựu Tổng thống Cộng hòa Tiệp, một trong những người khởi xướng Hiến chương 77 thời danh và tác nhân chủ chốt của cuộc Cách mạng Nhung tuyệt vời- lãnh đạo các quốc gia Âu, Mỹ và nhiều chính phủ, tổ chức quốc tế khác nhau đã gửi lời phân ưu, tỏ lòng thương tiếc, cũng như tôn vinh ghi nhớ những đóng góp của ông trong việc cổ vũ dân chủ, nhân quyền nói chung và trong tiến trình hòa hợp, thống nhất châu Âu nói riêng. Chẳng hạn Tổng thống Pháp Nicolas Sarkozy nói Cộng hòa Tiệp đã mất đi “một trong những người con yêu nước vĩ đại... Nước Pháp đã mất một người bạn và châu Âu đã mất một trong những người khôn ngoan nhất”. Thủ tướng Anh David Cameron thì cho rằng châu Âu “nợ ông Vaclav Havel thật nhiều vì ông là người đã giúp mang tự do và dân chủ tới cho toàn châu Âu”, rằng “công lớn của ông là đã giúp người dân Tiệp thoát cảnh độc tài, bạo ngược. Hơn nữa, vũ khí mà ông đã dùng để chống bất công, bạo quyền và giúp dân mình thoát cảnh độc tài là một sự phản kháng ôn hòa chứ không phải là bom nguyên tử!” Tổng thống Hoa Kỳ Barack Obama ghi nhận rằng chính sự đấu tranh hòa bình đó “đã làm rung chuyển nền tảng của cả một đế chế, phơi bày sự trống rỗng của một ý thức hệ hà khắc và chứng tỏ rằng sự lãnh đạo dựa trên những giá trị nhân bản còn mạnh hơn bất cứ thứ vũ khí nào”. Chủ tịch Ủy ban châu Âu Jose Manuel Barroso đã gọi ông Havel là “một cư dân châu Âu đích thực” và là “một người suốt cuộc đời mình luôn đấu tranh cho dân chủ và tự do”. Tổng Thư ký Liên Hiệp quốc Ban Ki-moon đã lập tức tỏ lòng thương tiếc và gửi lời chia buồn tới gia đình và nhân dân Tiệp sau khi hay tin ông Havel qua đời. Giáo hoàng Bênêđictô 16 của Giáo hội Công giáo thì trong thư tưởng niệm, đã ca ngợi sự dũng cảm của người lãnh đạo cuộc Cách mạng Nhung trong việc bảo vệ nhân quyền trong giai đoạn khó khăn gian khổ.

Tang lễ của con người vĩ đại này, như tang lễ của nhiều vĩ nhân khác, chẳng hạn Mẹ Têrêxa thành Calcutta hay Giáo hoàng Gioan-Phaolô II, dù có hàng ngàn hàng vạn người tham dự với lòng tôn kính yêu mến sâu sắc, vẫn xảy ra trong bầu khí trầm lắng, chẳng có một sự ồn ào nào. Không ai khóc lớn, không ai than van, không ai lăn lộn, không ai kể lể. Niềm thương tiếc chân thành lắng sâu xuống tận đáy lòng của họ.

• Đang khi đó, cái chết của Kim Jong-Il, tên đồ tể của nhân dân Bắc Hàn, được toàn thể thế giới đón nhận ra sao? Ngoại trừ Cuba, Trung Quốc, Việt Nam –những nước Cộng sản còn lại– và một vài chế độ độc tài độc đảng khác, cái chết của Kim Jong-Il đã chẳng làm cho thế giới thương tiếc chia buồn hay tri ân tưởng niệm. Theo đài RFI ngày 23-12-2011, hôm 22-12 Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc có dành một phút mặc niệm cố lãnh tụ Bắc Hàn do yêu cầu của phái bộ nước này. Ông Nassir Abdulaziz Al Nasser, Chủ tịch Đại hội đồng -trong sự miễn cưỡng- cho biết đây chỉ là vấn đề nghi thức và yêu cầu các đại biểu đứng lên mặc niệm. Hoa Kỳ, Nhật Bản, Anh, Pháp, Đức, nói chung là tất cả các nước Liên hiệp châu Âu lập tức tẩy chay nghi thức tưởng nhớ này. Các nhà ngoại giao của mấy nước ấy nói rõ: Hội đồng Bảo an đã từ chối phút thủ tục trên, vì cho đây là một hành động không phù hợp đối với một nhân vật đã gây ra cái chết cho hàng triệu đồng bào mình. Theo ghi nhận của AFP, có chưa đến một phần ba trong số 193 quốc gia thành viên tham dự. Một nhà ngoại giao châu Á thổ lộ: phút mặc niệm này là

**GIẢI NHÂN QUYỀN
VIỆT NAM 2008
GIẢI TRUYỀN THÔNG
LIÊN MẠNG 2011
TRONG SỐ NÀY**

- Trg 01 ► **Chính nhân và ác nhân !!!**
- Trg 03 ► **Thư phân ưu về sự ra đi của cựu Tổng thống Vaclav Havel.**
-Khối 8406.
- Trg 04 ► **Nhận định tổng kết cuối năm 2011 về tình hình nhân quyền...**
-Khối 8406.
- Trg 06 ► **Mục sư Phạm Ngọc Thạch sẵn sàng tự thiêu nếu tiếp tục...**
-Mục Lâm, RFA.
- Trg 07 ► **Thư chúc mừng Giáng sinh từ Dòng Chúa CT Thái Hà.**
-Lm Vũ Khởi Phụng.
- Trg 09 ► **Mặt trận Tổ quốc, kẻ thù của Xã hội Dân sự.**
-Lam Giang.
- Trg 10 ► **Tạp chí Time vinh danh người biểu tình như "nhân vật..."**
-Hà Long.
- Trg 11 ► **Kế sách "Phòng cháy" của Bộ Chính trị Cộng sản VN.**
-Hành Khất.
- Trg 14 ► **Tập Cận Bình và cuộc đấu tranh sinh tồn của dân tộc VN...**
-Nguyễn Nghĩa.
- Trg 16 ► **Tập Cận Bình thăm Việt Nam và vấn đề với 2 tay chơi.**
-Lê Diễn Đức.
- Trg 19 ► **Vinashin như một điển hình.**
-Nguyễn Xuân Nghĩa.
- Trg 21 ► **Chuyện chưa biết nhiều về dự án Bauxite Tây Nguyên. (tiếp)**
-Lê Trung Thành.
- Trg 24 ► **Anh hùng và bạo chúa (thơ).**
-Bùi Chí Vinh.
- Trg 25 ► **Sự ra đi của một người nhân bản.**
-Nguyễn Văn Lục.
- Trg 27 ► **Khi tiếng khóc chính là lời tố cáo.**
-Trần Trung Đạo.
- Trg 31 ► **Việt Nam-Xuì thì ráng chịu.**
-Song Chi.

+++++

**VÔ CÙNG THƯƠNG TIẾT
CỔ TỔNG THÔNG VACLAV
HAVEL.**

**KỊCH LIỆT PHẢN ĐỐI PHIÊN
TÒA XÉT XỬ MỤC SƯ
NGUYỄN TRUNG TÔN VÀ
CHIẾN SĨ DÂN OAN HỒ THỊ
BÍCH KHƯƠNG**

giây phút khó chịu nhất mà ông đã phải chịu đựng. Ai đến ký vào sổ phân ưu của phái bộ Bắc Hàn đều bị quay phim, do đó một số chính khách và nhà báo đã từ chối ký hầu tránh việc hình ảnh của họ sau đó bị lợi dụng để tuyên truyền. Tường cũng nên nói thêm: trước đó, ngày 19-12, như thường lệ hàng năm, Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc đã thông qua nghị quyết lên án tình hình nhân quyền tại Bắc Hàn, chỉ vài giờ sau khi tin tức về cái chết của Kim Jong-Il được công bố. Có đến 123/193 phiếu thuận, 51 vắng mặt, và chỉ 16 phiếu chống, trong đó có phiếu của Trung Quốc.

Ngoài ra, cái chết của Kim Jong-Il đã làm cho một số nước láng giềng lo sợ và phải đặt trong tình trạng báo động. Ngay sau khi Bắc Hàn loan tin lãnh tụ của họ mất, quân đội Nam Hàn được lệnh ứng chiến vì chính phủ nước này lo sợ nguy cơ tấn công từ Bắc Hàn. Chính phủ Nhật triệu tập ngay Hội đồng An ninh Quốc gia để đề phòng bất cứ rắc rối về quân sự nào từ Bình Nhưỡng. Hai quốc gia này cũng lập tức hội đàm với Hoa Kỳ để phối hợp hành động trong trường hợp Bắc Hàn tỏ thái độ hung hăng và liều mạng xua quân nam tiến hay phóng hỏa tiến liên lục địa. Cũng vì sợ có những động thái khiêu khích từ Bắc Hàn sau cái chết của ông Kim, nên thay vì gửi lời chia buồn, lãnh đạo các nước như Úc, Đức, Pháp kêu gọi chính quyền Bắc Hàn kiềm chế và hợp tác với cộng đồng quốc tế để cải thiện đời sống của người dân và duy trì an ninh trong khu vực.

Dĩ nhiên ai lên mạng toàn cầu hay theo dõi các phương tiện truyền thông đại chúng thì đều thấy đài truyền hình Bình Nhưỡng liên tiếp truyền cảnh dân Bắc Hàn, già trẻ lớn bé, nam cũng như nữ, khóc lãnh tụ của họ còn hơn khóc cha mẹ. Người ta gào thét, nức nở, gục xuống đất, kêu la thảm thiết, mồm méo xệch, chân dậm đất, tay đưa lên trời. Như thể đua nhau xem ai khóc to tiếng nhất, đau đớn nhất, chân thật nhất; chẳng khác chi một cơn lên đồng tập thể, một căn bệnh tâm thần lây lan cực mạnh, khó hiểu cho kẻ ngoại cuộc, người nước ngoài. Nhớ lại khi ông Hồ Chí Minh chết, dân miền Bắc cũng khóc tập thể thê thảm như thế. Tố Hữu mô tả: "Người tuôn nước mắt, trời tuôn mưa...". Mao Trạch Đông cũng được "vinh dự" như vậy từ dân Tàu cộng. Staline cũng không kém chi từ dân Liên Xô. Thậm chí tên tàn sát hơn 10 triệu dân Nga này còn được Tố Hữu xưng tụng qua bài thơ bắt hủ và quái đản: "Ông ơi ông hỡi ông ơi! Nay Ông đã mất đất trời còn không? Thương cha, thương mẹ, thương chồng. Thương mình thương một, thương Ông thương mười"!?

Phải nói là giữa đám dân khóc thương điên cuồng này, có nhiều người thành thật. Một là vì trong cái chế độ CS bất công chênh lệch ngút trời đó, họ đã được ân huệ dồi dào từ lãnh tụ. Hai là dù được những ân huệ nhỏ hơn (như tạm đủ ăn đủ mặc), họ vẫn cảm mến biết ơn, vì bị tuyên truyền nhồi sọ rằng đồng bào của họ ở vùng đất chưa "giải phóng" (Nam Hàn, Nam Việt, Đài Loan, Tây Đức) đang vô cùng khốn khổ. Còn đại đa số thì phải "khóc lên kéo vong mạng" (vì các ống kính chĩa vào theo dõi hay các đôi mắt cú vọ rình mò), như dân miền Nam Việt Nam đã một thời phải "vỡ tay kéo chết" trong các buổi học tập chính trị sau năm 1975. Đúng như nhà thơ Bùi Chí Vinh mới đây đã mô tả: "Bạo chúa phơi thầy bằng hương vị thơm tho. Nhưng đằng sau cái xác khô là tiếng đời nguyên rủa. Từng đoàn người viếng thăm vờ vịt khóc như mưa. Nhưng đằng sau tiếng khóc là tiếng cười chó sủa".

Tất cả những màn khóc thương thê thảm ấy trước cái chết của các lãnh tụ ác nhân sát tử đồng bào, từ Stalin đến Mao Trạch Đông, từ Hồ Chí Minh đến Kim Jong-Il, đều là những trò đàn dựng đáng ghê tởm, bộc lộ bộ mặt gian tà và độc ác của chế độ Cộng sản. Đó cũng là lời mời gọi nhân dân và nhân loại phải mau chóng xóa sổ cái chế độ chỉ biết lường gạt và khùng bô nhân dân này, sau khi đẩy họ vào cảnh khốn cùng đói khổ.

BAN BIÊN TẬP



Tập Cận Bình thăm ao cá tra Bác Hồ (Babui-DCVonline)



KHỐI 8406 THƯ PHÂN ƯU

GỜI TỔNG THÔNG CỘNG HÒA TIỆP KHẮC VỀ SỰ RA ĐI CỦA ÔNG VACLAV HAVEL

.....*Việt Nam 26-12-2011*.....

Kính gửi:
Tổng Thông nước CH Tiệp Khắc.
Lâu đài Hoàng Gia
Prague, Cộng Hòa Tiệp Khắc
Kính thưa Tổng Thông,

Chúng tôi đại diện cho Khối 8406, một phong trào liên kết những người đấu tranh dân chủ tại Việt Nam, phần nào tương tự như Phong trào Nhân quyền Hiến chương 77 tại Tiệp Khắc, thành kính phân ưu với nhân dân Tiệp Khắc về sự ra đi mới đây của Cựu Tổng Thống Vaclav Havel.

Chúng tôi được tin ông Vaclav Havel, một nhà Cách Mạng vĩ đại cũng là vị Tổng Thống đầu tiên của nước Tiệp Khắc tự do, vừa qua đời ngày 18-12-2011 vừa qua. Đại diện cho các thành viên Khối 8406 quốc nội cũng như hải ngoại, chúng tôi muốn bày tỏ sự cảm thông sâu sắc của chúng tôi với nỗi thương tiếc và đau buồn của nhân dân Tiệp Khắc vừa mất đi một nhân vật vĩ đại và hết sức trân quý của dân tộc.

Thật vậy, Ông Vaclav Havel được gọi là một vĩ nhân đáng trân quý không chỉ đối với Tiệp Khắc mà đối với cả nhân loại.

- Ông là một tấm gương yêu nước thương nòi được thể hiện bằng những hy sinh và hành động cụ thể, bằng sự can đảm dân thân đấu tranh để giải thoát Tiệp Khắc khỏi chế độ Cộng sản hà khắc phi nhân từng gieo rắc đau thương cho toàn dân bằng cuộc "Cách Mạng Nhung" bất bạo động hầu đem lại tự do dân chủ cho Tiệp Khắc, giúp Tiệp Khắc tiến bộ nhanh chóng để sánh vai với những cường quốc trên thế giới.

- Ông được nhân dân Tiệp Khắc coi là lương tâm và đạo đức xã hội của đất nước, do dám can đảm lên tiếng bênh vực những người thấp cổ

bé miệng, nạn nhân của những bất công xã hội, dám nói thẳng nói thật với bạo quyền Cộng sản phi nhân đang nắm quyền lực trong tay sẵn sàng bóp chết bất cứ tiếng nói nào dám nói sự thật về sự tàn bạo của họ.

- Ông không chỉ là tấm gương sáng ngời cho nhân dân Tiệp Khắc mà còn cho cả chúng tôi, những người Việt Nam đang đấu tranh cho sự thật, cho công lý và cho tự do dân chủ nhân quyền đã bị vắng bóng hoặc bị chà đạp kể từ khi đảng CSVN lên nắm quyền thống trị.

Riêng Khối 8406, chúng tôi biết ơn Ông vì ngay khi Khối 8406 thành lập cách đây 6 năm, chính Ông đã viết thư chúc mừng và khích lệ chúng tôi với lời cầu chúc cho chúng tôi thực hiện được mục đích của Khối là thay thế được chế độ độc tài toàn trị hiện nay bằng một chế độ thật sự tự do dân chủ và tôn trọng nhân quyền.

Khối 8406 chúng tôi rất mong đất nước Tiệp Khắc mãi mãi tiên phong trong phong trào dân chủ, để nhờ đó đất nước ngày càng giàu mạnh hơn, và nhân dân ngày càng hạnh phúc hơn. Và cũng mong nhân dân Tiệp Khắc luôn luôn ủng hộ cuộc đấu tranh cho tự do, dân chủ, nhân quyền và công bằng xã hội của nhân dân Việt Nam và của Khối 8406 chúng tôi.

Thành kính phân ưu.

Việt Nam, ngày 26/12/2011

Ban Đại diện LTi Khối 8406

1. *Kỹ sư Đỗ Nam Hải, 441 Nguyễn Kiệm, P. 9, Q. Phú Nhuận, Sài Gòn, Việt Nam.*
2. *Linh mục Phan Văn Lợi, 16/46 Trần Phú, Huế, Việt Nam.*
3. *Giáo sư Nguyễn Chính Kết, đang vận động dân chủ tại hải ngoại*

CS VIỆT NAM XỬ BÀ HỒ THỊ BÍCH KHƯƠNG VÀ MS NGUYỄN TRUNG TÔN

Phiên tòa ô nhục xét xử bà Hồ Thị Bích Khương (44 tuổi) và Mục sư Nguyễn Trung Tôn (40 tuổi), về tội danh "tuyên truyền chống nhà nước" theo điều 88 Bộ Luật hình sự VN đã kết thúc sáng ngày 29-12-2011 tại Tòa án Nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An chỉ sau 4 giờ đồng hồ. Luật sư Hà Huy Sơn, người bào chữa cho bà Khương và Mục sư Tôn, cho biết kết quả bản án: 5 năm tù giam và 3 năm quản chế cho bà Khương và 2 năm tù giam, 2 năm quản chế cho Ms Tôn. Theo Ls Sơn, bản án không có tính cách thuyết phục, và mặc dù phiên tòa diễn ra công khai song có những điểm hạn chế. Như ông được nói tất cả những gì muốn bào chữa, nhưng điều đó không ảnh hưởng gì đến quyết định của tòa. Như đây là một phiên tòa công khai vì có người chứng kiến, nhưng người dân không được tự do tham dự. Mỗi bị cáo chỉ có hai thân nhân hiện diện mà thôi. Ngoài ra là công an: bên trong khoảng 170, bên ngoài khoảng 200..

Về tình trạng sức khỏe của hai bị cáo, thân nhân cho biết Ms Tôn trông gầy đi và mặt đầy vết thương, còn bà Khương thì già hẳn và tinh thần có vẻ bất ổn định. Tại phiên tòa, bà Bích Khương đã liên tục chỉ trích đảng Cộng sản và những thành phần tham nhũng của đất nước. Ngoài ra trước lúc tuyên án, bà còn hát vang bài "Khóc mẹ dân oan" nên đã bị mang ra ngoài ngồi chờ kết quả phiên xử. Cũng theo thân nhân, tại phiên tòa, cả Ms Tôn và bà Khương nhất định không chịu nhận mình chống phá nhà nước. Mục sư Tôn thì nhận đã viết những bài có trên mạng nhưng ông nói những bài viết đó chỉ nhằm phê phán đảng CSVN, phê phán những kẻ tham nhũng, cướp bóc dân lành.

Xin được nhắc lại: Mục sư Nguyễn Trung Tôn và bà Hồ Thị Bích Khương đã bị bắt ngày tại Nam Đàn, Nghệ An ngày 15 tháng Giêng năm nay, đang khi phổ biến phim Đại họa mất nước (phim cảnh báo hiểm họa Tàu cộng xâm lược do sự đồng lõa của Việt cộng). Cả hai đều là chiến sĩ tích cực của Khối 8406, một tổ chức chính trị quần chúng được thành lập và hoạt động tại Việt Nam từ năm 2006. Bà Hồ Thị Bích Khương là một trong 48 cây bút đấu tranh trên thế giới được trao giải Hellman-Hammett năm 2011, một giải thưởng được Tổ chức Theo dõi Nhân quyền (Human Rights Watch, Hoa Kỳ) tặng thường niên cho các nhà văn khắp năm châu bị đàn áp chính trị hoặc bị lạm dụng nhân quyền.

Theo SBTN



KHỐI 8406

NHẬN ĐỊNH TỔNG KẾT CUỐI NĂM 2011 VỀ TÌNH HÌNH NHÂN QUYỀN TẠI VIỆT NAM

.....Việt Nam 31-12-2011.....

Kính gửi:

- Toàn thể đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước.
- Các chính phủ dân chủ, các tổ chức nhân quyền và cộng đồng thế giới tự do.

Toàn thể nhân loại đang sống trong bầu khí kỷ niệm 63 năm Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền của Liên Hiệp 1948 (cùng với hai văn kiện khai triển nó là các Công ước về quyền Dân sự, Chính trị, Kinh tế, Xã hội và Văn hóa). Đây là những tài liệu quốc tế quan trọng khẳng định rằng 5 loại quyền nói trên là biểu trưng đích thật của văn minh nhân loại hiện thời, là bản phận cấp thiết mà các chính quyền phải thực thi và là thành tựu chủ yếu mà các quốc gia phải nỗ lực đạt cho được.

Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã tham gia hai Công ước Quốc tế về Nhân quyền vào năm 1982, nhưng cho đến hôm nay, nhà cầm quyền Việt Nam, dưới sự thao túng của đảng Cộng sản, đã thực hiện các cam kết về nhân quyền ấy thế nào? Nhân ngày cuối năm 2011, Khối 8406 chúng tôi có những nhận định như sau :

1- Các quyền Dân sự bị chà đạp

- Các tín đồ đứng lên đòi lại quyền tự do tôn giáo và cơ sở Giáo hội bị vu khống, hành hung, lăng nhục (như các linh mục và giáo dân Thái Hà tháng 10-11/2011); bị bắt bớ giam cầm (như linh mục Nguyễn Văn Lý, mục sư Nguyễn Trung Tôn, 15 thanh niên Công giáo tại Nghệ An và Thanh Hóa); bị xử án rất nặng (như hai tín đồ Hòa Hảo Nguyễn Văn Lúa và Trần Hoài Ân ngày 13-12-2011); hoặc bị tấn công (giáo xứ Mỹ Lộc, Hà Tĩnh ngày 22-11-2011); bị ném chất nổ vào nhà thờ (giáo điểm Con Công, Nghệ An, 30-11-2011); bị ngăn cấm cử hành lễ Giáng sinh (Hội thánh Tin lành Mennonite Mỹ Phước, Bình Dương ngày 24-12-2011).

- Nhiều công dân chỉ vì vi phạm luật đi đường mà đã bị công an cảnh sát hành hung, gây thương tích, làm vong mạng (như trường hợp ông Trịnh Xuân Tùng tại Hà Nội); nhiều công dân chỉ vì dính dáng đến một vụ

hình sự mà bị gọi đến đồn để rồi phải chịu tra tấn đến chết dưới bàn tay các điều tra viên (như trường hợp anh Nguyễn Công Nhựt tại Bình Dương). Cho đến nay, các vụ việc này vẫn chưa được đưa ra ánh sáng và xét xử thích hợp.

- Nhiều phiên tòa, đặc biệt các phiên tòa chính trị, đã được tiến hành trong sự vi phạm các thủ tục pháp lý, như bị miệng bị cáo, chặn lời luật sư, không trưng dẫn bằng chứng theo yêu cầu, chẳng cho thân nhân, báo chí, quần chúng tham dự (thậm chí còn hành hung những ai muốn đến chứng kiến), quy chụp tội danh cách bất công và tuyền những bản án nặng nề (như tại phiên tòa phúc thẩm xử luật gia Cù Huy Hà Vũ ngày 02-08-2011 và phiên tòa sơ thẩm xử hai tín đồ Hòa Hảo Nguyễn Văn Lúa và Trần Hoài Ân ngày 13-12-2011).

- Nhiều công dân bị bắt công khai tại gia đình hay bí mật trên đường phố nhưng không hề có lệnh của viện kiểm sát, không thông báo cho thân nhân về ngày giờ, nơi chốn và lý do giam giữ, không cho gặp luật sư và gia đình trong thời gian thẩm vấn theo như luật định (như trường hợp cô Tạ Phong Tần và 15 thanh niên Công giáo tại Nghệ An và Thanh Hóa)

2- Các quyền Chính trị bị tước bỏ.

Các nhà đối kháng dân chủ tiếp tục bị hăm dọa, sách nhiễu, tống ngục chỉ vì dám lên tiếng phê phán những sai lầm và tố cáo những tội ác của nhà cầm quyền Cộng sản. Điển hình là nhà báo tự do Nguyễn Hoàng Hải (tiếp tục bị giam sau khi mãn án tù và nay biệt vô âm tín), giáo sư hồi hương Phạm Minh Hoàng (bị án 3 năm, vừa mới được giảm), luật gia dân chủ Cù Huy Hà Vũ (phúc thẩm y án 7 năm tù), nhà báo tự do Tạ Phong Tần (bị bắt cóc tháng 9-2011), chiến sĩ dân oan Hồ Thị Bích Khương (bị giam tù lần 2 từ ngày 15-01 và xử ngày 29-12-2011), nhà văn dân chủ Huỳnh Ngọc Tuấn cùng với hai người con là Huỳnh Thục Vy, Huỳnh Trọng Hiếu (bị soát nhà, cướp cửa, phạt tiền, hăm dọa, quản chế từ 08-11-2011).

Các công dân yêu nước xuống đường để phản đối Tàu cộng xâm lược Tổ quốc nhiều mặt qua 11 cuộc biểu tình kể từ tháng 6-2011, hoặc để ủng hộ việc ra luật biểu tình (ngày 27-11-2011), thì bị vu khống, đâm đá (như anh Nguyễn Chí Đức), hăm dọa, đuổi học đuổi việc (như anh Nguyễn Văn Phương), tước tài sản, lăng nhục (đưa về "Trại phục hồi nhân phẩm", như anh Bùi Thanh Hiếu). Có trường hợp bị phá gia cư, đưa vào nhà tù trá hình "cơ sở giáo dục" (như chị Bùi Thị Minh Hằng từ ngày 27-11-2011).

Ý kiến của các công dân thiện chí bày tỏ trong các kiến nghị, tâm thư, kháng thư, trên các trang web, blog về việc sửa đổi Hiến pháp hay về chính sách đối ngoại, đặc biệt với Tàu cộng xâm lược, đều bị nhà cầm quyền bỏ ngoài tai. Nhiều người ghi tên vào các kiến nghị bị hăm dọa, bó buộc rút lại chữ ký (chẳng hạn các kiến nghị của nhóm trí thức Bauxite VN).

3- Các quyền Kinh tế bị thao túng

Hơn 20 tập đoàn hay đại công ty (tức doanh nghiệp nhà nước) bao trùm toàn bộ nền kinh tế đất nước hiện nay đều nằm trong tay đảng và nhà cầm quyền Cộng sản, cụ thể là nằm trong tay thủ tướng CS Nguyễn Tấn Dũng. Những "quả bom thép" tự gọi này đang đâm vào quyền kinh doanh của nhân dân và nền kinh tế của đất nước do việc nắm trong tay phần lớn tài nguyên quốc gia, tiền thuế dân chúng (80% lượng vốn xã hội), tung hoành thao túng thị trường, nhưng lại làm ăn tắc trách, gian dối, tham nhũng, dẫn đến thua lỗ hàng trăm ngàn tỷ đồng (như các công ty tàu thủy Vinashin, công ty điện lực EVN...), kéo theo sự giảm giá đồng bạc, tăng giá sinh hoạt, chong chất nợ nần quốc tế. Báo Sài Gòn Tiếp Thị cho biết: hiện nay Việt Nam vay nợ của 25 đối tác song phương và 9 đối tác đa phương, gồm cả Algeria, Iraq, Kuwait, Trung Quốc, Đài Loan... Trong đó chủ nợ lớn nhất là Nhật Bản với 9.5 tỉ Mỹ kim, Hiệp hội Phát triển Quốc tế (IDA) 6.9 tỉ Mk, Ngân hàng Phát triển Á châu ADB 4.1 tỉ Mk, Pháp 1.1 tỉ Mk, Nga 568 triệu Mk... Riêng trong năm 2011 này, số lãi và phí Việt Nam phải trả nợ nước ngoài là 522 triệu Mk, và đến năm 2015 là 423 triệu Mk. Tất cả đều gây điều đứng cho cuộc sống của toàn dân, dẫn đất nước đến bờ thảm họa kinh tế và khiến quốc gia càng thêm lệ thuộc những nước ngoài dồi dào tài chánh (nhất là Tàu cộng xâm lược).

Theo số liệu của Bộ Kế hoạch & Đầu tư, tính đến tháng 9-2011, có

gần 49.000 doanh nghiệp đã dừng hoạt động, dừng nộp thuế, hoặc đã giải thể, phá sản, đóng cửa; trong đó, phá sản, giải thể là 5.800 doanh nghiệp.

4- Các quyền Xã hội bị khinh khi

- Giới nông dân ngoài việc tiếp tục bị tước quyền sở hữu ruộng đất, còn bị nhà cầm quyền trung ương bỏ rơi do việc thiếu chính sách nông nghiệp thích đáng, thiếu kiểm soát các hiệp hội, công ty lương thực bóc lột (x. Huỳnh Kim Hải, "Thư của một nông dân gửi Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng" ngày 27-11-2011), không thực tình ngăn chặn, thậm chí để mặc cán bộ địa phương trưng thu đất đai cách bất công. Những ai đứng lên phản đối, đòi lại quyền lợi cho nông dân thì bị đàn áp, giam cầm (như tại Bến Tre với phiên tòa ngày 30-05-2011 xử các công dân vô tội Dương Kim Khải, Trần Thị Thủy, Phạm Ngọc Hoa, Phạm Văn Thông, Nguyễn Thành Tâm, Chí Thành, Cao Văn Tĩnh).

- Giới công nhân ngoài việc tiếp tục bị tước quyền đình công, còn bị nhà cầm quyền bỏ mặc do việc thiếu chính sách lao động đúng đắn, thiếu kiểm soát các công ty xí nghiệp (nhất là của nước ngoài) bóc lột sức lao động và đàn áp người lao động, khiến cho họ phải đứng lên (cụ thể là cuộc đình công tại công ty Pou Yuen - Tân Tạo, Bình Tân, Sài Gòn- với hơn 65.000 lao động các ngày 21-23/06/2011 và tại Công ty Giai Đức - khu chế xuất Phú Nghĩa, Chương Mỹ, Hà Nội- cũng ngày 23-06-2011 với hàng trăm công nhân, trong đó có 1 bị giết và 6 bị thương). Các công đoàn do nhà nước thiết lập và điều khiển hoàn toàn đứng về phía những kẻ bóc lột, thậm chí tiếp tay nhà nước đàn áp công nhân. Những ai cất lời đòi cho công nhân được trả lương xứng đáng, được hưởng những quyền lao động hợp nhân phẩm cũng bị sách nhiễu, hành hung, tống ngục (như ba thủ lãnh công nhân trẻ Nguyễn Hoàng Quốc Hùng, Đoàn Huy Chương, Đỗ Thị Minh Hạnh bị xử tòa ngày 26-10-2010 tại Trà Vinh với những bản án nặng nề).

- Nền y tế ngày càng trở nên tồi tệ với các thăm trạng: bệnh viện không đủ chỗ, y sĩ vừa thiếu nhân sự, thiếu tài năng, vừa thiếu cả y đức; viện phí và dược phẩm thì cao tận trời còn sự phục vụ thì thấp sát đất; người nghèo vào bệnh viện chỉ có nước đau thêm hoặc vong mạng.

- Quyền an ninh môi trường của người dân ngày càng bị đe dọa do việc xây các nhà máy thủy điện tràn lan dọc miền Trung mà thiếu kiểm soát và phối hợp, khiến lũ lụt ngày

càng tác hại nặng nề trên người và của; do việc khai thác bauxite cách cầu thả và vô trách nhiệm, khiến hóa chất và bùn đỏ độc hại tràn ra ruộng vườn nhân dân (sự cố ngày 22-09-2011 tại Tân Rai); nhất là do quyết định đưa ra bởi thủ tướng CS Nguyễn Tấn Dũng vào tháng 10-2011 về việc xây nhà máy điện nguyên tử tại Ninh Thuận bất chấp các điều kiện hết sức bất thuận lợi. Ngư dân đánh bắt tiếp tục gặp đủ nguy hiểm từ tàu bè Trung cộng, còn nông dân nuôi trồng tiếp tục vấp đủ âm mưu từ thương lái Trung cộng.

5- Các quyền Văn hóa bị xem nhẹ

Diễn hình là sự sa sút của nền giáo dục. Một nền giáo dục vừa thiếu trường sở, vừa thiếu giáo viên, vừa thiếu những điều kiện thuận lợi (vô số phòng học chưa được bê-tông hóa, như tại Mèo Vạc, Hà Giang; nhiều nơi học sinh phải đu dây qua sông hay bơi lội qua suối để đến trường, như tại Minh Hóa, Quảng Bình). Một nền giáo dục đầy những tệ nạn như điểm giả, bằng dỏm, học phí cao, phụ phí đủ loại, dạy thêm giờ để thu thêm tiền, khiến 1.200.000 học sinh bỏ học (từ 2008-2011, thống kê của UNESCO). Một nền giáo dục chỉ đẩy học sinh sinh viên vào thói gian dối, bạo hành, vô cảm (nhiều video clip "học sinh đánh nhau" đã tung lên mạng), thậm chí đến chỗ bán thân vì quá đói khát thiếu thốn (Báo cáo tháng 11-2011 của Trường Phòng ngừa và đấu tranh chống tệ đoan xã hội, Bộ Công an). Quan trọng nhất, đó là một nền giáo dục không chủ trương huấn luyện nên những công dân tự do và trưởng thành cho xã hội nhưng nấn đứn nên những thần dân nô lệ và mù quáng vâng lời đảng và nhà nước. Điều này ảnh hưởng rất tai hại trên tương lai của Đất nước và Dân tộc.

Đang khi đó thì văn hóa Trung Quốc đang tác động cách tiêu cực lên tâm trí người dân qua phim ảnh Tàu, khiến học sinh sinh viên thuộc sử Tàu hơn sử Việt, theo văn hóa Tàu hơn văn hóa Việt; nhất là qua việc thiết lập các học viện Khổng Tử theo xu hướng nguy hiểm: thượng tôn uy lực của nước lớn (cụ thể là Tàu cộng) và của nhà cầm quyền.

Với những nhận định trên, Khối 8406 chúng tôi thấy rằng chủ nghĩa Cộng sản vô thần duy vật đầu độc tâm trí con người phải bị phế bỏ, chế độ Cộng sản phi nhân chuyên chế tàn hại xã hội phải bị giải thể và chính đảng Cộng sản độc tài toàn trị phân dân hại nước phải trả lại mọi quyền cho nhân dân để nhân dân tự bầu

chọn ra một chính đảng khác đủ đức đủ tài điều hành đất nước.

Làm tại VN ngày 31 tháng 12 năm 2011

Ban Đại diện lâm thời Khối 8406.

1. Kỹ sư Đỗ Nam Hải - 441 Nguyễn Kiệm, P. 9, Q. Phú Nhuận, SG, VN.
2. Linh mục Phan Văn Lợi - 16/46 Trần Phú, Thành phố Huế, VN.
3. Giáo sư Nguyễn Chính Kết - Đại diện Khối 8406 tại hải ngoại.

Với sự hiệp thông của Linh mục Nguyễn Văn Lý, cựu quân nhân Trần Anh Kim, nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa và nhiều tù nhân chính trị, tôn giáo khác đang ở trong lao tù CS.

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1 và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng,

xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>

www.luongtamconggiao.com

www.tudodanchvietnam.net

<http://tudongonluan.atSPACE.com>

<http://www.viet.no>

Trong trang mạng thứ 1, thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên đây, Quý vị có thể tìm thấy nhiều tài liệu đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam



Cố Tổng thống Vaclav Havel (1936-2011), người bạn của Khối 8406

MS PHẠM NGỌC THẠCH

sẵn sàng tự thiêu nếu tiếp tục bị đàn ápMặc Lâm, RFA, 26-12-2011.....

Đêm Giáng sinh vừa qua, trong khi cả nước chào đón Chúa Hải đồng, thì tại trụ sở Hội thánh Mennonite Việt Nam ở Mỹ Phước, Bình Dương, lực lượng công an đã đàn áp không cho giáo dân cử hành thánh lễ.

Mục sư Phạm Ngọc Thạch đã quá bức xúc nên tuyên bố sẵn sàng tự thiêu với giáo dân của ông nếu tiếp tục bị đàn áp. Mặc Lâm tìm hiểu sự thật qua lời tường thuật của MS Thạch và nhân chứng thứ hai là MS Nguyễn Hồng Quang sau đây.

Không cho cử hành thánh lễ

Mặc Lâm: Thưa Mục sư Nguyễn Hồng Quang, chúng tôi được tin trong đêm Giáng sinh đã xảy ra vụ đàn áp không cho cử hành thánh lễ tại địa điểm mục vụ của Mục sư Phạm Ngọc Thạch, xin ông vui lòng cho biết nguồn tin này có chính xác hay không?

MS Nguyễn Hồng Quang: Sự kiện này tôi biết. Đó là **chính quyền họ đánh phá Trung tâm mục vụ và nơi mục sư Thạch và vợ con ở thì ông ta phải lang thang hết chỗ này chỗ nọ. Thuê nhà ở đâu cũng bị truy bức**, thuê nhà ở Thủ Đức thì họ áp lực vây nhà suốt mấy tháng trường rồi họ bắt đầu truy bức chủ nhà để chủ nhà truy bức ông Thạch ra khỏi đó, rồi ông đi xe ngoài đường lang thang suốt. Còn giáo hội, chỗ nào ông ở nhà tín đồ do giáo hội chỉ định thì cũng bị lập biên bản nhắc nhở.

Đêm tối 24 là chính quyền vây, tới 25 chúng tôi vẫn tiếp tục. Khoảng 200 tín đồ áp sát Hội thánh và sẵn sàng, không phải riêng gì mục sư Thạch; khi mục sư Thạch đăng ký từ đạo là hàng mấy chục người sẵn sàng chết. Nếu chính quyền mà vượt vào hàng rào tới cổng, vượt vào cái cổng của nhà thờ đó là anh em sẵn sàng chống trả, có cái gì chống trả cái nấy.

Chống trả xong rồi hy sinh tại nhà thờ cũng được, còn mục sư Thạch nếu cần thì đổ lửa ra đốt tự thiêu ngay tại cổng. Và đây là chuyện có thực. Thấy tình thế quá căng thẳng chúng tôi mới gọi nhiều Mục sư ở giáo hạt Sài Gòn tăng cường cho Bình Dương. Ban lãnh đạo nông cốt đều khuyên nên ôn hòa. Chúng tôi đang phân vân cầu nguyện và sáng ngày 25 hôm qua, mục sư Thạch tôi vẫn tìm chưa ra. Ông ta chuẩn bị và

kêu gọi một số người nữa sẵn sàng chống trả rồi tự thiêu, chứ không để bị bắt không để đi ở tù.

Mặc Lâm: Trong tình hình bị bao vây nghiêm trọng như vậy thì tín hữu của mục sư Thạch làm cách nào đến được nơi cử hành thánh lễ nửa đêm thưa Mục sư?

MS Nguyễn Hồng Quang: Khoảng 200 tín hữu đến thờ phượng và họ đã đột nhập lọt vào trong 170 người. **Những cái chốt an ninh thì vẫn còn đó chưa rút, họ lọt bên nhiều đường tề nhà bên cạnh. Cho nên tôi nghĩ tình thế này là sẽ xảy ra một cuộc bùng nổ lớn, đẫm máu, cái chuyện đó là đẫm máu.**

Nếu trong trường hợp đó thì tôi cũng phải hy sinh, đây là chọn con đường quyết tử bảo vệ niềm tin chứ không có đặng gì đến chính quyền mà chính quyền tấn công. Như vậy là chính quyền đã chống lại Hiến pháp, chống lại quyền dân sự cơ bản của dân trong Bộ Luật Hình sự của họ và chống lại tôn giáo, chống lại niềm tin của nhân dân.

Tôi đó tôi bắt loa yêu cầu công an, lực lượng quân sự, lực lượng vũ trang và chính quyền hãy tan rã để trở về với gia đình chăm sóc vợ con, không tấn công chúng tôi. Tôi phát loa chừng hai tiếng đồng hồ.

Mặc Lâm: Thưa Mục sư điều gì đã làm cho ông và tín hữu bức xúc đến nỗi sẵn sàng chết như vậy? Không còn cách nào khác hay sao?

MS Nguyễn Hồng Quang: Cái đau thương nhất chúng tôi vẫn chấp nhận và chúng tôi nói với Chúa rằng **chúng tôi không còn con đường nào khác nữa, không chịu đựng được nữa mặc dù chúng tôi cố tìm con đường hòa bình, con đường đối thoại, con đường nhẹ nhàng.** Nhưng mà chính quyền được đảng chân lân đảng đầu, cứ tấn công truy bức chúng tôi như vậy. **Tức họ khẫu, cướp chứng minh nhân dân, cướp cái thẻ tạm trú rồi làm đủ mọi cách không ché bao, vây nội bắt xuất ngoại bắt nhập.**

Họ làm chúng tôi nhục nhã với dân chúng, nhục nhã với cộng đồng và hàng trăm tín hữu phải trốn bỏ vùng Bình Dương đi lập nghiệp chỗ khác, chạy đi kiếm việc làm ở chỗ khác. Cách khủng bố vừa nóng vừa lạnh như thế này

không ai chịu nổi.

Mặc Lâm: Vâng, xin cảm ơn MS Nguyễn Hồng Quang với những thông tin vừa rồi.

Bảo vệ niềm tin

Kính thưa quý thánh giả may mắn là chúng tôi đã liên lạc được với Mục sư Phạm Ngọc Thạch, người trực điện tuyên bố sẵn sàng tự thiêu cùng với tín hữu của ông. MS Thạch cho chúng tôi biết lý do dẫn tới quyết định này của ông như sau:

MS Phạm Ngọc Thạch: Kính thưa Quý thánh giả và anh Mặc Lâm, tôi là một người đi giảng Tin lành không làm gì sai, không làm gì trái pháp luật. Đã là luật pháp phải có quyền bảo vệ tôi, mà đảng này tìm đủ cách đủ kiểu để quấy rầy.

Một giờ đêm tối 24 mà còn đập cửa, trong khi nhà tôi chỉ có mẹ con của con bé nhỏ chưa đầy hai tuổi mà đập rầm rầm với bao nhiêu cuộc như vậy; rồi xe đặc chủng thì đứng xung quanh đó. Đi làm cái trò gì lạ vậy? Mà ngày Giáng sinh kỷ niệm hàng năm là toàn thế giới đều phải kính trọng cái ngày đó; vậy mà nhà cầm quyền dùng bạo quyền bạo lực để trấn áp quấy nhiễu tinh thần, khủng bố tinh thần và làm cho xóm giềng xung quanh mà chúng tôi mời thiệp Giáng sinh để họ đến dự lễ Giáng sinh đều phải hoảng loạn và không dám đến dự lễ.

Mặc Lâm: Mục sư có nghĩ rằng qua việc đòi tự thiêu của ông thì chính quyền có thể ghép ông vào tội chống phá nhà nước hay bất kỳ một tội danh nào đó mà họ có thể nghĩ ra hay không?

MS Phạm Ngọc Thạch: Tôi không chống đảng Cộng sản cũng không chống những người thi hành công vụ đúng chức năng, đúng sự việc. Tôi chống những kẻ lạm quyền, cưỡng quyền, bạo quyền đang dùng điều đó để bảo vệ lợi ích thế lực của mình nhưng không nghĩ gì đến quyền lợi của người dân. **Tôi quyết định chọn con đường tự thiêu là con đường để hiến lễ hiến dâng chứ không phải là con đường tự đi cuồng sát hay là tự đi đánh mất lấy cái danh dự của mình.**

Mặc Lâm: Thưa Mục sư, giáo lý trong Kinh thánh không cho phép tự giết mình, việc làm của ông có thể gây tranh cãi trong tín hữu cũng như đồng đạo, ông có giải thích gì về quyết định này?

MS Phạm Ngọc Thạch: Tôi không nhấn mạnh sự tự thiêu. Trong Kinh thánh không cho phép điều đó nhưng mà nhìn tổng quát Kinh thánh, tất cả những vị thánh hồi xưa theo Chúa đều phải trải qua cái chết đau

THƯ CHÚC MỪNG GIÁNG SINH của Linh mục Bê trên Dòng Chúa Cứu Thế Thái HàGiáo xứ Thái Hà, Hà Nội, 21-12-2011.....

thương để bảo vệ niềm tin.

Tự thiêu không phải là tự tử, tự tử là sự cùng quần bé tắc con người đi làm cuồng, còn ở đây tôi là người sáng suốt, vì tôi mặc lấy cái sứ mệnh là phải đấu tranh làm sao đem lại an dân, hạnh phúc cho mọi người: những người tin và những người không tin. Tự thiêu nói lên tinh thần đấu tranh khi ta bị dồn nén vào hết con đường đấu tranh rồi. Con đường thỏa thuận, ngồi lại với nhau nói chuyện tình cảm uống trà cũng đã qua và nhiều hình thức khác nhưng không đem lại cái kết quả gì.

Đàn áp vẫn đàn áp, bắt bớ tinh vi nhiều kiểu nhiều cách để dồn gia đình tôi vào cái thế không còn gì để mất nữa. Tôi rất là đau khổ khi nhìn thấy không phải chỉ cá nhân hay là gia đình tôi mà toàn thể đất nước, đâu đâu cũng vậy, người không tin hay người có niềm tin cũng vậy, luôn luôn mất quyền con người.

Mặc Lâm: Mục sư có thể cho biết là trong bao năm qua ông có tuân thủ tất cả quy định của pháp luật để hoạt động việc rao giảng tin mừng hay không, và nếu đã cố gắng rồi thì lý do gì chính quyền lại ngăn cấm thô bạo như vậy?

MS Phạm Ngọc Thạch: Tôi đã làm hết sức mình, làm đủ kiểu đủ cách trong gần 20 năm qua. Con người an cư mới được lạc nghiệp, mà tôi đây chỉ ở nhà thuê tôi không có nhà có cửa gì. Hồi xưa cá nhân của tôi thì ngủ đâu cũng được, ngủ bờ ngủ bụi cũng được. Bây giờ có vợ và có con nhỏ thì tôi phải cần cái chỗ an cư.

Hội thánh là nơi tôi thường ở nhờ và được an dưỡng tinh thần nhiều nhất mà cũng bị họ quấy nhiễu, tôi đi thuê nhà riêng mà bị ủa nhà rồi thì tôi đi thuê nhà riêng khác. Ủi hai giáo sở của Hội thánh Mennonite ở quận 2, tôi phải qua tới Thủ Đức mà an ninh cứ bám theo, ngày và đêm đóng chốt tại nhà tôi.

Tôi đi đâu họ đi theo tới cùng. Về quê họ cũng đi theo, về quê vẫn bị an ninh mời làm việc, rình rập ở sau hè nhà bố mẹ tôi, làm cho bà con xóm giềng của tôi coi tôi giống như một kẻ tội phạm nguy hiểm và không dám tiếp xúc.

Mặc Lâm: Xin cảm ơn Mục sư. Kính thưa quý vị vừa rồi là câu chuyện của các tín đồ Mennonite bị ngăn cấm không cho cử hành thánh lễ Giáng sinh năm 2011 và MS Phạm Ngọc Thạch đã tuyên bố sẽ tự thiêu để bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng của ông và tín hữu.

Kính thưa Anh Chị Em Thái Hà và các thân hữu

Ôn Chúa ban, chúng ta đã đi vào bầu khí thiêng liêng của Mùa Giáng Sinh. Tôi xin được gửi đến toàn thể anh chị em và các thân hữu lời chào mừng trong Chúa.

Trong ngày Giáng Sinh, chúng ta nghe lời thánh Phaolô được tuyên đọc trong Thánh lễ: “Lòng từ hậu ái nhân của Thiên Chúa, Đấng cứu thoát ta, đã hiển vinh” (Tt 3,4). Dân Chúa hân hoan cảm tạ Chúa vì “nơi Người chan chứa ơn cứu độ”.

Cách riêng Cộng đoàn Thái Hà chúng ta đã được Chúa quy tụ hơn tám mươi năm nay để chia sẻ cảm nghiệm sâu sắc ấy. Chúng tôi đặc biệt nhớ tới những bậc cao niên đã từng chứng kiến những năm tháng Thái Hà còn non trẻ, đã từng tham gia kiến tạo nhà Thờ nhà Dòng và cộng đoàn. Cho đến nay, trong giáo xứ chúng ta vẫn có một hạt nhân các anh chị em đã gắn bó bền bỉ với nơi này qua mọi giai đoạn thăng trầm. Nhưng cũng từ rất sớm, Thái Hà đã là nơi khách thập phương hội ngộ chung quanh linh ảnh Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp, và anh chị em hành hương cũng từ rất sớm coi ngôi Đền của Đức Mẹ như gia đình mình.

Trong những năm gần đây, các thành phần dân cư Hà Nội gia tăng số lượng, thì gia đình của Đức Mẹ HCG cũng tăng bội. Bà con các tỉnh về thủ đô công tác hay làm ăn sinh sống, các bạn trẻ đi học đều đã hòa mái với cộng đoàn sở tại, và đã có những đóng góp hết sức quý báu cho sinh hoạt chung. Được như vậy là nhờ đức tin chung được Chúa ban cho ta qua Hội Thánh.

Nhưng không chỉ có số đông anh chị em có mặt tại Thái Hà. Ngày nay, nhờ các phương tiện truyền thông, và cũng phải nói là do hoàn cảnh khó khăn hoạn nạn của Thái Hà, Thái Hà đã có rất đông những thân hữu trong khắp nước và ở nước

ngoài. Tuy không được thấy mặt, nhưng lời cầu nguyện, sự bày tỏ cảm thông và liên đới mà các thân hữu bốn phương dành cho Thái Hà là một sức mạnh tinh thần rất to lớn, an ủi và nâng đỡ Thái Hà suốt mấy năm qua.

Chúng tôi cũng rất vui mừng thấy rằng, trong số những thân hữu đến Thái Hà, hoặc ở xa hiệp thông với Thái Hà, ngày càng có nhiều bà con bên lương. Có thể niềm tin tôn giáo chưa hoàn toàn đồng nhất, nhưng điều chúng ta đã đạt tới, đó là qua những hoàn cảnh còn nhiều khó khăn ngang trái của cuộc sống hiện tại, chúng ta đã thông cảm với nhau sâu sắc, đã chia sẻ với nhau những niềm vui nỗi buồn, thiện chí và ước vọng. Hơn nữa, chúng ta cũng đã nhiều lần cầu nguyện chung với nhau. Đó là một sự đồng tâm xuyên qua những khác biệt có thể có trong quan niệm và ngôn ngữ. Chúng tôi đón nhận sự thông cảm và chia sẻ đó như một ân huệ trời ban.

Tôi xin đại diện cho Đền Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp, Giáo xứ và Tu viện gửi lời cảm tạ đến toàn thể cộng đoàn dân Chúa ở Thái Hà và các thân hữu xa gần, không phân biệt tôn giáo hay chính kiến. Tuy cuộc sống có những lúc gian khổ, nhưng cuộc sống cũng là một quá trình cho ta cùng nhau phát hiện biết bao kho báu của tình nghĩa, của tinh thần và tâm linh. Lòng tin vào ơn Chúa, lòng yêu mến đối với con người, đối với xã hội, cộng đồng đất nước, với nhân sinh nói chung, sẽ là những điều tồn tại mãi, như Lời Chúa dạy: hãy “ra đi, để sinh hoa kết trái và để hoa trái của anh em tồn tại”. Chúa đã nói thể trước khi để lại cho ta một điều răn: “Hãy yêu thương nhau” (Ga 15,16-17).

Con đường chúng ta đã cùng đi với nhau, không do một kế hoạch hay ý đồ của riêng ai tạo ra. Nó thành đường do sự gặp gỡ của tất cả những trần trở, những tìm kiếm

đồng thanh đồng khí. Chẳng ai phủ nhận rằng cuộc sống hiện nay còn lắm điều ngổn ngang, xã hội còn những cảnh bất hợp lý, người nghèo còn bị xúc phạm, nạn bất công và tham ô còn hoành hành, các giá trị tinh thần nhiều khi còn bị vùi dập v.v...Giữa những tiêu cực đó, những người thiện chí vẫn không buông xuôi, vẫn ước mơ cuộc sống mỗi ngày một tiến bộ, xã hội mỗi ngày mỗi thêm tính nhân văn, nhân ái. Và vì thế, mỗi khi có thể nói lên một điều gì tích cực, có thể làm một điều gì dù lớn hay nhỏ, theo hướng phục vụ con người, thì đều tạo một xúc tác khiến cho người với người gặp nhau, hiểu nhau và cộng tác với nhau. Ở Thái Hà, chúng ta đã có phần kinh nghiệm của mình về sự đồng hành đó.

Hướng đi ấy có khi tạo ra những sự mâu thuẫn, căng thẳng, nhưng về cơ bản mọi người trong cộng đoàn chúng ta đều hiểu rằng, chúng ta đang nhắm mục đích xây dựng con người, xây dựng xã hội. Với tính cách là một cộng đồng tôn giáo, Thái Hà nhấn mạnh về nhu cầu tâm linh, về nhân phẩm, về công bình xã hội, về sự gần gũi với những người nghèo khổ bị thua thiệt về vật chất và tinh thần. Do những gì quá khứ lịch sử để lại, những bước tiến có thể khó khăn, đòi hỏi sự kiên trì, nhưng từng ngày sự cảm thông vẫn lan rộng. Thái Hà muốn được phục vụ sự cảm thông lớn lao đó, ngoài ra Thái Hà chẳng có ý đồ hay tham vọng nào dù là về chính trị hay quyền lợi. Tất cả là vì tôn sùng lòng "từ hậu ái nhân của Thiên Chúa đã hiển linh" mà thôi.

Chúng tôi xin được nhắc lại những điều trên đây, bởi vì trước sau đây vẫn là những nhân tố tạo ra sự gắn bó keo sơn giữa chúng ta tất cả.

Xin chân thành kính chúc tất cả anh chị em, các thân hữu và mọi người thiện chí một lễ Giáng Sinh bình an, vui mừng, thân ái trong Chúa. Xin kính chúc năm mới 2012 và xuân Nhâm Thìn an khang và hạnh phúc như ý.

Cộng đoàn Thái Hà luôn hiệp thông cầu nguyện

Lm Máttêu Vũ Khởi Phụng

MÁNG CỎ ĐỘC ĐÁO TẠI NHÀ THỜ DÒNG CHÚA CỨU THẾ SÀI GÒN

Giáng Sinh năm nay, Nhà thờ Kỳ Đồng thuộc Dòng Chúa Cứu Thế SG đã làm một Hang đá khá đơn sơ và đặc biệt, chưa thấy nước nào trên Thế giới làm như vậy!

Hang đá được làm bên trong Nhà thờ. Bên phải bộ tượng Thánh Gia đặt một chiếc xe lăn dành cho người tàn tật, bên trái là chiếc xe đạp chờ những xấp các-tông, loại được gỡ ra từ những thùng chứa hàng, để những gia đình nghèo dùng ngăn phòng, hoặc lợp vách, che sương nắng..., và đằng sau tượng Thánh Gia không thấy hình Hang đá, mà thay vào đó là bức phong trình bày những thảm cảnh mà người dân ở VN đã và đang phải phải gánh chịu, như hình ảnh Lm Nguyễn Văn Lý bị công an bịt miệng trước tòa án, những mái lá rách nát trông hoác từ trước ra sau, những thảm cảnh chết chóc mà những Dân oan phải gánh chịu. Ngoài ra còn thấy hình ảnh 3 người đàn bà đi tìm công lý cho cái chết của chồng & con trai, hình ảnh cô gái đòi kẻ thù ác phải đền mạng cho cha, hình ảnh của 3 công an và một "quần chúng tự phát" đang khiêng người biểu tình băng qua đường ray, nằm ngửa như ...con heo đến cửa xe buýt cho tên công an khác co chân đạp vào mặt v.v. và v.v...

Khi đưa ra những hình ảnh "nói lên sự thật" trước dư luận và trước bạo quyền CS như thế cho các Tín đồ dự lễ nhìn thấy để hiệp thông cảm nhận, hẳn là các Mục tử nhân lành ở DCCT đã chấp nhận hy sinh, theo gương của Cha Lý, của các Luật sư, của không biết bao nhiêu người đã bị bắt, bị khép tội bỏ tù, thậm chí của cả những người bị trả thù cách hèn hạ, chết uất ức mất xác trong lao tù CS (như Người tù Bất hạnh Trương Văn Sương !!). Biết làm sao bây giờ? Là chứng nhân của Công lý và Sự thật, các Linh mục không thể làm khác khi mà đang lúc này, những Dân oan thấp cổ bé miệng từ các tỉnh Bến Tre, Long An, Tiền Giang, An Giang v.v... đang còn ngồi ủ rũ trước tòa

nhà quyền lực 210 Võ Thị Sáu để kêu gào đòi lại nhà cửa ruộng vườn bị nhà nước tước đoạt, dùng võ lực cưỡng chiếm, xua đuổi gia đình họ ra ngoài đường. Những thân hình còm cõi, những cặp mắt thất thần, vì không biết "bao nhiêu đơn khiếu nại của Dân oan đã bị bỏ vào sọt rác. Thậm tệ hơn nữa là Nhà nước ngụy tạo ra nhiều lý do để bắt họ bỏ tù". Họ ngồi đó bên cạnh những biểu ngữ tố cáo mạnh mẽ trước dư luận trong và ngoài nước, họ mong mỏi và chờ đợi vào dịp Giáng sinh, Vị Cứu Tinh sẽ đến qua hình hài của những Linh mục, những Sư thầy, những Luật gia, Ký giả nước ngoài nào đó nhìn thấy mà ghi nhận thảm cảnh của họ trước diễn đàn Liên Hiệp Quốc, nơi quyền sống của Con người được tôn trọng.

Nhưng để ngăn chặn điều đó, nhà cầm quyền CS đã cho công an, mật vụ trà trộn vào đứng cạnh bà con, huy động cảnh sát giao thông xua đuổi xe cộ, không cho bất cứ ai dừng xe lại, hỏi thăm hay chụp ảnh...; bên kia đường là những CA mặc thường phục, giả dạng "quần chúng tự phát", sẵn sàng túm cổ áo, bẻ quặt tay, huých cùi chỏ vào ngực những ai dám chụp hình, hay lên tiếng nói bênh vực cho các Nạn nhân của chế độ CS!!!

Thật là tương phản: bà con Dân oan mang tiếng là chủ nhân đất nước thì gầy yếu, nhếch nhác, còn các "đầy tớ" thì to lớn hùng dũng như... con trâu; bà con Dân oan thì đi bộ, quá giang xe, vào hàng quán xin cơm ăn nước uống..., còn tập đoàn "đầy tớ" thì cỡi xe hơi đời mới, ở nhà lầu biệt thự, con cái du học nước ngoài... Chiều đến, khi cánh công tòa nhà quyền lực 210 Võ Thị Sáu khép lại, bà con thất vọng ra về, đi tìm chỗ trú ngụ qua đêm, để mai sáng lại tiếp tục hành trình khiêu kiện. Một số bà con Dân oan Bến Tre, An Giang, khi Giáng sinh gần kề, cùng kéo nhau ra ngôi cầu nguyện trước Nhà Thờ Đức Bà..., may ra Thiên Chúa nhìn thấu nỗi thống khổ của muôn dân đang oằn người rên xiết trước đòn roi của bạo quyền CS...

Sài Gòn, 22-12-2011

Trần Quân & Lê thị Loan

MẶT TRẬN TỔ QUỐC

kẻ thù của Xã hội Dân sự

—Lam Giang, VN, 18-12-2011—

Một Xã hội Dân sự lành mạnh tồn tại dựa trên cơ sở độc lập với nhà nước, đó là nền tảng cho chế độ Dân chủ của một quốc gia. Thiếu đi sự phát triển lành mạnh của Xã hội Dân sự cũng đồng nghĩa với việc các quyền tự do của con người đã bị cấm đoán hoặc hạn chế một cách phi lý. Điều đó khiến cho các quyền và lợi ích chính đáng của con người không được thực thi đúng mức và không thể phát triển để tiến lên cùng với thời đại tự do dân chủ.

Xã hội Dân sự là tổng thể của các hoạt động và sinh hoạt, mà trong đó các quyền tự do căn bản của con người được thể hiện như: quyền tự do thành lập hội, tự do tư tưởng, tự do ngôn luận...; nhờ sự hoạt động đó mà xã hội được tiến triển tự do, là môi trường để khẳng định và phát triển các quyền của con người. Sự hoạt động và tranh đấu của các tổ chức xã hội—chính trị khiến cho môi trường xã hội trở nên trong sạch và phát triển lành mạnh. Một Xã hội Dân sự đúng nghĩa là các tổ chức đó phải được tồn tại độc lập, không bị ảnh hưởng và chi phối bởi nhà nước. Chúng ta có thể khẳng định rằng: **Một đất nước mà Xã hội Dân sự phát triển tự do và lành mạnh thì đó là chế độ dân chủ. Ngược lại, một Xã hội Dân sự bị cấm đoán và bóp nghẹt dưới mọi hình thức thì đó chính là chế độ nhà nước độc tài.**

Thâu tóm và quản lý các tổ chức chính trị - xã hội là hành động bóp chết các quyền tự do, dân chủ của con người. Việc làm đó đang được thực hiện một cách bài bản và có hệ thống tại đất nước Việt Nam, do đảng Cộng sản chủ trương. Đó là việc họ tự thành lập lấy các tổ chức chính trị, xã hội và đặt dưới sự lãnh đạo của đảng Cộng sản. Bằng cách đó mà quyền tự do thành lập hội của người dân đã bị cướp mất, xã hội dân sự trở thành một cái bánh vẽ với chính người dân.

Nói một cách khác: Nhân dân bị trắng tay trong việc làm chủ xã hội và thực thi các quyền dân chủ của mình. Ở Việt Nam có một tổ chức gọi là Mặt trận Tổ quốc, đó chính là cái mà đảng Cộng sản lập nên để thâu tóm và quản lý các tổ chức xã hội. Khiến cho Xã hội Dân sự ở Việt Nam trở thành một cái bánh vẽ và bị biến dạng thâm hại.

Hãy xem Luật Mặt trận Tổ quốc của họ quy định điều gì: *“Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hợp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, các dân tộc, các tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài...”*. Như vậy cũng có nghĩa là tất cả các đoàn thể trong xã hội (vốn cũng do nhà nước lập ra và quản lý) đã được đưa vào Mặt trận Tổ quốc để dễ bề quản chế và quản lý. Không những vậy, nó còn là công cụ sắc bén của đảng và nhà nước trong việc thực hiện mục tiêu độc tài toàn trị của mình. Các tổ chức chính trị - xã hội thay vì được tồn tại độc lập để đại diện cho các quyền và lợi ích của người dân thì lại phải đi phục vụ cho mọi chủ trương, đường lối của đảng Cộng sản. Thay vì đấu tranh để bảo vệ và phát triển các quyền con người thì lại trở thành công cụ bóp nghẹt các quyền tự do, dân chủ.

Cũng tại điều 1 của cái Luật Mặt trận Tổ quốc đó quy định: *“Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là bộ phận của hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, do đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; nơi thể hiện ý chí, nguyện vọng, tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân tộc...”*. Hành động cướp bóc trắng trợn của Đảng Cộng sản đối với các quyền tự do dân chủ của người dân đã được bộc lộ rõ ràng trong điều khoản này. Thử hỏi các tổ chức chính trị - xã hội do đảng Cộng sản lập nên và quản lý thì làm sao có thể là nơi thể hiện ý chí, nguyện vọng của toàn dân được? Hành động đó phải gọi là thâu tóm và quản lý Xã hội Dân sự thay vì gọi đó là tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân tộc! Cũng vì vậy mà mọi tiếng nói dân chủ và ý nguyện của người dân hoàn toàn bị bóp nghẹt, không có môi trường để phát triển. Vì thế mà Xã hội Dân sự đã không thể thực thi được trách nhiệm xã hội của mình. Ngược lại, tất cả đều phải làm theo ý muốn và sự chỉ đạo của đảng Cộng sản. Người dân hoàn toàn bị mất trắng các quyền tự do của mình, không có một mảnh đất bé nhỏ nào để gieo trồng những hạt giống của tự do và nhân quyền.

Vì vậy mà có thể nói: ở Việt Nam

không có Xã hội Dân sự, hay nói cách khác là Xã hội Dân sự không tồn tại. Sở dĩ có điều đó là vì sao? Vì sự tồn tại của cái gọi là “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam” này. Đó chính là kẻ thù của Xã hội Dân sự tại đất nước Việt Nam chúng ta. Người dân chỉ có thể tự giải thoát cho chính mình bằng việc đấu tranh để thành lập các tổ chức độc lập của mình, thoát ra khỏi vòng kim kẹp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Chỉ có các tổ chức được thành lập bằng ý chí, nguyện vọng của người dân và đại diện cho ý nguyện của họ thì mới có giá trị tồn tại thực tế. Các tổ chức đó có thể là: Công đoàn Độc lập, hội Phụ nữ, hội Nông dân... và tất cả các tổ chức khác do chính người dân lập nên mà không chịu sự kiểm soát của nhà nước và đảng Cộng sản.

Vậy thì nhiệm vụ của cái “Mặt trận Tổ quốc” ấy là gì? Xin thưa: nó thay mặt đảng Cộng sản xông vào can thiệp tất cả, từ việc tuyên truyền chủ trương đường lối của đảng Cộng sản đến việc lựa chọn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân... và nhiều thứ hồ lồn không tên khác nữa. Nói chung, việc gì mà bộ máy nhà nước không tiện ra tay hoặc bỏ sót trong việc đàn áp và bóp nghẹt quyền tự do—dân chủ của con người thì “Mặt trận Tổ quốc” làm thay, trên danh nghĩa là ý nguyện của toàn dân. Thật là không có sự ngu dốt và ác độc nào lớn hơn! Nhưng đó cũng chính là sự phát triển một cách tất yếu và không lối thoát của một chế độ độc tài trên con đường tiến tới mục tiêu toàn trị của mình. Luật Mặt trận Tổ quốc quy định về nhiệm vụ của tổ chức này như sau: *“Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có nhiệm vụ tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân. Tuyên truyền, động viên nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng”*. Tại điều 8 còn quy định thêm: *“Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức hiệp thương, lựa chọn, giới thiệu những người đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân...”*.

Nói tóm lại, cái “Mặt trận Tổ quốc” này là cánh tay nối dài của đảng Cộng sản, thay mặt đảng trong việc giả danh Xã hội Dân sự, qua đó mà bóp nghẹt mọi quyền tự do—dân chủ của người dân. “Mặt trận Tổ quốc” chính là kẻ thù của xã hội Dân sự tại đất nước Việt Nam chúng ta. Đó chính là bộ mặt thứ hai của kẻ độc tài toàn trị, bằng cách mạo danh các tổ chức chính trị - xã hội.

Tạp chí TIME vinh danh người biểu tình như "Nhân vật năm 2011"

Hà Long (Danlambao) 17-12-2011



- Một cuộc bình chọn cá nhân rất lạ thường và thật hứng thú vào thứ tư, 14-12 của tạp chí TIME tại New York: chẳng phải ông, chẳng phải bà, chẳng phải anh, chẳng phải chị. Một tấm hình của người che mặt biểu tượng cho một nhân vật vô danh. Tuy nhiên cứ hễ ai đã xuống đường biểu tình bày tỏ sự phản đối từ Syria, Lybia, Ai Cập, Tunisia, Yemen, Moskva, New York, Thái Lan, Trung Hoa, Tây Tạng, Miến Điện và cả Việt Nam tại Hà Nội, Sài Gòn, giáo xứ Thái Hà, Vinh là cảm thấy TIME đang vinh danh chính mình.

Đúng ra TIME đang tôn vinh không chỉ Một Người Biểu Tình là Nhân Vật của 2011, nhưng tôn vinh hàng triệu người vô danh xuống đường biểu tình.

Trong thế giới tự do, Cộng sản, độc tài đang chuyển động bằng những cuộc xuống đường cả trong ôn hòa lẫn bạo động. Nhiều nơi đã thành công và thay đổi diện mạo của các quốc gia độc tài đảng trị. Người dân được tiếp sức mạnh mẽ và lan tỏa ra khỏi vùng, lãnh thổ như những cơn mưa rào tạo ra một mùa xuân cách mạng.

2011 là năm của các cuộc biểu tình, cuộc nổi dậy của những người đấu tranh dũng cảm cho dân chủ. Hàng triệu người biểu tình đã ra

quần xung trận trên khắp thế giới.

Cách đây một năm, người thanh niên bán rau cải của Tunisia, anh Mohammed Bouazizi, đã tự thiêu để phản đối tình hình chính trị tại nước mình, từ đó "Phong trào biểu tình lan truyền nhanh chóng trên khắp Trung Đông và kéo đến Châu Âu và Hoa Kỳ. Điều này đang thay đổi chính sách toàn cầu và xác định mới lại về quyền lực của người dân", tạp chí TIME nói về quyết định lựa chọn vinh danh Nhân Vật của năm 2011.

Tạp chí TIME bình luận tiếp theo: "Điều đáng chú ý là nhiều lãnh đạo của các phong trào phản đối có cùng quan điểm chung. Ở khắp mọi nơi họ chủ yếu là thành phần thanh niên, thuộc giới trung lưu và học thức". Hầu như tất cả các phong trào phản đối trong năm 2011 đã bắt đầu hiện hữu độc lập, không bị ảnh hưởng của các đảng phái hoặc nhóm đối lập.

Tạp chí TIME nhìn BẠN là Người Biểu Tình: "Ở khắp mọi nơi trên thế giới tin vào những người biểu tình năm 2010: hệ thống chính trị và kinh tế trong nước của họ không còn làm việc và tham nhũng. Chính phủ nhào nặn ra một nền dân chủ giả tạo để phục vụ kẻ giàu có và quyền lực. Và chính họ ngăn cản sự thay đổi đất nước".

Tổng biên tập tạp chí TIME, ông Rick Stengel nhận định rằng: "Có một lúc sự thất vọng toàn cầu đạt tới đích điểm. Mọi người dường như ở khắp mọi nơi muốn nói rằng bây giờ nó đã đủ cho họ. Những người biểu tình tổ chức đối kháng, họ đòi hỏi nhưng không nhân nhượng, cho dù được đáp trả lại bằng hơi cay hoặc viên đạn đồng".

Một tương quan đồng tình, tổng thống Nga, ông Dimitry A. Medvedev mới đây bày tỏ sự đồng cảm trong Facebook hôm 11-12 khi nhìn thấy hàng ngàn người biểu tình tại thủ đô Moskva để tỏ cáo gian lận

trong bầu cử quốc hội Nga: "Mọi người có quyền bày tỏ sự phản đối và đó là những gì họ đã làm hôm 10/12".

Tổng luận cho Mùa Xuân Ả Rập, cựu Tổng thư ký của Liên đoàn Ả Rập, ông Amr Moussa tóm gọn tại "Hội nghị Chính sách Thế giới" vừa qua ở thủ đô Áo Vienna như sau: "Thời đại của những kẻ độc tài đã qua đi, giai đoạn cải cách chính trị đã được bắt đầu." Và "Chúng tôi trải qua một sự thay đổi lịch sử quan trọng... Các sự kiện thời sự đang mở đường cho một trật tự mới" tại Ai Cập và vùng Bắc Phi. Tạp chí TIME trong việc bình chọn nhân vật của năm 2011 đã làm cho nhiều dự đoán sai lệch: chẳng phải nhà bất đồng chính kiến của Trung Cộng, ông Ai Weiwei và Đô đốc Mỹ William McCrave, vị chỉ huy nhóm Biệt hải Navy Seals đã tiêu diệt Osama bin Laden tại Pakistan, hoặc công nương của Anh quốc, Kate Middleton cũng như Dân biểu Mỹ Paul Ryan nhận được giải thưởng.

Giải thưởng được trao cho Người Biểu Tình tại Quốc hội Âu châu

Tại Strasbourg, Quốc hội Âu châu hôm 13/12 vừa qua cũng vinh danh 5 đại diện của Mùa Xuân Ả Rập. Chủ tịch Quốc hội Âu châu, ông Jerzy Buzek ca ngợi lòng can đảm của 5 nhà hoạt động nổi bật trong nước của họ. Các nhà hoạt động này đã áp dụng cho dân chủ và làm thay đổi nền tảng chính trị tại Ai Cập, Syria, Libya và Tunisia. Hai người đoạt giải từ Syria không thể đến Strasbourg vì bị nhà nước ngăn cấm.

Đề tưởng niệm người anh hùng bán rau cải của Tunisia, anh Mohammed Bouazizi đã tự thiêu để phản đối tình hình chính trị tại nước mình, Quốc hội Âu châu đã dành một phút mặc niệm tôn vinh cho anh và cho tất cả những người đã hy sinh trong những cuộc biểu tình của Mùa Xuân Ả Rập. Ông Jerzy Buzek vinh danh họ vì "cuộc đấu tranh cho tự do trong thế giới Ả Rập mà đã phải hy sinh cuộc sống của họ".

"Đây là khởi đầu của một kỷ nguyên mới trong quan hệ giữa

Châu Âu và thế giới Ả Rập để đạt tới được một sự hiểu biết lẫn nhau", blogger Asmaa Mahfouz, 26 tuổi của Ai Cập, cho biết trong bài phát biểu của mình. Cô Mahfouz lúc ấy đã hiệu triệu kêu gọi trên Internet người Ai Cập đến quảng trường Tahrir để biểu tình phản đối nhà nước Ai Cập.

Nghĩ về Việt Nam

Việc tạp chí danh tiếng TIME vinh danh Người Biểu Tình có thể mang lại một luồng gió cách mạng đến Hà Nội hoặc Sài Gòn là hai nơi đã phát xuất những cuộc biểu tình của những Người Yêu Nước. "Biểu tình có cái gì đó dễ lây lan," Tổng biên tập tạp chí TIME, ông Rick Stengel cho biết ngắn gọn nhưng rất rõ ràng trong ngày bình chọn nhân vật của năm 2011. Đúng như thế, Lòng Yêu Nước phải được "lây lan" trên toàn lãnh thổ Việt Nam và phải lan rộng đến tận ngoài khơi vùng Biển Đông. Ông Rick Stengel nói tiếp theo vai trò quan trọng của người biểu tình trong thời đại mới: "Đây là những người đã làm nên lịch sử và sẽ tiếp tục viết lịch sử".

Những người Việt Nam đang bị tù đầy vì đi biểu tình bày tỏ lòng yêu nước, những người bị công an đánh đập đầy xéo, những người biểu tình đòi tôn trọng sự thật và công bằng tại Việt Nam đang tiếp nối cuộc cách mạng Mùa Xuân Ả Rập và đang viết tiếp theo những trang sử hào hùng chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Những Người Biểu Tình của Năm 2011 từ Việt Nam có thể vạch rõ ra bộ mặt thật của chính quyền CSVN như báo TIME đã nhận định: "Hệ thống chính trị và kinh tế trong nước của họ (có cả Việt Nam) không còn làm việc và tham nhũng. Chính phủ nhào nặn ra một nền dân chủ giả tạo để phục vụ kẻ giàu có và quyền lực. Và chính họ ngăn cản sự thay đổi đất nước".



Kế sách "Phòng cháy" của Bộ Chính trị Cộng sản Việt Nam

Hành Khất (DLB) 14-12-2011

Không phải tự nhiên Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (NTD) phải đợi đến hôm 25-11-2011 mới dám "lớn tiếng" tuyên bố "rõ ràng, không né tránh" (như nhiều báo đảng tán tụng) về vấn đề chủ quyền Hoàng Sa - mà đáng lý ra ông đã phải "gào lên" trước Quốc hội, diễn đàn quốc tế và toàn dân trước đây ít nhất là 25 năm, trước khi Trung cộng (TC) lại một lần nữa dùng vũ lực chiếm thêm một số đảo của Trường Sa. Chẳng qua đó là kế sách "Phòng cháy" của Bộ Chính trị CSVN (BCT) để đối phó trước sự sống còn của đảng, xóa vết như vong bản, lòn cúi của họ. Và kế sách này được tung ra chỉ vừa sau cuộc "bái yết" của NTD với Đới Bình Quốc, và tiếp theo là cuộc "bái trà" của Nguyễn Phú Trọng (NPT) với Bắc Hán triều đồ, theo đúng như những chỉ thị TC đưa ra.

Đây mới gọi là "đúng thời điểm, đúng giai đoạn" như các Đại biểu Quốc hội (ĐBQH) hồ hởi hoan nghênh, tán dương theo NTD. Và sau đó là hàng loạt kế hoạch khác được bàn thảo kín trước khi phát động những chiến dịch rầm rộ, hô hào toàn dân, toàn nước hưởng ứng như: "Đưa sự kiện Hoàng Sa vào sách giáo khoa", "Bộ Ngoại giao thu thập bằng chứng lịch sử Hoàng Sa", "Toàn dân góp sức đòi lại Hoàng Sa", "Giải pháp đòi lại Hoàng Sa" v.v... Câu hỏi đáng được đặt ra là: "Thế nào mới gọi là đúng thời điểm, đúng giai đoạn?" Nhưng chắc chắn một điều là không một đại biểu QHVN có thể giải thích hoặc lại gắn nhãn "Nhạy cảm" để khỏi phải trả lời (dù sao những phóng viên cũng không dám hỏi ngoài những câu đã được đảng "chỉ giáo" trước).

Trở lại những 8 điều mục mà Nguyễn Phú Trọng đã hân hoan, hớn hờ tuyên bố trước micro trong cuộc họp báo đánh dấu thành công cuộc triều bái trong "Tuyên bố chung Việt Nam-Trung Quốc", 15-10-2011:

1- ...tăng cường hơn nữa quan hệ giữa hai Đảng, hai nước trong tình hình mới, cũng như về các vấn đề quốc tế và khu vực mà hai bên cùng quan tâm, **đạt được nhận thức chung rộng rãi.**

2- ...tin tưởng vững chắc đảng Cộng sản Trung Quốc nhất định sẽ đoàn kết chặt chẽ và dẫn dắt nhân dân Trung Quốc thực hiện thắng lợi

mục tiêu vĩ đại xây dựng toàn diện xã hội khá giả và đẩy nhanh hiện đại hóa Xã hội Chủ nghĩa, và tin tưởng vững chắc rằng nhân dân Việt Nam nhất định sẽ thực hiện thắng lợi những mục tiêu và nhiệm vụ mà Đại hội XI đã đề ra, xây dựng Việt Nam thành nước xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

3- ...tôn trọng lẫn nhau, hiểu biết lẫn nhau, ủng hộ lẫn nhau, tin cậy lẫn nhau, hợp tác với nhau và khẳng định tình hữu nghị đời đời Việt-Trung là tài sản quý báu chung của hai Đảng, hai nước và nhân dân hai nước, cần được không ngừng củng cố, phát triển, truyền mãi cho các thế hệ mai sau. ...tăng cường hơn nữa sự tin cậy chiến lược, hợp tác chặt chẽ toàn diện, xử lý thỏa đáng các vấn đề còn tồn tại hay mới nảy sinh giữa hai nước, là phù hợp với lợi ích căn bản và lâu dài của hai Đảng.

4- (sẽ được nói đến sau)

5- Hai bên đã trao đổi ý kiến chân thành, thẳng thắn về vấn đề trên biển; Lãnh đạo hai Đảng, hai nước sẽ duy trì trao đổi và đối thoại thường xuyên về vấn đề trên biển giữa Việt Nam và Trung Quốc, **từ tầm cao chính trị và chiến lược**, kịp thời chỉ đạo xử lý và giải quyết thỏa đáng vấn đề trên biển.

Hai bên đánh giá tích cực việc hai nước ký kết "Thỏa thuận các nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết các vấn đề trên biển" nhằm tìm kiếm giải pháp cơ bản và lâu dài mà hai bên đều có thể chấp nhận được. Hai bên thúc đẩy vững chắc **đàm phán phân định khu vực ngoài cửa Vịnh Bắc Bộ**. Hai bên tích cực thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực như bảo vệ môi trường biển, nghiên cứu khoa học biển, **tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trên biển**, thăm dò khai thác dầu khí, phòng chống thiên tai...

6- Việt Nam khẳng định thực hiện nhất quán chính sách một nước Trung Quốc, phản đối hành động chia rẽ "Đài Loan độc lập" dưới mọi hình thức.

7- Tổ chức tốt trao đổi chính trị giữa Bộ Ngoại giao hai nước.

8- Chân thành cảm ơn về sự đón tiếp trọng thị, nhiệt tình và hữu nghị.

Từ điều mục 1, CSVN và CSTQ lần nữa đã khẳng định sự quan hệ

giữa khối cs và khơi màu cho vấn đề chủ quyền vùng biển Đông mà họ đã đồng ý ngầm với nhau qua "đạt được nhận thức chung rộng rãi". Trong đó, nơi đề mục 2, hai đảng cs tán tụng nhau cho sự trường tồn của chủ nghĩa- mà đáng lý ra đã chết từ 30 năm về trước nếu cứ ngoan cố, cứng đầu theo phương cách phát triển xã hội của Marx- Lenin nhờ "hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa", một cách nói để che đậy sự thoái tiến, hủ bại của chủ nghĩa Cộng sản phải tự khai thông cánh cửa sắt với thế giới tự do. Đề mục 3 cũng chỉ là những lời bợ đỡ của CSVN đối với "tình hữu nghị" của họ đối với TC, và luôn kèm theo hứa hẹn "sự tin cậy" trong mọi tình hình dù cũ hay mới, hòng duy trì sự lâu dài của khối CS.

Sau khi qua những thủ tục tuyên thệ sự trung thành của đảng CSVN đối với TC, điều mục 5 mới thật sự nói về vấn đề biển Đông. Bắt đầu luôn vẫn là câu màu mè khi nói đến vấn đề "cảm lạnh" này ("trao đổi ý kiến chân thành, thẳng thắn") và không quên nhắc đi lại "tư tưởng cao chính trị và chiến lược" mà chắc chắn là theo chủ ý của TC. Ngoài ra, có một dòng chữ "oan nghiệt cho định mệnh VN" sau khi được ký kết là: "**Thỏa thuận các nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết các vấn đề trên biển**"

Sự thỏa thuận này được "giấu kín" và lại dán nhãn "nhạy cảm", là một chứng minh mạnh mẽ cho sự vong nò của CSVN qua chỉ đạo của TC dù NTD có tỏ ra hết sức cố gắng "bình tĩnh", giữ cho sự thật không đầy trên mặt bốt căng giựt quá rõ như đã được bôi thuốc căng cứng da, và qua những màn tập dợt rất kỹ, nhiều lần trước gương "không nhìn vào văn bản và trả lời thẳng nội dung câu hỏi" mớm lời của ĐBQH Lê Bộ Lĩnh (Phó chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường) (theo "Trả lời chất vấn trước Quốc hội, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng: Khẳng định chủ quyền Hoàng Sa", 26-11-2011). Vì cuộc nhóm họp lần này là bước đầu thử nghiệm thực thi kế hoạch "Phòng cháy" của Bộ Chính trị đảng CSVN theo chỉ đạo tham mưu của TC, nên rất cần thiết tất cả phải được chuẩn bị kỹ, từ sự lựa chọn ĐBQH nào mớm lời, và ĐBQH nào phân bác qua bài bản đã duyệt sẵn. Và điểm nóng, nổi bật nhất vẫn là NTD trong vai trò "khai mở lịch sử" theo hướng định của đảng qua việc tuyên bố chủ quyền Hoàng Sa.

Hoàng Sa đã bị TC chiếm đóng, xây cất hệ thống canh giữ, bến tàu, và cả dự kiến cho phi trường và

thành phố nổi "Hong Kong2" trong ngày không xa. Tất cả vùng biển chung quanh đều được đặt trong sự kiểm soát của TC theo quy ước quốc tế về Luật biển, nên những tàu ngư dân Việt lảng vảng trong hải phận trước đây của VN, bị xem là xâm phạm. Dù rằng điều mục 5 cũng có nói đến sự "thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực như bảo vệ môi trường biển, nghiên cứu khoa học biển, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trên biển...", nhưng những con tàu bé nhỏ của ngư dân Việt vẫn bị TC sắt đấm chìm một cách mờ ám, và bị ồi, bằng chứng hiển hiện là "Hai tàu cá VN lại bị 'tàu lạ' đâm thủng", 12-01-2011, trên RFA chỉ trong vòng 48 tiếng. Một ngư tàu từ Quảng Ngãi bị đâm thủng ngày 29-11-20011, và từ Phú Yên, Tuy Hòa, cũng bị giống nhau vào ngày 1-12-2011. Chưa hết, kể tiếp vào ngày 2-12-2011, thêm "Tàu lạ đâm chết ngư dân trên vịnh Hạ Long" ngay khu vực Cửa Lục, Quảng Ninh.

Trong khi tất cả những ngư thuyền đó hoàn toàn còn nằm trong vùng biển VN; có nghĩa còn nằm trong hệ thống radar kiểm soát của quân đội biên phòng VN (QdBp) thì không thể không phát hiện được một tàu lạ to lớn chuyển hướng thẳng vào vùng biển VN mà QdBp không điện đàm tra hỏi và cảnh cáo. Điều này nói rằng QdBp chắc chắn đã phát hiện và biết rõ những con "tàu lạ" từ nước nào và cũng đã chứng kiến trên làn sóng khi "tàu lạ" với điểm chấm to ngang nhiên tiến sâu vào vùng biển VN, và đâm sầm vào điểm chấm nhỏ tí là ngư tàu VN. Và đây không phải là lần đầu tiên, trong vòng 3 ngày 3 ngư thuyền gỗ VN bị đâm thủng trước mắt QdBp, mà họ đã từng chứng kiến từ những năm trước trong im lặng như đang xem phim hành động hấp dẫn của Tàu. Thử hỏi, họ - những chiến sĩ QdBp anh hùng VN- có cảm giác gì không khi tận tường mục kích những sự kiện đó? Và có phải một trong những nhiệm vụ biên phòng là phải kiểm soát vùng biển qua hệ thống radar trong 24/24 không? Đó là chưa nói đến bốn phận của họ là phải ra tay ngăn ngừa trước khi sự kiện xảy ra, hoặc ít ra báo động toàn khu vực, kêu gọi thêm cứu viện để rượt đuổi "tàu lạ" mà không cần phải quay phim rồi tung lên youtube như vừa qua. Họ- những chiến sĩ QdBp anh hùng VN- đâu cần phải ngồi đợi ngư dân, hay thân nhân điện về kêu cứu mới biết, rồi lại diễn trò tỏ ra nóng bỏng, hối hả trong những... lời góp ý cho ngư dân để xem xét tình hình (xem tàu lạ còn đó không), trước khi kéo tàu ra... cứu vớt.

Họ- những chiến sĩ QdBp anh hùng VN hay Hải quân anh hùng VN- đã một lần nào đó, dường như phải đứng trước nòng pháo địch, trong tay không vũ khí, để đứng cảm phải chịu hy sinh một cách bức tử, thì có lẽ không thể nói là họ hèn nhát, vô cảm khi mệnh lệnh trên cao -theo mệnh lệnh "thiên triều"- giáng rằng: " ... **tôn trọng lẫn nhau, hiểu biết lẫn nhau, ủng hộ lẫn nhau, tin cậy lẫn nhau, hợp tác với nhau và khẳng định tình hữu nghị đời đời Việt-Trung để truyền mãi cho các thế hệ mai sau**".

Sự "tốt đẹp" của "tình hữu nghị đời đời Việt-Trung" là thế, và phải "truyền mãi cho các thế hệ mai sau" thì thử hỏi làm sao QdBp anh hùng VN dám tự tiện dù có phải hỏi "tàu lạ" là ai, đang làm gì vào vùng biển VN. Có phải chăng chính đảng CSVN đang bôi nhọ thanh danh anh hùng đó, và cũng chính Bộ Chính trị của đảng CSVN tung lên youtube đoạn clip "tàu VN đuổi chó" vừa qua?

Và lại lần nữa, chính NTD lên tiếng ưu ái khi gọi bọn-tay-sai-đế-quốc-Mỹ bằng một danh xưng xứng đáng dù đã có từ lâu: "Chính quyền Việt Nam Cộng hòa" (VNCH), để minh chứng cho chủ quyền Hoàng Sa qua sự hy sinh dũng cảm trong chiến đấu bảo vệ vùng biển của Hạm trưởng Hải quân VNCH, Nguyễn Văn Thà, trên chiến hạm Nhật Tảo. Vì Quân đội Hải quân Nhân dân Việt Nam (HqNd) anh hùng của đảng chưa bao giờ có một trận chiến đối mặt oanh liệt như vậy đối với kẻ xâm lược vùng biển, ngoài 64 tử sĩ của HqNd VN bị chết một cách oan uổng vì không thể cự địch -mà theo wikipedia, "Hải chiến Trường Sa 1988" gọi là "phương án tác chiến" với một dòng chữ đậm thêm mằm muối nhưng ngắn gọn cho sự phản công tưởng tượng trong cuộc tàn sát đó- trong khi họ thi hành nhiệm vụ xây dựng, không được mang vũ khí, với 3 con tàu chuyên dùng vận tải.

Nhưng tại sao NTD lại nhắc đến chiến tích của VNCH? Dĩ nhiên không phải để tán dương tinh thần chống trả của miền Nam đối với kẻ xâm lược TC, giữ vững được 5 hòn đảo lớn ở Trường Sa làm căn cứ cho HqNd VN sau này, mà chẳng qua là sự bắt buộc phải nói đến khi nói về Hoàng Sa. Điều này được thể hiện rõ ràng, vì NTD không bao giờ nói nhiều hơn ngoài bốn chữ VNCH được nhắc đến. Dù những tử sĩ đó đã nằm xuống cho quê hương, yên nghỉ trong Nghĩa trang Quân đội Biên Hòa, nơi mà NTD đang muốn phá bỏ vết tích lịch sử còn lại duy nhất qua cách dân sự

hóa nghĩa trang, hay trong những Nghĩa trang Quân đội khác đã bị san bằng trước đó. NTD có thực tâm tưởng nhớ đến công lao bảo vệ vùng biển của Quân đội VNCH không? Đó là câu hỏi mà NTD không bao giờ muốn chất vấn qua Đại biểu mớm lời Lê Bộ Lĩnh.

Sự thật cho thấy rằng, Bộ Chính trị CSVN chỉ dùng lời tuyên bố để mỵ dân theo kế sách "Phòng cháy" từ Bắc Kinh đưa ra. Vì trong khi "Philippin bắt 6 ngư dân Trung Quốc", 4-12-2011, trên vnexpress.net, mới đây hay "Philippin bắt giữ tàu đánh cá Trung Quốc tại Biển Đông", 18-10-2011 vừa qua, dù họ chỉ tận dụng những tàu chiến từ thời Đế nhị Thế chiến của Hoa Kỳ để lại, thì CSVN cố tình không hay biết gì về những con tàu ngư dân bị đâm thủng chết người đó. Chẳng qua Bộ Chính trị CSVN muốn tung ra kế sách đó để nhắm vào những mục đích sau:

a- Dập tắt những cuộc biểu tình đòi hỏi sự chống đối TC.

b- Được phủi tay trước lịch sử với gánh nợ Hoàng Sa qua những vận động hô hào về nghiên cứu lịch sử Hoàng Sa; đưa vào giáo dục học đường; tổ chức đóng góp giữ nước v.v...

c- Khóa lấp dấu vết bức Công hàm dâng vùng biển của Phạm Văn Đồng.

d- Chuyển hướng chú ý của dư luận về những biến động thô bạo của đảng CSVN đối với giáo dân Thái Hà, món nợ Vinashin, sự phá sản của nền kinh tế định hướng cs, v.v.

e- Tránh mang tiếng vong nô trong vấn đề biển đảo bằng sự lên tiếng của đảng CSVN về Hoàng Sa mà mọi người dân ai cũng đã biết từ lâu là TC đã nắm lấy chủ quyền qua xâm chiếm và ký kết.

f- Tránh cuộc nổi dậy bất ngờ của toàn dân trước áp lực của xã hội, công an, an ninh, và sự chán ghét chế độ nhu nhược, tham lam, gian xảo.

g- Nâng cao thêm biểu tượng của Thủ tướng NTD, đảng CSVN nói chung, cố chính nghĩa vì dân, xây dựng đất nước theo tinh thần dân chủ, công bằng (như là công nhận Luật biểu tình, Chính quyền Sài Gòn)

Nhưng trong điều mục thứ 6 có nói: "**Việt Nam khẳng định thực hiện nhất quán chính sách một nước Trung Quốc**" trong việc ủng hộ TC xâm chiếm bán đảo Đài Loan. Đó là một hành động không thể nói là không sai trái qua sự tán thành mưu đồ Hán hóa của Bắc Kinh, phá hoại cuộc sống yên vui, xã hội đang phát triển của người khác. Cũng có nghĩa,

CSVN đã chấp nhận sự Hán hóa ngấm ngấm trong ký kết nào đó, nhưng chưa đến lúc dám công khai, và đang trên hướng kế hoạch mỵ dân từng bước để người dân dễ dàng chấp nhận khi chuyện đã rồi. Một vài bằng chứng điển hình cụ thể là "*Phó người Hoa ở VN- Chính sách hay tầm nhìn?*", 30-06-2011, hay lại những chiếc đèn lồng đỏ ở "*TP Lào Cai: Cường bức dân treo cao đèn lồng đỏ*", 23-09-2011, như từng xuất hiện ở phố Tàu trên ở Ninh Bình.

Xin trở lại điều mục thứ 4 (chưa được nói) để chứng minh cho những mục đích được kể trên. Có tất cả đến 6 phần nhỏ trong điều mục này:

4.1- ...trao đổi qua đường dây nóng, gặp gỡ tại các diễn đàn đa phương, **cử đặc phái viên**. 4.2- ...phát huy đầy đủ vai trò quan trọng của **Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam-Trung Quốc trong quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện** hai nước. 4.3- ...thực hiện có hiệu quả "**Kế hoạch hợp tác** giữa đảng Cộng sản Việt Nam và đảng Cộng sản Trung Quốc **giai đoạn 2011-2015 cho sự hợp tác giữa hai Ban Đối ngoại và hai Ban Tuyên truyền hai Đảng vào thời điểm thích hợp**". 4.4- ...đi sâu **hợp tác giữa hai quân đội**. 4.5- ...đi sâu hơn nữa hợp tác giữa hai nước trong lĩnh vực **thi hành pháp luật và an ninh giữa hai Bộ Công an** hai nước nhằm **tăng cường phối hợp và ủng hộ lẫn nhau** trong việc **giữ gìn ổn định trong nước** của mình. 4.6- Thực hiện tốt "Quy hoạch phát triển **5 năm hợp tác kinh tế-thương mại Việt-Trung**" nhằm thúc đẩy cân bằng thương mại song phương để xây dựng khu vực hợp tác kinh tế biên giới và hợp tác "**hai hành lang, một vành đai**".

Mở rộng hơn nữa sự giao lưu, hợp tác giữa các địa phương hai nước, nhất là các tỉnh giáp biển, giáp biên giới của hai nước như Lạng Sơn, Lào Cai, Cao Bằng, Quảng Ninh, Điện Biên, Hà Giang, Lai Châu của VN với Quảng Tây, Quảng Đông, Vân Nam, Hải Nam của Trung Quốc.

Nhằm thực hiện kế sách trên một cách như trực tiếp, TC bắt buộc CSVN thiết lập "Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương" qua hệ thống đường dây nóng, và "cử đặc phái viên", y như chiến dịch Cải cách Ruộng đất trước đây ở miền Bắc VN, hay những chiến dịch Tây Bắc, Điện Biên Phủ theo phương tiện liên lạc cho phép lúc bấy giờ. Dù hôm nay khác xưa, với hệ thống chỉ đạo gần như trực tiếp, nhưng TC vẫn không an lòng nên phải cử đặc phái viên của

họ trực tiếp giám sát, chủ động theo kế hoạch, là đủ biết tầm quan trọng trong mưu đồ của TC như thế nào. Vì họ muốn hoàn thành phần lớn kế hoạch như dự định trong 5 năm, bắt đầu từ 2011 đến 2015, để tránh sự hiện diện mạnh mẽ, bất ngờ của Hoa Kỳ trong vùng Thái Bình Dương lần nữa. TC muốn kết hợp toàn bộ Trung ương của CSVN mà bước đầu kế hoạch là Ban Đối ngoại, Ban Tuyên truyền, Bộ Công an, vì chúng đóng vai trò chủ chốt trong sự tuyên truyền mỵ dân, cũng như đàn áp nhằm nắm chắc toàn dân Việt xoay theo hướng Bắc Kinh định sẵn. Và dĩ nhiên TC không sao quên bài học sụp đổ của CS Liên Xô, nên phải "*đi sâu hợp tác giữa hai quân đội*" để tạo "hai hành lang, một vành đai" nhằm bảo vệ chính TC hơn là đảng CSVN. Vành đai tiền phương chính là VN, là Hoàng Sa, Trường Sa mà NTD đã giả giờ lên tiếng về sự xâm chiếm chủ quyền.

Những ký kết này một lần nữa đã khẳng định sự nhìn nhận phía VN về Công hàm của Phạm Văn Đồng, thì vấn đề Hoàng Sa mà NTD nói đến chẳng qua một đòn chính trị tạm thời trong giai đoạn của kế hoạch 5 năm trên. Đó là sự sắp xếp ổn thỏa cho cả hai phía đều được lợi: NTD được lòng dân, TC vẫn được chủ quyền khai thác lâu dài và trấn giữ, tạo được sự ổn định và hoà bình trong vùng biển như chỉ thị được ký kết. Và đi xa hơn nữa, là những bước "*hợp tác giữa các địa phương*" nhằm tuyên truyền Hán hóa trên lãnh thổ biên giới VN như: Lạng Sơn, Lào Cai, Cao Bằng, Quảng Ninh, Điện Biên, Hà Giang, Lai Châu. TC đã có những bước kế hoạch tiệm tiến song song trên cả hai mặt: biển và đất, qua sự hợp tác tích cực của đảng CSVN.

Từ khi nắm được quyền lực, đảng CSVN luôn lo sợ hai chữ "dân chủ" vì đó là bước đầu cho đa đảng, mà đảng CSVN không bao giờ muốn bất kỳ đảng phái nào hiện diện tranh quyền với họ dù qua hình thức bầu cử toàn quốc trên sự chọn lựa công bằng của ý dân. Họ biết rằng quá khứ và hiện tại của họ là những vết nhơ không bao giờ xóa được, dù đã cố gắng tuyên truyền giáo dục chính trị nhân dân. Sự thất bại này là điều không thể tránh được trong thời đại hôm nay, vì sự thật vẫn là sự thật dưới ánh sáng mặt trời chân lý của thiên tạo, mà không phải là thứ hào quang giả tạo của thuyết Marx-Lenin, hay tư tưởng gượng ép của Mao, Hồ nào đó mà Bộ C.Trị cố nặn óc viết ra.

danlambaovn.blogspot.com

TẬP CẬN BÌNH

và cuộc đấu tranh sinh tồn của dân tộc Việt Nam trên bán đảo Đông Dương

—Nguyễn Nghĩa 17-12-2011—

Sắp tới từ ngày 20-22/12/2011, "Thái tử đỏ" Tập Cận Bình, người chuẩn bị bước lên ngôi Hoàng đế Đế quốc phong kiến Trung Quốc sẽ sang thăm Việt Nam. Trong bối cảnh Hoa Kỳ tích cực trở lại Thái Bình Dương-Ấn Độ Dương, qua việc Tổng thống Hoa Kỳ Obama trực tiếp tham dự APEC 19 cuối tháng 11-2011 và tái khởi động Hiệp ước ANZUS giữa Australia- New Zealand-Mỹ, bằng tuyên bố triển khai 2500 quân đến đóng tại Darwin, Australia, thì việc một nhân vật quan trọng bậc nhất của ĐCS TQ, một nhân vật chuẩn bị đứng vào vị trí người có quyền lực nhất nhì hành tinh này, bỏ thời gian sang thăm VN, là 1 sự kiện quan trọng xứng với sự quan tâm của công luận VN.

Chuyến thăm VN này của Tập Cận Bình chắc chắn không chỉ là 1 chuyến thăm xã giao bình thường. Điều gì đã kéo người lãnh đạo tương lai của một cường quốc đang bành trướng mạnh mẽ đến VN hôm nay?

Bài báo này sẽ đặt cuộc đi thăm này của vị "Thái tử đỏ" họ Tập trong 1 bối cảnh lịch sử rộng lớn hơn để tìm hiểu nguyên nhân của chuyến sang VN này. Bối cảnh này là cuộc chiến bành trướng của phong kiến Trung Quốc hàng nghìn năm nay cho đến Đế quốc Trung Hoa Cộng sản hôm nay đối với Đông Nam Á.

Mặt thứ 2 của bối cảnh trên chính là cuộc đấu tranh sinh tồn của dân tộc VN trước bành trướng Trung Quốc.

1. Vị trí địa chính trị đặc biệt của VN.

Biên giới VN-Trung Quốc nằm trên dãy núi Hoàng Liên Sơn, dãy núi này làm thành tường đá bảo vệ cho VN trước các tập đoàn quân hùng mạnh của các triều đại phong kiến Trung Quốc mỗi khi Trung Quốc có ý định xâm lăng VN. Với bờ biển dài hơn 3200 km, duyên hải VN nhìn thẳng ra Biển Đông. Lưng VN tựa vào dãy núi Trường Sơn chạy dài gần suốt địa hình VN. VN có chung Biển Đông với Philippin, Indonesia... VN có biên giới đất liền với Lào và Campuchia.

Nếu như khẳng định: "Ai khống chế Thái Bình Dương-Ấn Độ Dương sẽ có tiếng nói trọng lượng trong thế kỷ 21 này" là đúng, thì khẳng định sau là khẳng định chiến lược đúng:

"Ai kéo được VN làm đồng minh sẽ có tiếp cận dễ dàng với nước Biển Đông, với bầu trời Biển Đông, và xa hơn là vùng trời Đông Nam Á, vùng đất Đông Nam Á, vùng biển Nam Thái Bình Dương".

Nếu VN là đồng minh của Hoa Kỳ, cảng Cam Ranh là nơi đồn trú của hải quân, không quân Mỹ, thì đảo Hải Nam Trung Quốc nằm trong phong tỏa của kỹ thuật quân sự Hoa Kỳ. Căn cứ tàu ngầm nguyên tử tại đảo Hải Nam của Trung Quốc sẽ bị Hoa Kỳ theo dõi chặt chẽ. Cả vùng duyên hải phía nam của Trung Quốc ở vào thế bị bao vây. Trung Quốc sẽ cảm thấy kém an toàn.

2. "Nam dụ" là chiến lược ngoại giao của Trung Quốc đối với VN.

Chiến lược liên hoành của Trung Quốc ngày nay gồm 8 chữ: Nam dụ, Bắc hòa, Đông lán, Tây an [xem Nguyễn Nghĩa, "Bài học Chiến Quốc và cuộc chiến chủ quyền Biển Đông"] "Nam dụ" là kế sách dành riêng cho VN.

"Nam dụ" là dụ VN trúng vào kế hiểm của Trung Quốc, dụ để đeo vòng kim cô vào cổ VN, dụ là cho mật ngọt "ý thức hệ vô sản" để sa vào bẫy, dụ là hối lộ các quan chức Cộng sản VN. Dụ là đưa CNXH, đưa tình quốc tế vô sản, là tặng các lãnh đạo VN các từ sáo rỗng: lãnh tụ của phong trào Cộng sản thế giới, là tiền đồn của phe XHCN, là VN chiến đấu để TQ xây dựng Chủ nghĩa xã hội...

Trung Quốc đã dùng kế sách này, hứa tăng viện trợ quốc tế vô sản cho VN xây dựng CNXH để Phạm Văn Đồng ký hiệp định Genève chia cắt VN làm 2 miền, làm suy yếu VN.

Dụ là tăng cường viện trợ quốc tế vô sản để các đồng chí VN đánh tên Đế quốc đầu sỏ Hoa Kỳ. Dụ là kêu gọi VN đánh đến cùng, hi sinh đến người VN cuối cùng vì mục đích tiêu diệt Chủ nghĩa đế quốc Mỹ. Dụ là mật ngọt cùng ý thức hệ, cùng mục đích ngăn cản Đế quốc Hoa Kỳ ở Biển Đông, để chiếm 1 cách dễ dàng của VN Hoàng Sa, Trường Sa.

Trung Quốc cũng dụ ngọt VN khi tặng 16 chữ và 4 tốt, 1 chiếc vòng kim cô kiểu mới.

Dụ là cho VN vay tiền dài hạn để làm thủy điện Sơn La mà trường hợp vỡ đập chính, đồng bằng Bắc Bộ sẽ

bị ngập từ 3m đến 60 m. Phan Văn Khải biết được điều này, nhưng vẫn triển khai dự án. Vì sao người CS này lại bỏ qua những toan tính thận trọng cho tương lai dân tộc VN, nếu không phải có chữ "hối lộ" kèm theo?

Biết VN cổ bấu víu lấy CN Mác-Lênin, Trung Quốc đã dụ VN Nông Đức Mạnh sa vào dự án khai thác bôxít Tây Nguyên. Trung Quốc cũng dụ VN của Nguyễn Phú Trọng đứng trên tầm cao đại cuộc, tầm cao ý thức hệ... để xuyên tạc lịch sử: "...tình hữu nghị đời đời Việt-Trung là tài sản quý báu chung của hai Đảng, hai nước và nhân dân hai nước, cần được không ngừng củng cố, phát triển, truyền mãi cho các thế hệ mai sau" [Tuyên bố chung VN-TQ ngày 15-10-2011], để hạ thấp sự kiện Trung Quốc xâm lược Hoàng Sa, Trường Sa của VN, để xóa đi sự kiện gây chiến tranh biên giới với VN 1979, cần đi sự kiện Trung Quốc cung cấp vũ khí cho Khơme đỏ gây hấn với VN 1978, để che đậy ý đồ xâm lược các tỉnh biên giới của VN...

3. Bành trướng xuống Đông Nam Á là chiến lược hàng nghìn đời nay của phong kiến Trung Quốc, là chiến lược của Trung Quốc Cộng sản.

Phong kiến Trung Quốc từ Tần Thủy Hoàng đã nhiều lần xâm lược VN. Phong kiến Trung Quốc đã sử dụng tất cả kỹ thuật quân sự, binh pháp quân sự, kiến thức tổng hợp về quân sự để khuất phục VN. Họ đã không thành công.

Trung Quốc CS với Mao Trạch Đông đã công khai tuyên bố mục đích đưa 500 triệu nông dân Trung Quốc đánh chiếm Đông Nam Á.

Đây là mục đích trước sau như một của Trung Quốc Cộng sản bành trướng.

3.1. Để đạt mục đích này, Trung Quốc bành trướng đã dùng kế sách "Nam dụ" đối với VN.

Hiểm độc hơn, Trung Quốc Cộng sản luôn thi hành chính sách "1 VN yếu bên cạnh Trung Quốc".

Kế sách này ngoài mục đích làm cho VN không có khả năng tự bảo vệ, phải lệ thuộc vào Trung Quốc, còn có nguồn gốc từ sự yếu kém đoàn kết của dân tộc Hán.

Nước Trung Quốc phong kiến có chu kỳ Hợp và Tan. Hợp là khi Trung Quốc dùng bạo lực phong kiến tàn sát dân chúng để hợp nhất các nước nhỏ trong Trung Quốc. Tan là khi Trung Quốc tự chia 5 xẻ 7, tự gây nội chiến với nhau, tàn sát lẫn nhau.

Trong lịch sử của mình, nước Trung Quốc rộng lớn kia luôn bị các nước nhỏ, nhưng mạnh mẽ bắt nạt.

Ta kể đến tộc Khuất Đan, tộc Nữ Chân, tộc Mông Cổ, tộc Mãn Thanh...

Vì thế, Trung Quốc sợ 1 nước VN thống nhất, hùng mạnh, nên họ đã dùng chước chia VN làm 2 năm 1954 tại hội nghị Geneve. Trung Quốc ủng hộ Khome đồ cũng trong ý đồ chiến lược này. Đánh VN năm 1979 cũng nhằm làm VN yếu hơn. Cướp Hoàng Sa, Trường Sa của VN cũng trong kế sách này...

Ngày nay trong quan hệ kinh tế, có dự án nào là giúp VN vô tư đâu? Từ thủy điện Sơn La đến Bô xít Tây Nguyên, đến xuất siêu sang VN hàng chục tỷ đô a 1 năm, đến thắng 90% thầu EPS...

Tất cả đều nhằm hủy hoại môi trường sinh thái VN, hủy hoại quan hệ xã hội VN, hủy hoại truyền thống yêu nước VN, tiêu diệt văn hóa VN,... tất cả đều nhằm làm VN lệ thuộc hơn, nhằm vơ vét nhiều tài nguyên VN, nhằm chuyển sang VN nhiều hàng kém phẩm chất, độc hại...

3.2 Đối với nội bộ ĐCS TQ, tiêu chuẩn số 1 để chọn lãnh đạo tương lai là thối nát Chủ nghĩa Đại Hán và quyết tâm bành trướng của Mao Trạch Đông.

Mao chọn Đặng Tiểu Bình không phải vì họ Đặng xu nịnh, hay họ Đặng am hiểu Chủ nghĩa Mác- Lênin. Tôi tin rằng, thay vì viết kiểm điểm nhận sai lầm để gửi cho Mao, Đặng Tiểu Bình đã viết bản kế hoạch đánh chiếm Hoàng Sa của VN và khẩn thiết yêu cầu Mao không bỏ qua cơ hội này. Đặng đã chiếm của VN Hoàng Sa, đã gây ra cuộc chiến tranh biên giới tây nam và phía bắc với VN năm 1978,1979.

Sau này, Giang Trạch Dân là người chiếm của VN 8 đảo ở Trường Sa vào các năm 1988, 1992.

Hồ Cẩm Đào thể hiện quyết tâm bành trướng của Trung Quốc tại Tây Tạng và Biển Đông của VN trong các bước vẽ Đường lưỡi bò lên LHQ, trong tuyên bố đây là lợi ích cốt lõi của Trung Quốc, trong các vụ cất cấp 2 tàu thăm dò địa chất Bình Minh 2 và Viking 2 đang hoạt động trong lãnh hải 200 hải lý của VN...

Như vậy theo qui tắc chọn lựa lãnh đạo, Tập Cẩm Bình cũng sẽ là 1 nhân vật mang nặng tư tưởng bành trướng Đại Hán.

4. Trung Quốc xuất chiêu “lợi ích cốt lõi tại Biển Đông” quá sớm, Hoa Kỳ đang trở lại Đông Nam Á và bao vây Trung Quốc trên khắp các lĩnh vực.

Hoa Kỳ triển khai kế hoạch trở lại Đông Nam Á-Thái Bình Dương trên 3 hướng chính, rõ nét ngay trong tháng

11-2011, qua chuyến công du dài 9 ngày của Tổng thống B. Obama ở Châu Á.

Về kinh tế, tại Diễn đàn APEC tháng 11-2011 ở Hawaii, Mỹ đã tích cực thúc đẩy đàm phán Hiệp định Đối tác Kinh tế xuyên Thái Bình Dương (Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement - TPP). Khó hợp tác kinh tế này không có ý định mời TQ tham dự.

Hiệp định Đối tác Kinh tế xuyên Thái Bình Dương hiện bao gồm 9 thành viên, trong đó có Mỹ và VN, khởi động năm 2005, nhằm xây dựng một khu vực thương mại tự do ở 2 bên bờ Thái Bình Dương.

TPP được cho là một tiến trình hội nhập thương mại kinh tế tham vọng nhất trong lịch sử khu vực Châu Á-Thái Bình Dương, liên quan tới 9 nền kinh tế năng động, thuộc 3 châu lục, chiếm 25% sản lượng kinh tế thế giới, có tổng sản phẩm quốc nội (GDP) là 16.000 tỷ USD trong một thị trường với 472 triệu dân. Đây sẽ là hiệp định đầu tiên nối liền hai bờ Đông và Tây của Thái Bình Dương và khi hoàn tất, nó sẽ đề nghị cho các thành viên khác tham gia. Có nhiều khả năng, Nhật Bản sẽ tham gia Hiệp định Đối tác Kinh tế xuyên Thái Bình Dương trong một tương lai gần.

Về quân sự, chính trị, B. Obama tái khởi động Hiệp ước ANZUS giữa Australia-New Zealand-Mỹ, ký năm 1951 tại San Francisco, với tuyên bố Mỹ sẽ triển khai 2500 quân đến đóng tại Darwin, Australia. Cùng với Guam, Okinawa, Darwin đã lấp chỗ trống phía nam trong chuỗi các căn cứ quân sự Mỹ tại Nam Thái Bình Dương. Từ căn cứ Darwin đến Indonesia 820 km, Malacca 3.500 km, Sunda 2.600 km và Trường Sa 4.500 km. Căn cứ Darwin là nơi tốt nhất để xuất phát các cuộc hành quân trong trường hợp cần bảo vệ các cứ điểm trên. So với các căn cứ quân sự của Mỹ tại Nhật Bản và Hàn Quốc thì Darwin gần Đông Nam Á hơn. Hải quân Mỹ cũng đang thành lập căn cứ các tàu chiến tại căn cứ hải quân Changi của Singapore, cạnh các vùng nước tranh chấp thuộc Biển Đông.

Về ngoại giao, Ngoại trưởng Hoa Kỳ đã xuất sắc liên tục vạch các điểm yếu nhất của Trung Quốc trước công luận.

Về các đòi hỏi chủ quyền của Trung Quốc tại Biển Đông, H. Clinton nói: Muốn đòi hỏi chủ quyền, phải có bằng chứng pháp lý. Trung Quốc không có điều này.

Yêu cầu chủ quyền tại Hoàng Sa, Trường Sa của TQ năm 1951 đã bị Hội nghị bàn về yêu cầu chủ quyền

của các nước bị Nhật chiếm trong Đại chiến Thế giới thứ 2, họp tại San Francisco, bác bỏ với 48 phiếu chống, chỉ có Liên Xô và 2 nước Cộng sản Đông Âu khác ủng hộ, trên tổng số 51 nước tham gia Hội nghị.

Về chính trị phản nhân quyền, chính trị độc tài của TQ, Ngoại trưởng Hoa Kỳ đã ví các lãnh đạo TQ như những tên hề của lịch sử.

Chuyến thăm Myanmar của H. Clinton đã chứng tỏ chính trị của Hoa Kỳ là tương lai, chính trị của Trung Quốc là quá khứ.

5. Những tuyên bố mạnh bạo của VN về chủ quyền trong thời gian gần đây.

Ngày 25-11, trước Quốc hội VN, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã có tuyên bố: “VN có đủ căn cứ về pháp lý và lịch sử khẳng định rằng quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa là thuộc chủ quyền của VN. Chúng ta đã làm chủ thực sự, ít nhất là từ thế kỷ 17, chúng ta làm chủ khi hai quần đảo này chưa có bất kỳ một quốc gia nào....”

Đây là 1 tuyên bố mạnh bạo, điều mà ngay cả khi Trung Quốc đánh chiếm Hoàng Sa năm 1974, Trường Sa năm 1988, 1992 chưa bao giờ các lãnh tụ Cộng sản VN dám nói.

Chỉ với chiêu bài ngụy biện “Chủ quyền của TQ tại HS, TS đã có bằng chứng lịch sử và đã được lãnh đạo VN công nhận” là TQ đã có thể cướp trắng trợn một cách ngoạn mục 2 chuỗi quần đảo quý giá của VN.

Các thế hệ lãnh đạo Cộng sản VN tránh nói đến điểm này như gặp phải tà, phải bùa. Cái bùa mà TQ ngụyịch ngoạc “lãnh đạo VN đã công nhận” bị lấy mồm các lãnh tụ Cộng sản VN, chính là công hàm 14-9-1958 của Phạm Văn Đồng, mà người đứng đầu Bộ chính trị ĐCS VN, người chịu trách nhiệm chính là Hồ Chí Minh.

Việc tuyên truyền sùng bái 1 cá nhân, việc đặt uy tín 1 cá nhân bằng uy tín của 1 đảng chính trị, đã đem lại hậu quả tồi tệ nhất cho dân tộc VN. Hậu quả VN bị TQ chiếm HS, TS mà không dám 1 lời phản đối.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã phá lệ, đây là 1 dấu + cho ông ta. Tuy nhiên đây là lòng yêu nước hay con bài lấy uy tín, khi Vinashin đổ bể, kinh tế VN chao đảo, vụ hồi lộ tiền polimer đang được công luận chú ý..? sẽ được công luận đánh giá chính xác trong tương lai.

Một nhân vật khác của lãnh đạo VN là Tổng bí thư ĐCS VN Nguyễn Phú Trọng cũng lên tiếng, sau khi đã đặt tâm cao đại cuộc, tầm cao quan hệ với TQ, lên trên việc lên án cuộc xâm lược HS,TS của TQ trong

chuyến thăm TQ tháng 10-2011. Vị Tổng bí thư này cũng đã nói đại ý là phải đặt chủ quyền lên trên các vấn đề khác.

Chủ tịch nước VN Trương Tấn Sang cũng có động tác làm TQ phải quan tâm là việc thăm thác Bản Giốc, một danh lam thiên nhiên của VN bị Trung Quốc ép VN nhượng cho Trung Quốc trong Hiệp định trên biên giới và vịnh Bắc Bộ năm 2000.

Các lãnh đạo VN đã thay đổi quan điểm trong quan hệ với Trung Quốc? VN đang ngả sang Tây?

Câu hỏi này, Tập Cận Bình đang muốn giải đáp.

6. Tập Cận Bình là ai?

Đây là câu hỏi nhiều người đặt ra khi họ Tập được bầu làm Phó Chủ tịch Quân ủy Trung ương Trung Quốc hôm 18-10-2011.

"Ấn tượng chung về Tập Cận Bình là, ông là một người rất thận trọng", Cao Trí Khai, một nhà bình luận chính trị tại Bắc Kinh nói. "Trước công chúng, ông ấy rất thận trọng, cẩn thận. Ông ấy không phải là người dễ thể hiện cảm xúc, ít nhất là trước công chúng".

Cho dù là người thận trọng và không công khai bộc lộ quan điểm chính trị để giấu mình, thì trong các cuộc họp kín chắc chắn họ Tập kia đã có những đề nghị, quan điểm mà số đông các lãnh đạo cao cấp Trung Quốc tán thưởng. Họ đã và đang xúc nước hoa để đưa Tập Cận Bình lên ngôi Hoàng đế Đế quốc TQ này.

Tập Cận Bình chính là 1 chính trị gia xảo quyệt theo tinh thần Lão, Khổng. Trong các bức ảnh, ông ta không bao giờ nhìn thẳng, lúc cười thì 2 mắt nhỏ tí như muốn che giấu các suy nghĩ của mình. Biểu hiện bên ngoài và suy nghĩ bên trong không ăn khớp với nhau. Đây là týp người có mưu và thâm độc.

Một điều chắc chắn là như đã phân tích trong bài, họ Tập là một người trung thành với mục tiêu bành trướng của Mao.

Tháng 2 năm 2009, khi đang ở thăm Mexico, Tập Cận Bình đã có một phát biểu gây sốc khi trực tiếp buộc tội những người "nước ngoài" đang cố gắng can thiệp vào công việc nội bộ Trung Quốc - một chủ đề luôn rất nhạy cảm trong giới chính trị. Bằng tiếng Trung, Tập bình luận: "Có một số người nước ngoài buồn tẻ, với cái bụng căng tròn, những người chẳng có gì hay ho hơn là chỉ ngón tay vào chúng tôi [Trung Quốc]. Thứ nhất, Trung Quốc không xuất khẩu Cách mạng; thứ 2 Trung Quốc cũng không xuất khẩu đói nghèo; và thứ 3, Trung Quốc không đến để gây ra

những cơn nhức đầu, có gì phải nói thêm hay không?".

Tại đây, trong bài này, tôi nói thẳng với Ông Tập kia: TQ không xuất cảng cách mạng nhưng TQ hướng tới các nước độc tài và khuyến khích độc tài kìm hãm tự do ngôn luận nhằm bịt tiếng nói vạch các mưu đồ chính trị xấu xa của TQ. Thứ 2, TQ không xuất khẩu đói nghèo nhưng TQ vơ vét tài nguyên khoáng sản của các nước còn nghèo hơn TQ với giá rẻ mạt như bôxít của VN ở Tây Nguyên. Trung Quốc còn hối lộ, làm hư hại nghiêm trọng đạo đức xã hội tại các nơi mà TQ đến. Thứ 3, TQ không gây ra những cơn nhức đầu như Hoa Kỳ đòi hỏi nhân quyền, tự do internet mà TQ mà TQ ủng hộ và cổ vũ độc tài, ủng hộ và khuyến cáo để độc tài trấn áp chính dân tộc của mình. TQ là quá khứ ảm đạm!

7. Kết luận.

Đảng Cộng sản VN trong lịch sử 81 năm hoạt động của mình đã gieo bao tai họa cho dân tộc VN.

Nếu giành được độc lập cho VN từ nước Pháp thực dân mà lại biến VN trở thành thuộc quốc của nước Trung Quốc phong kiến, thì thử hỏi họ có công lao gì?

VN là mảnh đất địa linh nhờ có dãy Hoàng Liên Sơn, biên giới với TQ, nhờ có dãy Trường Sơn, đôn gánh, gánh cả cơ đồ VN, nhờ có Tây Nguyên: ai chiếm Tây Nguyên sẽ làm chủ cả Đông Dương, nhờ có Hoàng Sa, Trường Sa phiến dậu ngoài khơi xa cho duyên hải VN.

Ai đã để TQ vào Tây Nguyên? Ai đã để TQ đào bới trên cách cánh rừng chiến lược của VN? Ai đã để mất HS, TS?

Cải cách ruộng đất thực chất là thay đổi cả 1 nguyên tắc sống lành

mạnh: "có làm thì mới có ăn" bằng "muốn có ăn thì phải theo Cộng sản cướp của, giết người". Từ những sai lầm nhận thức về tính dân tộc, về giai cấp [mà VN không hề có cái gọi là giai cấp công nhân như Mác định nghĩa]... Đảng CSVN đã quên kẻ thù truyền kiếp của dân tộc VN là TQ.

Trong lịch sử VN, chưa bao giờ tầng lớp lãnh đạo dân tộc lại đốn hèn với TQ và tàn ác với nhân dân như vậy.

Tập Cận Bình lên lãnh đạo TQ trúng vào giai đoạn thành công hay thất bại của chính sách bành trướng Biển Đông của Trung Quốc.

Chuyến đi thăm này của họ Tập nhằm giúp ông ta có 1 chính sách trong việc phá vòng vây do Mỹ thiết kế. VN là điểm đột phá chủ yếu của mưu kế phá vây này. Giúp TQ thắng cuộc, hay góp phần làm cho TQ thất bại sẽ thể hiện trong những việc làm cụ thể của lãnh đạo VN ngày mai. Vô hình chung, lịch sử đã cho thế hệ chúng ta chứng kiến cuộc đấu tranh trường tồn của dân tộc VN trên bán đảo Đông Dương hơn 4000 năm qua sẽ thành công hay thất bại.

Nàng công chúa Mỹ Châu không có lỗi trong tình yêu với Trọng Thủy. Người có lỗi đã chà đạp lên tình yêu lứa đôi là Triệu Đà. Người có lỗi đã đẩy dân tộc VN vào 1000 năm Bắc thuộc là Thục An Dương Vương. Nhà vua đã không cảnh giác trước mưu kế thông gia của bành trướng TQ. 2000 năm trước, ông vua Việt đã phải trầm mình tại Biển Đông.

Ngày nay họa mất Biển Đông, mất nước VN đang bày ra trước mắt.

Một con người nham hiểm đang rắp tâm thực hiện mưu đồ này, người này là Tập Cận Bình.

☆☆☆☆☆☆☆☆☆☆☆☆

TẬP CẬN BÌNH thăm Việt Nam và ván cờ với 2 tay chơi ———*Lê Diễm Đức* 17-12-2011>————

Những chuyến thăm viếng qua lại của lãnh đạo Trung Quốc và Việt Nam gần đây trở nên thường xuyên.

Chuyến thăm chính thức Việt Nam tháng 11-2006 của Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào không bắt đầu từ Hà Nội như thông lệ với các nguyên thủ quốc gia, mà từ Đà Nẵng, thủ phủ của tỉnh lỵ quản lý khu vực Hoàng Sa-Trường Sa đang bị Trung Quốc xâm chiếm và gây hấn.

Câu chuyện Hồ Cẩm Đào được đón tiếp nồng hậu và tấm biển sáng khoải tại Đà Nẵng trước khi ra Hà Nội đã làm cho các nhà bình luận đưa ra nhiều giả thiết, không ít những ý kiến mĩa mai, chỉ trích thái độ kẻ cả, trịch thượng của Hồ Cẩm Đào đối với lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN).

Phép thử cho vị hoàng đế tương lai.

Tập Cận Bình, được xem là người kế nhiệm Hồ Cẩm Đào trong ngôi

“Hoàng đế”, hay chính xác hơn, Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng giám đốc tập đoàn khổng lồ có tên... “Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa”, theo cách nói của chuyên gia về Trung quốc, cựu Giám đốc “Financial Times” tại Bắc Kinh, Richard McGregor.

Chuyến công du tới Việt Nam của Tập Cận Bình trong thời gian 20-22 tháng 12-2011 được dư luận quan tâm đặc biệt, không chỉ người Việt mà cả cộng đồng quốc tế.

Với bài “Kiểm tra dũng khí của Tập tại Việt Nam” trên tờ “South China Morning Post” hôm 14-12-2011, Teddy Ng. và Greg Torode nhận định đây là nhiệm vụ khó khăn, và tin rằng ông Tập sẽ phải nhẩy vào các mối tranh chấp trên biển Đông như một phép thử quan trọng cho sự tiến tới vai trò chủ tịch dự kiến vào đầu năm 2013. [1]

Phép thử, theo “South China Morning Post”, tương tự như cách Hồ Cẩm Đào trước khi nhậm chức chủ tịch, trong tháng 11-2002 đã được giao xử lý vụ va chạm giữa máy bay do thám của Hoa Kỳ và máy bay chiến đấu Trung Quốc gần đảo Hải Nam.

Hãng Reuters ngày 16-12 cho rằng chuyến thăm Việt Nam của Tập là “cuộc tiếp xúc với một trong những mối quan hệ khu vực khó khăn nhất của Bắc Kinh” và “có thể là một thử nghiệm dành cho ông Tập trong các tranh chấp mung mù trên ở Biển Đông”. [2]

“Trung Quốc và Việt Nam không những chia sẻ một lịch sử huynh đệ Cộng sản chống lại xâm lược nước ngoài, mà còn là lịch sử của những căng thẳng về chủ quyền lãnh thổ và sự lo ngại của Việt Nam trước một nước láng giềng lớn hơn nhiều. Họ cũng đã có một cuộc chiến tranh ngắn vào năm 1979, khi quân đội Trung Quốc vượt biên giới tấn công VN”-Hãng Reuters viết.

Đề cập tới chuyến thăm Hoa Kỳ của Tập Cận Bình vào đầu năm 2012, các mâu thuẫn giữa Việt Nam với Trung Quốc, cũng như với Brunei, Malaysia và Đài Loan trên Biển Đông, nơi có nguồn dầu mỏ và khí đốt phong phú và là tuyến đường biển quan trọng, hãng

Reuters đưa ra sự việc trong tháng 5 và tháng 6 vừa rồi, Việt Nam cáo buộc tàu Trung Quốc quấy rối tàu Việt Nam trong vùng kinh tế độc quyền của Việt Nam, trong khi Trung Quốc phủ nhận rằng tàu của họ không làm bất cứ điều gì sai. Tuy nhiên, vào tháng 10 Trung Quốc và Việt Nam đã ký kết một thỏa thuận cùng tìm kiếm dầu trên vùng biển có tranh chấp.

Tờ “Wall Street Journal” trong ngày 16-12 cũng nhận định tương tự rằng Tập Cận Bình “sẽ phải đối mặt với một trong các bài kiểm tra ngoại giao quan trọng, nhạy bén đầu tiên của mình trong chuyến công du tuần tới tại VN, quốc gia có vẻ như là đang vờ quan hệ gần gũi hơn với Hoa Kỳ do tranh chấp lãnh thổ ngày càng căng thẳng với Bắc Kinh” [3]

Còn theo BBC, “một chuyên gia về quan hệ Việt-Trung ở trọng nước, đề nghị giấu tên, nói rằng chuyến đi của ông Phó chủ tịch Trung Quốc có thể liên quan tới các động thái gần đây trong bang giao quốc tế. Thái độ mạnh bạo, thậm chí hung hăng của Bắc Kinh đã bị nhiều quốc gia chỉ trích, bởi vậy ông Tập Cận Bình và các lãnh đạo Trung Quốc có thể sẽ có các chuyến công du để xoa dịu dư luận và hàn gắn quan hệ”. [4]

Thế nhưng không thấy báo chí thế giới đưa ra một khó khăn khác, đòi hỏi Tập Cận Bình phải ứng phó và khôn khéo thoả thuận với lãnh đạo ĐCSVN: nội tình chính trị xã hội đang nóng của Việt Nam.

Vòng kim cô

Từ năm 1991, sau khi hệ thống CS tại Đông Âu và Liên Xô sụp đổ, Hà Nội đã buộc phải bình thường hoá quan hệ toàn diện với Bắc Kinh, xem Trung Quốc là chỗ dựa vững chắc để duy trì ý thức hệ CS. Trong mối bang giao này Hà Nội nằm ở vị thế yếu kém, không những với thân phận của một nước nhỏ, đàn em "môi hở răng lạnh" chịu nhiều ân nghĩa một thời, mà còn là thân phận của kẻ sắp chết đuối vớ được cọc, cần được giúp đỡ để tồn tại và bảo đảm độc quyền cai trị.

Chính vì thế, đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng tỏ ra nhu nhược trước Trung Quốc mà bắt

đầu cho sự xói mòn chủ quyền và bị lệ thuộc bị kích trước mưu đồ bành trướng của Bắc Kinh - là Hiệp định Biên giới ký kết giữa hai nước năm 1999, trong đó phía Việt Nam đã cắt cho Trung Quốc hàng trăm cây số vuông đất liền dọc biên giới và hàng ngàn cây số vuông biển.

Mặc dù Tổng bí thư ĐCSVN Lê Khả Phiêu lúc bấy giờ bị chỉ trích dữ dội về sự nhượng bộ thái quá với Trung Quốc và đã phải nhường chỗ cho Nông Đức Mạnh, nhưng mối tình "già nhân già, non vợ chồng" giữa ĐCSVN và Trung Quốc không những không phai nhạt, mà ngày một lộ liễu hơn, đôi khi bất chấp dư luận. Từ năm 2006, khi ông Nguyễn Tấn Dũng nhậm chức Thủ tướng thì Việt Nam dường như lọt hẳn vào trận đồ ma quái của một cuộc xâm lược mềm của Đại Hán, chưa biết bao giờ mới có thể thoát ra.

Vị trí chính trị cộng với đồng tiền chảy vào túi riêng từ các công trình hợp tác khổng lồ của hai bên đã đẩy tập đoàn lãnh đạo Việt Nam vào thế bị Bắc Kinh khống chế, vòng kim cô có thể xiết bất kỳ lúc nào khi cần.

Không dưới một lần tôi đã nói tới những chất liệu tạo nên vòng kim cô ác nghiệt: Người Trung Quốc đang nắm trong tay gần 300 ngàn hecta rừng đầu nguồn của Việt Nam, theo cái gọi là thuê 50 năm, tha hồ thao túng; đã và đang thực hiện hơn 90% tổng thầu EPC các đề án đầu tư công quan trọng nhất của Việt Nam, buộc Việt Nam lệ thuộc lâu dài vào công nghệ lạc hậu và phụ tùng thay thế trong vài thập niên tới, trong đó có khai thác bauxite Tây Nguyên với nhiều rủi ro về môi sinh và an ninh trên vùng chiến lược; đang có trong tay một thị trường xuất khẩu gần 20 tỷ USD, tiêu thụ dễ dãi đủ mọi chủng loại hàng hoá phẩm chất kém, độc hại, ăn cắp bản quyền, chưa kể hàng lậu; đang có hàng chục ngàn công nhân tự do lao động khắp ba miền...

Nhưng, đây cũng là sai lầm lớn nhất của ĐCSVN kể từ hai thập niên gần đây và vì nó mà niềm tin của xã hội đối với họ bị tuột dốc nghiêm trọng.

Mặc dù phải trả giá đắt cho nợ

nước ngoài tăng vọt, môi trường ô nhiễm, mâu thuẫn xã hội bùng nổ, tham nhũng thành quốc nạn, nền tảng đạo đức bị huỷ hoại... nhưng những thay đổi nhanh chóng của nền kinh tế đã làm hài lòng một bộ phận lớn dân chúng vốn trải qua quá nhiều thiếu thốn, gian khổ trong thời kỳ chiến tranh và thời bao cấp. Tâm lý mặc nhiên chấp nhận “sống chung với lũ” trở thành mảnh đất màu mỡ sinh sôi chủ nghĩa cơ hội và chạy theo đồng tiền. Người ta bàng quan với các vấn đề chính trị diễn ra trên đất nước, tinh thần phản kháng trước cái ác bị triệt tiêu dần.

Thế nhưng, truyền thống yêu nước và tinh thần bất khuất chống ngoại xâm là thiêng liêng, gắn bó hữu cơ máu thịt với mỗi người Việt. Lãnh đạo ĐCSVN quá cao ngạo, coi thường dân chúng nên không tiên liệu hết. Họ tưởng rằng cả dân tộc đã bị thuần hoá trong văn hoá sợ hãi và nô lệ của hệ thống công an trị. Nhưng họ đã lầm!

Khi sự phản bội của những người lãnh đạo đất nước bị lộ diện, lòng yêu nước ngay lập tức được đánh thức và trở dậy một cách tự nhiên, lan toả nhanh chóng trong mọi tầng lớp xã hội, từ các em học sinh nhỏ tới cụ già, từ dân thường đến các vị trí thức lớn và các lão tướng gắn bó với chế độ...

Những cuộc biểu tình trong 11 chủ nhật liên tiếp với sự tham gia của tất cả các thành phần trên trong mùa thu 2011 tại Hà Nội và Sài Gòn chứng minh rất rõ: tuy thực chất mới chỉ là đợt sóng nhỏ đầu tiên tự phát, mang sứ mệnh cảnh báo và biểu tượng, sóng ngầm đang sôi động, thôi thúc và một khi có “nhân hoà địa lợi” chắc chắn sẽ trở thành bão tố.

Lãnh đạo ĐCSVN bắt đầu ý thức được hậu quả khó lường từ việc làm của mình. Để ngăn chặn sự tiến triển có thể vượt tầm kiểm soát, họ nỗ lực dùng bộ máy công an đàn áp tàn bạo và hèn hạ. Mọi sự hội tụ, tích hợp lực lượng quần chúng dù nhỏ nhất, có khi chỉ là buổi gặp mặt dự sinh nhật, ăn sáng, uống cà phê, hay chiếu một bộ phim yêu nước, đều bị kiểm soát, phá rối. Họ bắt chấp luân thường đạo lý, sử dụng

tùy tiện những nghị định lạc hậu, vi hiến để bắt giữ người yêu nước. Việc giam giữ những thành viên biểu tình trong trại phục hồi nhân phẩm hay cưỡng bức chị B.T. Minh Hằng vào trại giáo dục chứng tỏ tâm lý sợ hãi, lúng túng của chế độ trước nguy cơ quyền lực bị đe dọa.

Tuy nhiên, ĐCSVN càng mạnh tay đàn áp nhân dân và dấn sâu vào con đường bán rẻ lợi ích của đất nước để cầu vinh, thì càng làm tăng thêm sự bất mãn và chống đối của dân chúng, trong đó có cả những người đảng viên Cộng sản.

Những kẻ đi đêm

Thực quyền trên sân khấu chính trị Việt Nam hiện nay thuộc về Nguyễn Tấn Dũng - Nguyễn Chí Vịnh, những người nắm trong tay lực lượng an ninh, tình báo của công an và quân đội, có thể khuyh loát, bắt làm con tin bất cứ ai tay lỡ những chàm. Vì thế, tất cả những gì diễn ra trên đất Việt Nam, bao gồm cả những hoạt động trong khuôn khổ chuyển công du của Tập Cận Bình, đều nằm dưới ống kính quan sát của hai người này.

Mở đầu chương trình mừng đón “Hoàng đế” tương lai của Bắc triều trước khi qua VN là màn “Cầu truyền hình giao lưu Việt Trung: Láng giềng gần” được VTV1 phối hợp với TV tỉnh Quảng Tây Trung Quốc vào tối ngày 14-12.

Tiếp theo, để không xảy ra điều gì mang tính khi quân, cuộc hội thảo tại thành phố Sài Gòn về Biển Đông do Liên đoàn Luật sư dự định tổ chức vào ngày 19-12 tiếp tục bị buộc đình hoãn (sau khi đã bị hoãn một lần trước đó).

Những hành vi biểu hiện lòng yêu nước, phản đối Trung Quốc xâm lấn chủ quyền trước và trong những ngày Tập Cận Bình qua Việt Nam tất nhiên sẽ bị vô hiệu hoá một cách tàn nhẫn. Tướng Nguyễn Chí Vịnh tại Bắc Kinh đã chẳng cam kết “định hướng dư luận” Việt Nam và “xử lý tụ tập đông người” là gì!

Sẵn sàng xem quần chúng là những con bò, ĐCSVN không bao giờ phải minh bạch thông tin khi thấy bất lợi cho sự tồn vong. Trong bóng tối của truyền thống này, và từ những thứ ồn ào làm vui lòng đàn

anh láng giềng sắp qua, cho thấy những con ma đêm sẽ bắt tay nhau trong chuyến công du của T.C.Bình.

Đương nhiên sẽ có một tuyên bố chung rất chung chung làm dịu lại hình ảnh bá quyền hung hăng của Trung Quốc. Với dư luận thế giới, quan hệ Việt-Trung sẽ được mô tả như chiếc cầu đôi thoai quan trọng trong việc hợp tác đa phương, gìn giữ hoà bình và ổn định của khu vực Châu Á-Thái bình Dương. Với dư luận Việt Nam, hai bên khẳng định tôn trọng quan điểm khác biệt, nhưng cam kết sẽ đối thoại hoà bình trong các vấn đề tranh chấp chủ quyền trên cơ sở láng giềng 4 tốt và sự hợp tác phát triển kinh tế giữa hai đảng và nhà nước v.v...

Mặc khác, theo tôi, sẽ có thoả thuận ngầm, ủng hộ những màn trình diễn mỉa dân với mục đích che đậy âm mưu. Một bên ông Nguyễn Tấn Dũng có thể huyền hoàng tuyên bố về chủ quyền Hoàng - Trường Sa thậm chí mạnh mẽ hơn cả tuyên bố trong ngày 25-11. Một bên tướng Lã Viện có thể thoả mái hô khẩu hiệu “chủ đánh mới hoà” hù dọa Việt Nam hơn cả lời của ông ta trên tờ “Global Times” hôm 13-12. Một bên Trung Quốc khi thấy thích vẫn tiếp tục gây hấn, bắt bớ ngư dân VN trên lãnh hải VN mà Trung Quốc cho là của mình. Một bên Phát ngôn viên Lương Thanh Nghị tha hồ hợp báo, phê phán. Một bên Trung Quốc giờ nhanh vuốt, biểu dương sức mạnh quân sự trên biển. Một bên Việt Nam mặc sức thông tin trang bị tàu ngầm, tập trận bằng bắn đạt thật, tên lửa thật, hay hợp tác quân sự với Hoa Kỳ...

Tóm lại, trong bối cảnh đã phân tích, mối quan hệ “vừa là đồng chí vừa là anh em” chắc chắn sẽ cùng cố thêm và ông Tập Cận Bình có thể yên tâm hài lòng với chuyến đi quan trọng này. Mặt khác lãnh đạo ĐCSVN sẽ cẩn trọng, tránh những sơ suất hớ hênh như trong quá khứ, để không trút thêm dầu vào ngọn lửa nổi giận của quần chúng. Tức là, về đại cuộc giữa hai nước sẽ không có gì thay đổi, nhưng chiến thuật ứng xử của cả hai bên sẽ khôn ngoan và tinh vi hơn.

Kết luận

Tôi đưa ra những kịch bản trên đây và tin rằng mình không sai.

Trên bàn cờ Việt Nam hôm nay chỉ có hai tay chơi không nhân nhượng, một kẻ thua và một người thắng. Hiện tại thì ông Nguyễn Tấn Dũng ở thế thượng phong. Người đang lâm vào thế thua khó gỡ là dân tộc Việt Nam.

Liệu có khi nào thế cờ đột nhiên bị đảo ngược?

Lê Diễn Đức★★★★★★

VINASHIN-Như một điển hìnhNguyễn Xuân Nghĩa-Vũ Hoàng 21-12-2011.....

Trong loạt bài tổng kết về tình hình kinh tế cuối năm, Diễn đàn Kinh tế chọn một đề tài có thể là tiêu biểu cho các khó khăn nhiều mặt của Việt Nam.

Đây cũng là ý kiến của chuyên gia kinh tế Nguyễn Xuân Nghĩa, nhà tư vấn của đài Á châu Tự do. Sau đây là phần trao đổi do Vũ Hoàng thực hiện.

Vũ Hoàng: Xin kính chào ông Nguyễn Xuân Nghĩa. Vào dịp cuối năm và cũng để tổng kết về tình hình kinh tế, hình như hồ sơ của Tập đoàn Kinh tế Nhà nước Vinashin của Việt Nam có thể là một điển hình về nhiều khía cạnh. Ông nghĩ sao về ý kiến này?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Tôi cho rằng ngay từ đầu và từ trên đầu xuống, Tập đoàn Vinashin đã có những tiêu biểu về sự bất toàn của hệ thống kinh tế và chính trị của Việt Nam. Vụ khủng hoảng ngày nay là một kết quả tất yếu, với hậu quả sẽ bất lợi cho Việt Nam trong thời gian tới. Vì vậy, việc nhắc lại hồ sơ Vinashin cũng là một tổng kết cần thiết.

Vũ Hoàng: Nếu như vậy và theo phương pháp đã quen thuộc với thính giả, xin đề nghị ông trình bày cho bối cảnh của hồ sơ này. Trước nhất tại sao ông lại nói là "từ đầu và từ trên đầu xuống"?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Chúng ta không quên bối cảnh của sự việc này bắt nguồn từ 15 năm trước với việc thành lập loại Tổng công ty.

Sau đó là chọn lựa của Đại hội khóa 10 đảng Cộng sản Việt Nam vào tháng Tư năm 2006. Từ đây, Chính phủ Việt Nam mới có hai Quyết định số 103 và 104 do Thủ tướng ban hành vào tháng Năm và tháng Sáu năm đó để, thứ nhất phê duyệt Đề án Thí điểm hình thành Tập đoàn Kinh tế từ Tổng công ty và, thứ hai, thành lập Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam, gọi tắt là Vinashin. Kỳ vọng của việc tập trung và nâng cấp các đơn vị sản

xuất quốc doanh thành tập đoàn kinh tế nhà nước là tạo ra những "quả đấm thép". Đó là giấc mơ "vĩ cuồng" từ trên đầu xuống, tương tự như dự án xe lửa cao tốc vậy. Khi thực hiện thì ta có hiện tượng "loạn chiêu" của tay chân.

Vũ Hoàng: Ông dùng những từ rất lạ là vĩ cuồng từ cái đầu và loạn chiêu ở tay chân. Đó là gì?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Vĩ cuồng là phản ứng mơ chuyện vĩ đại của cái đầu chủ quan duy ý chí mà không thấu hiểu quy luật kinh tế cơ bản nên cứ tưởng rằng lãnh đạo mà muốn là được. Họ càng tin tưởng chuyện cuồng dại ấy vì không ai có quyền phản biện và xã hội không có tự do thông tin để minh bạch hoá tiến trình quyết định.

Loạn chiêu là khi ở dưới chấp hành quyết định ở trên mà tổ chức ra tập đoàn Vinashin này. Cơ cấu tổ chức của Vinashin biểu hiện tình trạng hỗn loạn đó. Cốt lõi chỉ là công ty trách nhiệm hữu hạn có 100% vốn của nhà nước với bốn chi nhánh và một số cơ sở gọi là sự nghiệp.

Nhưng cái lõi đó lại phát triển ra mười mấy công ty con, hơn hai chục công ty cổ phần, hơn một chục đơn vị hạch toán phụ thuộc, 11 công ty liên doanh, bảy đơn vị sự nghiệp có thu, bảy đơn vị phụ thuộc, ba chục công ty cổ phần do tập đoàn này giữ tỷ lệ chi phối về vốn. Vị chi là hơn một trăm đơn vị sản xuất đã từ một lĩnh vực ban đầu là đóng tàu

bành trướng ra dịch vụ hàng hải, tài chính, bảo hiểm và rất nhiều sinh hoạt khác. Quả đấm thép trở thành mớ bùi nhùi như nhiều tập đoàn khác.

Vũ Hoàng: Nhưng thưa ông, ở trên có thấy ra chuyện ấy không mà vì sao lại để như vậy?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Tôi nghĩ rằng đây mới là khía cạnh tiêu biểu của các gọi là "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa". Đó là một hệ thống tất nhiên gây ra hiện tượng tự tung tự tác mà không ai bị trách nhiệm. Chúng ta phải trở lại từ đầu, từ trên đầu xuống.

Người chỉ huy việc điều hành công ty này đều phải là đảng viên được Ban Tổ chức đảng chấp thuận trước khi được chính phủ bổ nhiệm. Trong cơ cấu tổ chức, Tập đoàn phải có bộ phận kiểm soát của đảng, có thẩm quyền hơn Hội đồng Quản trị, Chủ tịch hay các Tổng giám đốc và còn có thực quyền hơn ban Thanh tra của Chính phủ. Thực tế thì đây là cơ sở kinh tài cho đảng lại ôm thêm mục tiêu kinh doanh sản xuất cho kinh tế quốc dân và lẫn lộn về chức năng. Trong nội bộ, có đảng ủy vẫn sinh hoạt thường xuyên, lại còn liên lạc và toa rập với đảng ủy các địa phương cho một số dự án bất chính. Vì vậy, ta có một cơ sở sản xuất được giao phó nhiều mục tiêu mà có mục tiêu lại không được công khai hóa. Tình trạng nhập nhằng ấy là cơ hội cho đảng viên bất lương phát huy sáng kiến mà khỏi sợ bị kiểm soát hay kỷ luật nhờ đảng tính đảng tịch của mình.

Hậu quả là khi khủng hoảng bùng nổ –mà nó mạnh nha từ nhiều năm trước rồi– cuối tháng Bảy năm ngoái Bộ CT mới kết luận rằng Tập đoàn Vinashin có yếu kém và sai phạm nghiêm trọng. Mà rốt cuộc cũng không xử lý hay kỷ luật bất cứ một cá nhân hay tập thể nào và chỉ yêu cầu kiểm điểm để tự phê. Đáng phê bình hơn cả là hệ thống kinh tế chính trị đã bảo vệ chế độ công hữu và bịt kín thông tin nên để xảy ra tình trạng lũng đoạn công sản.

Định hướng XHCN

Vũ Hoàng: Một số dư luận cho rằng Vinashin cũng là nạn nhân bất

ngờ của những biến động kinh tế trong các năm 2008-2009. Theo như phân tích của ông, thì sự thật là như thế nào?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Ta trở lại "chuyện nhân duyên" về kinh tế mà diễn đàn này hay nói tới.

Cái "nhân" của khủng hoảng thì đã có từ lâu nên khủng hoảng là tất yếu. Cái "duyên" là nạn tổng suy trầm toàn cầu khiến thiên hạ hết tiền và bết lạc quan nên mới phơi bày ra chúng tật hữu cơ đã nằm sâu trong Tập đoàn.

Thứ nhất, ngay từ năm 2006 trở về sau, nội bộ Vinashin đã có cả chục lần thanh tra, giám sát, kiểm tra, kiểm toán và phát hiện nhiều sai phạm mà giới điều hành không sửa mà còn tìm cách che giấu sự sai phạm. Hiên nhiên là họ tin vào thể lực bảo vệ ở đẳng sau hay ở trên.

Thứ hai, cũng từ năm 2006, Vinashin còn bung ra khắp nơi với đủ loại dự án, từ Móng Cái tới Cà Mau, từ Thái Bình Nam Định đến Quảng Bình, Quảng Ngãi tới Hậu Giang Đồng Tháp. Trong việc mời chào và quảng cáo cho các dự án hoang tưởng vĩ đại, họ được các tỉnh mau mắn hợp tác, mà chủ yếu là bằng đất của dân. Đây là cơ hội cho nhiều đảng viên địa phương làm giàu, dân bị mất đất mà chờ mãi chẳng thấy công ăn việc làm từ các dự án mơ hồ này. Người ta có thể đã kiểm tra những sai phạm kế toán tài chính rồi nói đến chuyện Tập đoàn Vinashin mất 80.000 tỷ đồng, mà chưa tính ra thiệt hại kinh tế tràn lan ở nhiều nơi vì lè lỏi làm ăn tự tiện đó.

Rồi lũng trong một chuỗi bất cần và bất lương mới là chuyện đi vay ngoại quốc với lãi suất hạ nhờ sự bảo lãnh mặc nhiên của nhà nước. Như vậy, vì ngân ấy dự án thất bại chứ chẳng phải do nạn khủng hoảng kinh tế Tập đoàn Vinashin mới bị nguy cơ vỡ nợ vì không thanh toán nổi khoản nợ đáo hạn với nước ngoài từ cuối năm ngoái.

Vũ Hoàng: Thưa ông, từ chuyện quản lý, ta bước chuyện vay mượn. Phải chăng là nhờ thế lực nhà nước mà Tập đoàn Vinashin có thể vay quá sức trả như vậy?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Chuyện

vay mượn của Tập đoàn Vinashin cũng phản ánh cái định hướng xã hội chủ nghĩa mà các chủ nợ nước ngoài đang hiểu ra. Nếu họ có bị mất vốn thì cũng là một cách trả tiền bài học về rủi ro tín dụng và chính trị!

Trước hết, chưa ai rõ Vinashin có tài sản là bao nhiêu và đã vay bao nhiêu, từ những ai, ở trong và ngoài nước. Nhờ các nhà tài trợ ngoại quốc lên tiếng khi khởi tố thì người dân mới hiểu ra chuyện động trời. Đó là Tập đoàn này mắc nợ từ ba tỷ đến bốn tỷ tư, tính bằng đô la. Làm sao họ có thể vay tiền đến như vậy nếu không là một tập đoàn kinh tế nhà nước với số vốn của công ty mẹ là 100% của nhà nước?

Chuyện thứ hai là khi vay đòla bằng phát hành trái phiếu trên thị trường quốc tế, Vinashin được lãi suất thuộc loại ưu đãi như phân lời của công trái, của công khô phiếu, vì có thư bảo lãnh của Chính phủ Việt Nam vào tháng Bảy năm 2007. Vì sự nhập nhằng ấy, Vinashin được công tyLOORng cấp trái phiếu Standard & Poor's đáng giá ngang hàng chính phủ Việt Nam.

Khi Vinashin trễ hạn hoàn trái ngân khoản 600 triệu bị các chủ nợ khiếu nại thì nhà nước Việt Nam lại tuyên bố không chịu trách nhiệm và công ty nào vay thì phải trả. Không chỉ trốn nợ, chính quyền còn có biện pháp thực tế là giúp con nợ tẩu tán tài sản qua Quyết định số 2108 ngày 18 tháng 11 năm ngoái để tránh bị sai áp. Họ gọi đó là "tái cơ cấu", là chuyển giao 11 dự án và nhiều khoản vốn khác của Vinashin qua Tập đoàn Dầu khí và Tổng công ty Hàng hải.

Vũ Hoàng: Nhưng thưa ông, cũng có người cho rằng quyết định không trả nợ của Chính phủ Việt Nam còn là tín hiệu cho các tập đoàn nhà nước là từ nay sẽ không thể ỷ thế nhà nước mà vay liền được nữa. Lý luận ấy có đúng không?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Tôi cho rằng tín hiệu như vậy là cần thiết, mà phải là quyết định từ cấp có thẩm quyền nhất, từ Bộ Chính trị tới Chính phủ. Nhưng là chỉ thị với doanh nghiệp của mình. Với các chủ nợ ngoại quốc thì cách xử nợ

như vậy chưa chắc là khôn ngoan vì làm xói mòn niềm tin của giới đầu tư và cụ thể là khiến doanh nghiệp khó huy động vốn sau này. Lãnh đạo Hà Nội có khi nhìn chuyện ký kết hiệp định và cam kết theo tiêu chuẩn khác người về danh dự và uy tín. Trong hoàn cảnh kinh tế khó khăn và đầu tư sẽ còn khan hiếm hơn, tiêu chuẩn ấy là cực bất lợi và càng khiến Việt Nam bị xuống cấp tín dụng và mất khả tín. Từ nay về sau, giới đầu tư sẽ thủ thế trong từng hợp đồng để tránh thủ thuật kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tại họa cho uy tín chính phủ

Vũ Hoàng: *Bây giờ, đến việc công ty Elliot đã khởi tố Vinashin trước Tòa Thượng thẩm của Anh vào cuối tháng 11 vừa qua. Vụ việc như thế nào và hậu quả sẽ ra sao?*

Nguyễn Xuân Nghĩa: Elliot Advisers LP là một quỹ đầu tư đối xung hay hedge fund của Mỹ. Nhưng biệt tài khiến họ có hồn danh của loại hình đầu tư "muông thú" là tìm mua giấy nợ với giá bèo từ loại khách nợ suy yếu. Đó là doanh nghiệp sắp phá sản hay chính quyền sắp vỡ nợ đã lỡ vay trăm bạc mà xin trả có vài chục thôi. Thật vô phúc cho xứ nào gặp phải loại kên kên như vậy, vì họ ráo riết kiện để lấy lại nguyên giá của giấy nợ cộng thêm tiền lãi và phí tổn khác.

Trong khoản nợ 600 triệu đòla có 60 triệu đáo hạn mà không trả, Elliot mua vào một số nhỏ, cả vốn lẫn lời thì chỉ hơn 13 triệu đô la. Nhưng với tư thế là khách nợ, công ty khởi kiện để đòi được trả nguyên giá 100% thay vì 35% như phía Việt Nam có vẻ thoả thuận. Elliot kiện Vinashin tại tòa Thượng thẩm Anh vì nơi đây có thẩm quyền giải quyết vụ vay mượn vốn dĩ đã do các ngân hàng, đứng đầu là Credit Suisse dàn xếp, làm trung gian phát hành giấy nợ và thực tế là cũng cho vay. Elliot đứng đơn là bên nguyên, bên bị là Tập đoàn Vinashin và cả các chi nhánh hay công ty con đã được Việt Nam đẩy qua cho hai Tập đoàn Dầu khí và Hàng hải. Theo luật pháp thì đây là vi phạm hợp đồng đi vay nên tôi mới gọi là tẩu tán tài sản để khởi bị sai áp.

Chuyệnchưabiết nhiều về dự án Bauxite Tây Nguyên

— Lê Trung Thành 28-11-2011 —

Tiếp theo TDNL số 136

Bài 3:

Đường mới không ghi trong quy hoạch. Xây dựng càng trong vùng biển nguy hiểm

Như bài 2 đã dẫn, thời gian này TKV đang rối bời chuyện tiền nong đập vào “tiểu dự án” đường vận chuyển tạm mấy năm trong lúc chờ thi công tuyến đường ngắn nhất từ cửa Nhà máy Alumin Nhân Cơ, Tân Rai xuống tới cảng Kê Gà tỉnh Bình Thuận. Đây mới là giải pháp có tính quy mô nhằm phục vụ khai thác Bauxite và chế biến alumin, nhôm... kéo dài nhiều năm trong lúc chờ đợi xây dựng dự án mạng đường sắt Tây Nguyên. Theo tính toán của TKV, phân hai, phân ba ấy khẳng định sự phát triển “vĩ đại” ngành công nghiệp khai thác Bauxite ở Việt Nam trong tương lai, sánh ngang với các cường quốc như Braxin, Úc, Nga, Mỹ, Ấn Độ, Trung Quốc...

Mở đầu cho phần hai của đại dự án (tiếc thay, nó không được ghi trong quyết định phê duyệt quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác Bauxite của Thủ tướng!), là xây dựng 1 mạng đường bộ từ cửa nhà máy Alumin Nhân Cơ về nhà máy Tân Rai rồi chạy một mạch tới cảng nước sâu hiện đại, bề thế sát cạnh ngọn hải đăng Kê Gà sẽ được xây dựng đồng thời với tuyến đường.

Theo sơ đồ tuyến do TKV và Bộ GTVT lựa chọn, xe từ Nhân Cơ chạy ra quốc lộ 14 khoảng 16km lên thị xã Gia Nghĩa rồi rẽ vào QL28 đến Quảng Khê, đoạn này dài 24km. Một phần của đoạn này do Ban quản lý dự án đường Hồ Chí Minh đầu tư nâng cấp. Từ thị trấn Quảng Khê sẽ “đi nhờ” đường công vụ của công trình thủy điện Đồng Nai 4 dài 36km qua nhiều đèo dốc để tới ngã ba Lộc Bắc giáp giới tỉnh Lâm Đồng. Từ đây, xe đi thêm 30km thuộc tỉnh lộ 725 rồi bắt đầu đi chung đường với dòng xe từ Nhà máy Alumin Tân Rai ra QL55 trên đất Lâm Đồng dài 24km tới Lộc Nam sát với hồ thủy điện Đa Mi thì vào đất Bình Thuận. Đi thêm 30km trên QL55 (km 205–km175) rẽ vào đường tỉnh 714 chừng 5km qua trung tâm xã La Dạ. Đoạn này trải sỏi đỏ, hư hỏng nặng, mặt rộng 6m nên gần như phải làm mới. Tiếp đó, phải đầu

tư xây dựng đoạn đường mới từ La Dạ tới Mỹ Thạnh dài 23km. Đoạn này vượt qua nhiều dãy núi cao, để nhập vào đường Mỹ Thạnh–Bà Bầu dài 21km cũng đang trong tình trạng xấu nát, nhiều khúc còn là đường đất, chiều rộng 6-7m nên cũng gần như phải làm mới cho đạt yêu cầu xe tải nặng có thể lưu thông. Tiếp đó, đoạn từ Bà Bầu nối vào km 1728 của quốc lộ 1A cũng phải xây dựng mới hoàn toàn, dài chừng 12km và sau khi vượt qua QL1A, lại làm mới thêm 23km nữa mới xuống đến cảng Kê Gà.

Nếu tính chi phí cải tạo, nâng cấp một số đoạn đã và đang khai thác khoảng 110km và đầu tư xây dựng xây dựng mới 60km, TKV sẽ phải đầu tư hơn **200 triệu USD** chưa kể đoạn đường tránh phía Tây thành phố Bảo Lộc sẽ đầu tư mới theo ý kiến của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tại văn bản số 1842 TTg–KTN ngày 12-10-2010. Dự án này ước tính xấp xỉ 1000 tỷ đồng. Như vậy, để có một tuyến đường từ nhà máy Nhân Cơ xuống Kê Gà (gần 250km) và từ Tân Rai xuống, 170km, TKV chuẩn bị **số vốn 250–260 triệu USD**. Trong hoàn cảnh vay mượn khó khăn, đó là bài toán nan giải nhưng chưa bằng việc TKV phải cùng lúc tiến hành triển khai dự án xây cảng nước sâu Kê Gà!

Chẳng biết “ma” nào đưa lối, “quỷ” nào đưa đường mà từ lúc khởi thảo bản quy hoạch khai thác và chế biến bauxite Tây Nguyên, TKV “tham mưu” cho Chính phủ quyết định “**xây dựng cảng chuyên dụng tại khu vực biển Bình Thuận (Bắc Hòn Gió hoặc Hòn Kê Gà) phục vụ cho việc phát triển công nghiệp nhôm khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ. Cảng có quy mô cho tàu 30.000–50.000 tấn. Công suất cảng giai đoạn I (đến năm 2015) khoảng 10–15 triệu tấn/năm; giai đoạn II (đến năm 2025) khoảng 25–30 triệu tấn/năm**”.

Và, TKV đã chính thức chọn địa điểm xây dựng cảng tại Kê Gà, thuộc xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam với vốn đầu tư giai đoạn 1 là 3.040 tỷ đồng, thời giá 2007, tương đương 200 triệu USD. Giai đoạn 2 là 6.060 tỷ, tương đương 400 triệu USD. Tổng cộng khoảng **600 triệu USD**.

Ngay từ những lúc có thông tin TKV sẽ xây dựng cảng tại mũi Kê Gà (còn có tên mũi Điện), nhiều nhà khoa

Vũ Hoàng: Thưa ông, kết cuộc thì sự thế sẽ ngã ngũ ra sao mình có thể dự đoán thế nào?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Công luận thể giới thường không ưa và rất ngại loại kên kên muông thú như vậy. Nhưng khi Việt Nam để một quỹ đầu tư như Elliot kiện ra tòa thì đây là một tai họa cho uy tín mà càng tìm hiểu thì dư luận càng thấy sự sai trái không xử lý trong hồ sơ Vinashin. Bao nhiêu công lao tuyên truyền lâu nay sẽ thành công cốc!

Tôi không tin rằng Elliot sẽ ngừng ở đó mà sẽ huy động các chủ nợ khác mở ra một vụ khiếu kiện tập thể theo tiêu chuẩn của quốc tế. Khi ấy, không có một con mà một bầy kên kên đánh hợp đồng theo kiểu xa luân chiến và trước tòa thì nhiều sự thật khác tai hại còn được phơi bày. Việt Nam có thể ngăn chặn việc sai áp tài sản trên lãnh thổ của mình, nhưng cứ ló đầu ra ngoài thì bị đòi nợ, tài sản bị tịch biên thì còn gì là danh dự? Chuyện đáng buồn ở đây là cái vỏ quít tướng là dày lại gập móng tay nhọn mà vỏ quít lại chỉ bao che cho sự tởi tệt của cả hệ thống.

Vũ Hoàng: Câu hỏi cuối thưa ông, liệu vụ kiện tụng này có thể dàn xếp được không?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Chúng ta chưa thể biết được, nhưng tôi trộm nghĩ rằng họ kiện là để dàn xếp và Chính quyền Việt Nam sẽ bị tổn thất. Vấn đề là tính toán xem tổn thất về mặt này mặt kia, về tiền bạc hay uy tín chẳng hạn, cái nào là ít hại nhất. Mà chuyện lợi hại này không chỉ nhất thời vì có ảnh hưởng lan rộng và lâu dài như người ta đã thấy tiền lệ là các vụ kiện xứ Argentina, Congo hay Peru. Kết luận ở đây không là vỏ quít hay cái móng tay mà là “quít làm cam chịu” vì Vinashin không là trường hợp duy nhất và nạn nhân của cả bi hài kịch Tập đoàn Kinh tế Nhà nước chính là người Việt Nam. Họ đã mất đất mà còn phải nộp thuế để nhà nước trả món nợ do một thiếu số bất lương gây ra, dưới sự bao che của đảng và nhà nước.

Vũ Hoàng: Xin cảm tạ ông Nghĩa về cuộc phỏng vấn này.

học, kinh tế biển đã lên tiếng cảnh báo. Kỹ sư Đoàn Mạnh Dũng, Phó chủ tịch Hội Kinh tế biển TPHCM đã viết: **“Cả đời làm trong ngành hàng hải, chưa thấy tàu nào dám đến neo ở mũi Kê Gà vì ở đây dòng chảy Bắc-Nam mạnh nhất ở bờ biển miền Trung Việt Nam”**. Từ năm 1985 Phòng đảm bảo hàng hải của Bộ tư lệnh Hải quân đã chỉ rõ: **“Riêng vùng ven bờ Thuận Hải đến Vũng Tàu, cần chú ý đến dòng biển có vận tốc khá lớn (có khi tới 31,0 hải lý/giờ) trong một dải khá hẹp ép sát bờ biển Kê Gà”**.

Cảnh báo thì cứ cảnh báo còn TKV đã chọn xây cảng ở đây thì TKV... cứ “bỏ ngoài tai” để triển khai dự án, chuẩn bị cho phương án những năm đầu vùng Đắc Nông, Lâm Đồng sản xuất, chế biến được 3,5–4 triệu tấn alumin và sẽ đưa lên 10–15 triệu tấn/năm thời kỳ 2015–2016 rồi lên 30 triệu tấn sau 10 năm tiếp theo.

Một viễn cảnh huy hoàng dựng lên trước mắt những ông chủ đầu tư khiến thiết kế thay đi, đổi lại mấy lần để ước tính chi phí ban đầu ngót ngét 600 triệu USD, bây giờ tăng lên gấp đôi. Muốn có cảng nước sâu “cỡ ông bực” giống như khi người ta xây dựng cảng Dung Quất ngoài Quảng Ngãi, TKV buộc phải đầu tư thỏa đáng cho hạng mục công trình đề chấn sóng dài 3km với dự toán gần 200 triệu USD. Nếu cộng thêm chi phí xây dựng cầu cảng, hệ thống hạ tầng, đèn bù giải phóng mặt bằng... TKV phải chuẩn bị cho giai đoạn 1 ở mức khiêm tốn là 400–500 triệu USD. Số tiền ấy là quá lớn đối với TKV thời điểm này. Theo ông Dương Văn Hòa –Phó Tổng giám đốc và gần như là người phát ngôn chính thức của TKV– vốn sẽ được thu xếp bằng hình thức phát hành trái phiếu và vay thương mại trong nước, ngoài nước.

Trên lý thuyết là như vậy nhưng thực tế chưa có tiền, chưa đền bù cho 12 dự án du lịch, dịch vụ dọc bờ biển Tân Thành, với số tiền trên dưới 500 tỷ đồng nên TKV liên tiếp thông báo hoãn thời gian khởi công kéo dài từ năm 2010 đến nay. Chậm đền bù gây lãng phí lớn công sức, tiền của mà các nhà đầu tư vào hoạt động du lịch đã gây dựng từ đầu những năm 2000. Nhiều khách sạn, khu nghỉ dưỡng xây dựng xong phải để hoang hóa, nhiều liên doanh đã góp vốn, đã xây dựng nền móng, phần thô... phải ngưng lại từ khi có thông báo của Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bình Thuận 8-2008.

Theo quy hoạch, cảng Kê Gà chiếm dụng 70 ha đất và 296 ha mặt biển. Quá trình xây dựng và khai thác

cảng chắc chắn sẽ có những tác động xấu đến môi trường, cảnh quan thiên nhiên và đe dọa sóng ảnh hưởng đến dòng hải lưu chảy ngang qua. Bờ biển Hàm Thuận Nam nổi tiếng với bờ Phan Thiết và Vũng Tàu thu hút nhiều khách du lịch tới nghỉ ngơi, tham quan ngọn hải đăng Kê Gà cao 35 mét được người Pháp xây dựng từ tháng 2-1897 tới cuối năm 1898 hoàn thành. Dân làng Kê Gà sinh sống bằng nghề đánh cá và thêm nghề phụ đưa đón khách tham quan, du lịch biển... Dưới tầng đất xám của bờ biển có nguồn cát đen quý giá làm nguyên liệu tinh lọc titan, trữ lượng khá lớn. Nhiều công ty đầu tư thăm dò, khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh Bình Thuận cấp phép khai thác và hầu hết sản phẩm được bán sang Trung Quốc. Nạn ô nhiễm nguồn đất từ các công trường tinh lọc cát đen đe dọa hoạt động du lịch, bụi phóng xạ đo được ở đây cao hơn nhiều lần mức cho phép. Khi cảng Kê Gà khởi động, khói bụi, tiếng ồn tăng lên là nỗi lo tiềm tàng thường trực, tác động xấu đến kinh doanh du lịch vốn là thế mạnh của vùng ven biển Hàm Thuận Nam.

Cũng như Lâm Đồng, Đắc Nông dành nhiều ưu ái cho dự án khai thác Bauxite để mong trong tương lai, người dân sẽ được đổi đời, vùng đất Tây Nguyên được đầu tư xây dựng một nền công nghiệp hiện đại... tỉnh Bình Thuận cũng hết lòng chăm chút cho dự án xây cảng Kê Gà dù biết sẽ phải hy sinh lợi ích của ngành du lịch đồng thời “chịu trận” trước cơn thịnh nộ của hàng chục nhà đầu tư đổ tiền, đổ của vào bỗng bị ngưng đột ngột.

Đã từ lâu, Bình Thuận mơ có một cảng biển lớn nhưng thiên nhiên không chiều theo ý muốn nên cho tới bây giờ chỉ có mấy cảng cá nhỏ kết hợp cho tàu thuyền vài ba trăm tấn ra vào đã thấy khó khăn. Chính vì vậy, dù cảng Kê Gà đa phần phục vụ cho mục đích xuất khẩu alumin thì vẫn “có cửa” để bốc xếp các loại hàng hóa khác, như một cảng tổng hợp. Trên cơ sở đó, Bình Thuận lập phương án xây dựng một khu công nghiệp lớn, mang tên khu công nghiệp Kê Gà với diện tích 888 ha trải rộng ở 3 xã Thuận Quý, Tân Hải và Tân Thành và mới giao cho Công ty Rạng Đông làm chủ đầu tư. Xây dựng dự án này, Bình Thuận phải giải quyết nhiều vấn đề phức tạp liên quan đến rừng đặc dụng quốc gia và khai thác cát đen, muốn đốn chặt, muốn “loại” khỏi diện tích đất lâm nghiệp để làm khu công nghiệp phải được Quốc hội và Chính phủ thông qua. Loay hoay mấy năm họ vẫn chưa tìm được phương án tối

ưu nên dự án vẫn chưa được bổ sung vào danh mục các khu công nghiệp VN đến năm 2020, chưa được đưa vào danh sách các khu công nghiệp được sử dụng đất giai đoạn 2010–2020. Mọi hy vọng đang đổ dồn vào khu công nghiệp Kê Gà bởi hiện nay toàn tỉnh Bình Thuận có 8–9 khu công nghiệp với tổng diện tích 4.284 ha nhưng đến hết tháng 9-2011, mới thu hút được 34 dự án (trong đó có 6 dự án FDI) với số tiền đầu tư là 1466 tỷ đồng và hơn 32,7 triệu USD. Một con số quá nhỏ bé so với công sức đầu tư hạ tầng của nhiều nhà đầu tư. Ngay tại huyện Hàm Thuận Nam, KCN Hàm Kiệm 1 có diện tích 210 ha do Công ty địa ốc Hoàng Quân làm chủ đầu tư nhưng mới chỉ có... một doanh nghiệp tới thuê 2 ha, xây dựng nhà máy sản xuất nước mắm công nghiệp! Khu công nghiệp Hàm Kiệm 2 do Công ty đầu tư Bitas bỏ vốn đầu tư trên diện tích 430ha sau 3 năm, mới hoàn thành 1/3 hạ tầng nhưng cũng chưa thấy nhà đầu tư nào nhảy vào thuê đất.

Nêu lên vài ví dụ cụ thể để thấy được lãnh đạo tỉnh Bình Thuận gửi gắm niềm tin và chờ trông rất lớn ở dự án cảng Kê Gà. Có cảng nước sâu tàu lớn ra vào dễ dàng thì mới có cơ may thu hút các nhà doanh nghiệp từ năm châu bốn biển tới xây dựng nhà máy, đặc biệt là sản xuất chế biến nhôm và sản phẩm của nhôm, công nghệ cao.

Nhân dịp có cơ hội lớn lao này, Bình Thuận còn đệ trình Chính phủ cho xây dựng dự án sân bay Phan Thiết, cách cảng Kê Gà 25-26km. Chưa biết hiệu quả kinh tế của dự án này hay dở đến đâu nhưng nếu có mạng lưới đường bộ, đường sắt, đường biển và hàng không hoàn chỉnh, tương lai phát triển kinh tế-xã hội của Bình Thuận sẽ được “chấp cánh” bay cao!

Mọi kỳ vọng đặt vào TKV nhưng liệu bao giờ thì lễ khởi công xây dựng cảng Kê Gà được tổ chức vẫn còn là một ẩn số.

Khi cảng Kê Gà khởi động có nghĩa là tuyến đường bộ từ nhà máy Alumin Nhân Cơ, Tân Rai về cảng Kê Gà cũng phải triển khai thi công. Vốn đầu tư tối thiểu nhất cho 2 công trình quan trọng và cấp bách này không dưới 800 triệu USD.

Tìm nguồn ở đâu là câu hỏi hóc búa đang làm TKV đau đầu nhức óc?

**Bài 4:
Đường sắt Tây Nguyên–
giấc mơ đẹp khó thành hiện
thực**

Tại quyết định số 167/2007/QĐ-TTg ngày 01-11-2007, của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến sử dụng quặng bauxite giai đoạn 2007–2015 có xét đến năm 2025, có đoạn nói về **“Quy hoạch vận tải ngoài”** như sau: *“Dự kiến đầu tư xây dựng tuyến đường sắt từ Tây Nguyên ra cảng biển Bình Thuận với quy mô đường đôi khổ 1.435mm (giai đoạn 2007–2015) xây dựng tuyến đường đơn và giai đoạn sau 2015 sẽ nâng cấp thành đường đôi”*. *Giai đoạn 2007–2015 hướng tuyến dự kiến sẽ đi từ Đắc Nông qua Lâm Đồng ra cảng biển Bình Thuận, giai đoạn sau năm 2015 dự kiến tuyến đường sắt sẽ nối đến nhà máy Alumin Bình Phước (phụ thuộc vào tiến độ đưa nhà máy Alumin Bình Phước vào sản xuất) và nối với khu vực khoáng sản bauxite của Campuchia (phụ thuộc vào sự hợp tác của các đối tác khác). Công suất vận chuyển giai đoạn 1 (đến năm 2015) khoảng 10–15 triệu T/năm, giai đoạn 2 (đến năm 2025) khoảng 25–30 triệu T/năm.*

Có lẽ các nhà soạn thảo quá say mê với chuyện vận tải đường sắt nên trong toàn bộ quy hoạch, không có một chữ nào nói về tổ chức vận chuyển đường bộ, vì vậy TKV phải bổ sung gấp gáp các điều kiện cần thiết cho phương án vận chuyển tạm thời từ Tân Rai về cảng Gò Dầu tỉnh Đồng Nai và tuyến đường từ Nhân Cơ qua Tân Rai xuống Bình Thuận về cảng Kê Gà như tác giả đã phân tích trong các bài trước.

Trở lại với dự án xây dựng tuyến đường sắt Tây Nguyên phục vụ cho việc vận chuyển Alumin ra tới cảng Kê Gà, TKV đã phối hợp với ngành đường sắt và các cơ quan tư vấn nghiên cứu hướng tuyến từ những năm 2005, 2006.

Tuy nhiên, việc xây dựng mạng đường sắt Tây Nguyên không chỉ đơn thuần phục vụ vận chuyển riêng của TKV mà từ lâu là ước vọng của các tỉnh Nam Trung Bộ và các tỉnh Tây Nguyên nên cũng vào thời điểm đó, ý tưởng nghiên cứu đường sắt Tây Nguyên đã hình thành, mở đầu bằng sự kiện năm 2004, Thủ tướng Phan Văn Khải đã đồng ý cho tỉnh Phú Yên nghiên cứu lập dự án xây dựng tuyến đường sắt chạy từ Tuy Hoà tới thành phố Buôn Ma Thuột. Công ty tư vấn thiết kế GTVT phía Nam (TEDI SOUTH) được mời tham gia khảo sát và lập dự án theo hợp đồng ký với UBND và Sở GTVT tỉnh Phú Yên.

Ngày 14-03-2005, TEDI SOUTH gửi báo cáo sơ bộ tới Cục Đường sắt Việt Nam và tới ngày 10-10-2005 tại

thị xã Tuy Hoà, các kỹ sư tư vấn đã có buổi báo cáo quy hoạch hướng tuyến đường sắt Tuy Hoà–Buôn Ma Thuột trước một cử toạ đông đảo gồm đại diện của Bộ GTVT, Cục Đường sắt, lãnh đạo các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên... Theo báo cáo, tuyến đường xuất phát từ ga Phú Hiệp mới thuộc huyện Đông Hoà, đi song song với tỉnh lộ 645 dọc theo tả ngạn sông Ba rồi vượt qua sông Côn, sông Hinh, sông Krông H’ năng vào địa phận tỉnh Đaklak gặp quốc lộ 26 tại km 108 rồi chạy dọc QL26 đến Buôn Ma Thuột. Toàn tuyến dài 160km. Tuyến này có địa hình tương đối bằng phẳng, dốc thoải, lên cao dần từ cao trình +5 ở Tuy Hoà lên cao trình 500 tại TP. Buôn Ma Thuột. Địa hình không bị núi cao chia cắt. Trên toàn tuyến chỉ có hai điểm địa hình hơi phức tạp nhưng cũng chỉ ngang với địa hình tuyến đường sắt Sài Gòn–Lộc Ninh. Thành phố Buôn Ma Thuột lại hội đủ điều kiện để trở thành đầu mối đường sắt toàn vùng Tây Nguyên. Từ đây, theo hướng Bắc, đường sắt chạy tới Pleiku, Kontum, theo hướng Tây về thị xã Gia Nghĩa nối thông với khu vực khai thác bauxite và chế biến alumin. Theo hướng Nam chạy về Đà Lạt, Bảo Lộc. Như vậy, một mạng lưới đường sắt hoàn chỉnh nối thông Tây Nguyên với đồng bằng và các sản phẩm của ngành công nghiệp bauxite sẽ vận chuyển về khu cảng Vũng Rô–Vân Phong hết sức thuận tiện. Do địa hình không quá phức tạp nên vốn đầu tư cho dự án không quá nhiều và thi công dễ dàng, nhanh chóng. Bản quy hoạch được đánh giá có tính khả thi cao và gửi về Bộ GTVT trình Chính phủ đưa vào quy hoạch phát triển đường sắt tới năm 2020.

Còn TKV và Tổng công ty Tư vấn thiết kế GTVT khi lập dự án lại quá tập trung vào hướng chuyên dụng nên chỉ nghiên cứu hướng tuyến “cục bộ”, nối từ điểm đầu là Đắc Nông cạnh khu vực tổ hợp Alumin Nhân Cơ qua Tân Rai, Bảo Lộc Đắc Nông về xuôi về đồng bằng Phan Thiết tới cảng Kê Gà. Chọn hướng tuyến này, dự án phải đầu tư nhiều tiền của mới khắc phục được yếu tố địa hình quá phức tạp, gian nan vì qua nhiều đèo cao, suối sâu. Từ rìa phía Tây đồng bằng Phan Thiết ở cao trình 20m, đường sắt phải vượt qua sườn phía Đông của dải Trường Sơn Nam đến cao nguyên Di Linh, Bảo Lộc có cao trình 700–800m. Muốn bảo đảm an toàn cho các đoàn tàu, tuyến đường sẽ chạy vòng vào quanh sườn núi, phải đào nhiều hầm chui, xây dựng nhiều cầu cạn nhằm giảm độ dốc,

bảo đảm bán kính cong tối thiểu để đạt tốc độ cần thiết. Theo tính toán sơ bộ, nếu sử dụng đầu máy diesel công suất 1800CV (chạy trên khổ đường 1435mm) để đạt tốc độ 60–70km/h thì độ dốc tối đa của đường là 1,2%, bán kính cong tối thiểu là 200m. Xây dựng tuyến đường sắt qua vùng đồi núi, rừng rậm chắc chắn làm ảnh hưởng tới hệ sinh thái rừng và động vật hoang dã, tác động tới cư dân bản địa đang canh tác, cây trồng trên diện tích 540 ha thuộc vùng ảnh hưởng của dự án. Và điều tất yếu, trong quá trình khai thác, quản lý tuyến đường sắt phải tổ chức thường xuyên duy tu, bảo dưỡng. Vào mùa mưa Tây Nguyên, nếu mái dốc không được kiên cố hoá thì đất đá sạt trượt gây tắc đường, lấp hầm nên kinh phí bảo vệ tuyến đường yêu cầu rất lớn. Thực tế cho thấy, các đoạn đường sắt đang chạy qua Khe Nét, Hải Vân hay đường Hồ Chí Minh qua Quảng Trị, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Kontum... thường xuyên bị tắc nghẽn vào mùa mưa lũ là bài học đắt giá cho dự án đường sắt Tây Nguyên nay mai.

Trên cơ sở hợp đồng tư vấn kỹ với chủ đầu tư TKV, TEDI phối hợp với cơ quan tư vấn Australia và công ty tư vấn Thái Bình Dương (PCI) Nhật Bản tiến hành khảo sát sơ bộ, lập báo cáo đầu tư. Sau nhiều lần chỉnh sửa theo ý kiến của lãnh đạo TKV ngày 5-8-2010 tại phiên họp do Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải chủ trì, TKV đã có báo cáo ban đầu về các căn cứ định hướng cũng như các điều kiện cơ bản triển khai dự án đường sắt Tây Nguyên theo chỉ đạo của Chính phủ là xây dựng một tuyến đường sắt đa dụng vừa phục vụ ngành công nghiệp nhôm, vừa phục vụ phát triển kinh tế, xã hội khu vực Tây Nguyên, bảo đảm vận 25-30 triệu tấn alumin và vận chuyển hơn bốn trăm ngàn khách/năm.

Các cơ quan tư vấn đã đưa ra phương án xây dựng tuyến đường sắt đôi, khổ rộng 1435mm với tổng chiều dài 248km từ Đắc Nông qua Lâm Đồng về tới cảng Kê Gà vượt qua nhiều đồi núi cao, địa hình phức tạp nên phải xây dựng tới 52km cầu vượt sông suối và cầu cạn cùng với 15km đường hầm xuyên núi khiến vốn đầu tư xây dựng từ 20.800 tỷ đồng (thời giá năm 2007 tương đương 1,3 tỷ USD) tăng lên 55.613 tỷ đồng tương đương 3,2 tỷ USD. Theo báo cáo, giai đoạn chuẩn bị đầu tư được triển khai tới năm 2012, thiết kế chi tiết từ 2012–2014, khởi công xây dựng từ 2014 và năm 2020 đưa vào khai thác. So với thời gian ghi trong

bản quy hoạch, tuyến đường sắt phải lùi lại 7-8 năm do tình hình triển khai xây dựng các nhà máy chế biến Alumin chậm hơn dự kiến.

Riêng đoạn đường sắt nối vào Bình Phước, ngày 3-4-2009 Tổng công ty đường sắt Việt Nam và Công ty cổ phần An Viên đã ký thoả thuận hợp tác đầu tư xây dựng, khai thác hệ thống đường sắt Bình Phước. Hai bên sẽ góp vốn theo tỷ lệ 50-50 để nghiên cứu, khảo sát và lập dự án xây dựng đường sắt từ Bình Phước (nối vào khu khai thác bauxite và chế biến alumin) chạy qua tỉnh Bình Dương xuống Vũng Tàu hoặc TPHCM. Dự kiến con đường dài khoảng 160-180km, đó cũng là bước triển khai cụ thể bản thoả thuận của Công ty An Viên ký với tập đoàn Ural Rusal (sản xuất nhôm lớn nhất nước Nga) tại điện Kremli trong chuyến thăm chính thức Liên bang Nga của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết tháng 10-2008 nhằm triển khai dự án thăm dò, xây dựng và vận hành một tổ hợp khai thác và chế biến bauxite tại Bình Phước có công suất 1,5 triệu tấn/năm.

Tập đoàn công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV) hiểu quá rõ về phương thức vận chuyển sản phẩm hơn ai hết thông qua việc khai thác than ở vùng mỏ Quảng Ninh nhiều năm nay. Với khối lượng khai thác hàng triệu, hàng chục triệu tấn mà vận chuyển toàn bằng đường bộ thì cầm chắc lỗ. Do vậy, kế hoạch xây dựng tuyến đường sắt khổ đôi có tầm quan trọng chiến lược quyết định tới số phận, tới sự tồn tại dài hay ngắn của Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khai thác và chế biến bauxite Tây Nguyên của Chính phủ.

Thật ra, TKV cũng đã để tâm nghiên cứu vận chuyển bauxite bằng đường ống nhưng dự án không được ủng hộ nên "đàn" chốt giải pháp xây dựng đường sắt. Tuy nhiên, từ lý thuyết đến thực tế là một khoảng cách xa vời vợi. Trước hết, vận chuyển bằng đường sắt chỉ mang lại hiệu quả kinh tế khi sản lượng Alumin đạt ở mức tối thiểu 10 triệu tấn/năm. Thế mà, vào năm 2012 sản lượng của Nhà máy Tân Rai mới đạt 300.000-350.000 tấn, khoảng năm 2014 mới đạt đến công suất thiết kế 600.000tấn/năm. Còn nhà máy Alumin Nhân Cơ, từ năm 2013 mới bắt đầu hoạt động và đến 2015-2016, may ra đạt được 600.000 tấn/năm. Các dự án khác chưa biết tới khi nào mới được đầu tư tiếp tục như lộ trình đã phác thảo trong quy hoạch. Như vậy trong nhiều năm tới, TKV đành chấp nhận phương án vận chuyển

bằng đường bộ theo hướng tuyến (mới) từ Nhân Cơ, Tân Rai về Bình Thuận với điều kiện, TKV phải vay được tiền để đầu tư xây dựng đường bộ và cảng Kê Gà. Điều này, đồng nghĩa với khả năng vào năm 2014, tuyến đường sắt (giai đoạn 1) khó có thể khởi công theo dự kiến do hai nguyên nhân chính: vốn đầu tư giai đoạn 1 cho tuyến đường sắt không dưới 2-2,5 tỷ USD là con số vượt quá sự chuẩn bị của TKV. Mặt khác, khi sản lượng Alumin sản xuất được quá ít ỏi so với năng lực vận chuyển của tuyến đường sẽ gây lãng phí rất lớn và lỗ lủi kể tăng gấp bội.

Dưới con mắt của các nhà nghiên cứu cũng như của các chuyên gia

kinh tế của TKV, họ đủ khả năng tính toán để tạm ngưng thực hiện việc triển khai dự án xây dựng tuyến đường sắt "cục bộ" này cho tới lúc "thuận tiện" hơn.

Lùi thời gian đầu tư, lùi thời điểm thi công tuyến đường có thể làm xấu mặt các nhà hoạch định chính sách nhưng không gây tổn thất lớn về mặt kinh tế cũng như giảm thiểu sự phê phán gay gắt của dư luận xã hội. Đó sẽ là một thắng lợi chung mang tính tích cực hơn gấp nhiều lần những ai vì giấc mộng hảo huyền "cổ đấm ăn xôi" thì sẽ hưởng trọn kết cục thân bại, danh liệt mà thôi!

L. T. T.

Tác giả gửi trực tiếp cho BVN.

ANH HÙNG VÀ BẠO CHÚA

Bạo chúa hoàn toàn khác anh hùng
Tần Thủy Hoàng chết đi bắt chôn theo cung tần mỹ nữ
Bất quân đội, thần dân chất của cải đầy lũng
Và bắt những kẻ chứng kiến thành oan hồn uổng tử.

Bạo chúa trước Công Nguyên ác hơn thú dữ
Hùm chết để da, bạo chúa chết để... kho tàng
Tội nghiệp dân nghèo Trung Hoa hàng bao nhiêu thế kỷ
Tìm mọi cách quật mồ để cuộc sống bớt lầm than.
Bạo chúa của thời đại hạt nhân không thích rúc trong hang
Không thích ướp xác dưới lòng đất như nữ hoàng Ai Cập
Bạo chúa ngày nay bắt buộc phải... lộ thiên
Phải tồn tại trước thời gian, bắt chấp !

Bất chấp con người chết đi đầu thai sang kiếp khác
Bạo chúa bắt nhân dân ướp xác phụng thờ
Bất chấp quy luật tự nhiên trẻ hóa già rồi... "hết đất"
Bạo chúa gạt luân hồi, gạt tôn giáo tình bơ.

Bạo chúa phơai thầy bằng hương vị tấm thơm tho
Nhưng đằng sau cái xác khô là tiếng đời nguyên rửa
Từng đoàn người viếng thăm vờ vịt khóc như mưa
Nhưng đằng sau tiếng khóc là tiếng cười chó sủa.

Khác với lũ bạo chúa, các đảng anh hùng sinh ra không chọn cửa
Anh hùng Hưng Đạo Đại Vương khi còn sống đã thành thần
Ba lần đánh giặc phương Bắc ngoại xâm, ba lần bọc thầy da ngựa
Sống là khai quốc công thần mà chết cũng là dân.

Đệ nhất anh hùng ai hơn được Quang Trung
Suốt cuộc đời cầm binh chưa bao giờ bại trận
Đánh giặc Mãn Thanh đến "phiến giáp bắt hoàn"
Đuổi bọn Càn Long đến "chích luân bất phản"

Anh hùng áo vải sống trong dân nên chết càng đơn giản
Không xây lăng, không ướp xác để đời
Chưa đòi lại đất Lưỡng Quảng, Hoàng đế Quang Trung đành nuốt hận
Đàn bị hôn quân Nguyễn Ánh đè hèn đào mộ lấy đầu chơi.
Trước lũ bạo chúa thời nay, các đảng anh hùng trở nên chiếc gương soi
Thiện và ác, chính và tà cực rõ
Lịch sử một quốc gia có thể tạm thời bị độc tài, bạo chúa bôi đen
Nhưng tiếng xấu mãi lưu truyền thiên cổ.

Xin được thấp một nén nhang vái mọi oan hồn uổng tử
Nếu có thiêng liêng hãy vạch mặt lũ bạo tàn
Xin được nhỏ máu mời các anh hùng bắt tử
Gom Hoàng Sa Trường Sa về lại nước Việt Nam !

Bùi Chí Vinh - Tháng 12-2011



SỰ RA ĐI CỦA MỘT NGƯỜI NHÂN BẢN

—Nguyễn Văn Lục 28-12-2011—



“Một lần nữa, sự vĩ đại lại bị lu mờ vì cái không đáng kể, điều sang cả bị sự đê tiện át tiếng,” Raymond Craig, Crisis Magazine

Cái chết của lãnh tụ độc tài Kim Jong-il đã làm hàng triệu người dân Bắc Hàn khóc lóc thảm thiết. Nhưng sự ra đi của một nhà lãnh đạo tranh đấu cho Tự do và Nhân quyền Vaclav Havel thì chỉ có sự thương tiếc.

Khóc và những giọt nước mắt nói cho cùng bề ngoài chỉ là một biểu hiện sinh lý. Nước mắt vì thế có thể lau sạch và có thể khô trong chốc lát. Đã bao nhiêu giọt nước mắt như thế đã chảy xuống cho Staline, cho Mao Trạch Đông, cho Hồ Chí Minh, cho Kim Chính Nhật và nay cho Kim Jong-il.

Nhưng thương tiếc là chiều nội tâm mà chủ yếu là một biểu lộ tình thân của lòng kính trọng dựa trên những giá trị tinh thần. Lấy gì mà lau cho sạch được sự thương tiếc ấy? Và người đời sẽ khắc ghi và nhớ mãi con người ấy! Con người của Hiến Chương 77, làm tại Prague ngày 01-01-1977 cùng với 700 chữ ký của trí thức, công nhân Tiệp Khắc (1).

Bản tuyên ngôn có ba người đại diện là những tên tuổi như tiến sĩ Juri Hajek, giáo sư Jan Patocka và Vaclav Havel, v.v...

Cũng con người ấy đã làm nên cuộc Cách mạng Dân chủ tại Tiệp Khắc- Còn được gọi là cuộc Cách mạng Nhung vì không có đổ máu.

Trong bài diễn văn đầu năm 1990 Vaclav Havel đã nói về chế độ Cộng sản Tiệp Khắc với những lời lẽ như sau: *“Nhà nước, tự mệnh danh là nhà nước của công nhân lại đang làm nhục và khai thác họ. Nền kinh tế lạc hậu của ta làm hao phí năng lượng, là thứ mà ta đang thứ mà ta đang thiếu thốn.”* Ông nói tiếp: *“Điều tệ hại nhất là ta đang sống trong một môi trường băng hoại tinh thần. Tinh thần của ta đã lâm bệnh bởi vì ta quen với lối nghĩ*

một đảng nói một nẻo. Những quan niệm như tình thương yêu, tình bằng hữu, lòng nhân từ, khiêm tốn hay khoan dung đã mất đi cái bề sâu và kích thước của chúng...”. Và ông kết luận: *“Chế độ trước đây, được vũ trang bằng một ý thức hệ kiên cố và cố chấp, đã hạ người dân xuống thành những phương tiện sản xuất, và đẩy thiên nhiên xuống thành công cụ của nó.”* (Trích Bản dịch của Đặng Hoàng, Thế kỷ thứ 21, số 11, 3-1990. Trích lại trong Đông Âu tại Việt Nam, Lý Thái Hùng, trang 215.)

Những lời tố cáo của Vaclav Havel vừa qua đời trong tuần qua cũng là những điều có thể dùng để tố cáo chính quyền Cộng sản Hà Nội ngày hôm nay. Đó là một nhà nước của Nhân dân, nhưng đang làm nhục công nhân. Đó cũng là một đất nước trong đó tình trạng băng hoại tinh thần mà những giá trị đạo đức mất đi cái bề sâu và kích thước của chúng. Và cuối cùng cũng là một nhà nước được trang bị bằng một ý thức hệ kiên cố, mục ruỗng đang biến con người thành những phương tiện sản xuất và thiên nhiên bị xâm phạm bằng sự khai thác triệt để.

Hai cái chết ấy, giữa hai con người - một lãnh tụ độc tài, một nhà nhân bản - biểu lộ hai hình ảnh đối nghịch của thế giới ngày hôm nay.

Một thế giới được chỉ huy bởi những kẻ độc tài dùng bạo lực trấn áp, hạ nhục con người, biến con người thành những công cụ cho chế độ. Và một thế giới thứ hai do những nhà nhân bản dùng sức mạnh tinh thần làm vũ khí tranh đấu, tranh đấu cho quyền làm người, cho tự do và dân chủ. Điều mà ông Vaclav Havel gọi là: Quyền lực của không quyền lực. Thứ quyền lực dựa trên sức mạnh của niềm tin, của sự thật.

Người ta khóc lãnh tụ độc tài, nhưng người ta tiếc thương sự mất mát một nhà nhân bản. Nhắc nhớ lại

thông điệp của Vaclav Havel trong dịp ông đọc diễn văn trước Quốc hội Canada, Vaclav Havel đã tuyên bố: *“Dân quyền đứng trên quyền hành của nhà nước.”* (2) Chỉ có Vaclav Havel mới dám nói như thế.

Mặc dù đây là một sự mất mát lớn lao. Nhưng ngày hôm nay, dựa trên những điều tuyên bố một cách xác tín của những giá trị đạo đức, chúng ta vẫn có cái quyền được hy vọng là thế giới đang chứng kiến một sự thay đổi vĩ đại.

Mùa xuân Prague của Tiệp Khắc năm 1968 mặc dầu bị nghiền nát dưới xích xe tăng của Hồng quân Liên Xô tưởng chừng như không bao giờ trở lại. Thì ngày hôm nay, chúng ta đang chứng kiến một sự suy tàn của các chế độ độc tài đảng trị trên toàn thế giới. Những kẻ độc tài - trong đó có Độc tài Đảng trị là nguy hiểm nhất đang mất tất cả các đặc quyền của chúng mà cái còn lại chỉ là những cái đuôi Cộng sản.

Tên tuổi và danh sách những kẻ độc tài ấy thêm dài: Staline, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh, Erich Honecker, Nicolae Ceausescu, Gustav Husak, Janos Kadar, v.v...

Và tiêu biểu nhất cho sự sụp đổ biến cố Đông Âu này là bức tường Bá Linh. Erich Honecker đã huy động 60.000 công nhân xây dựng bức tường dài 166 cây số. Xây xong vào tháng 8-1962 để ngăn cách “thế giới” ra làm hai: Bên này là độc tài Cộng sản, bên kia là tư bản tự do.

Và không một ai, không một nhà lãnh đạo thế giới nào cả hai phía tiên đoán được điều gì đã xảy sau 27 năm bức tường Bá Linh được dựng lên. Bức tường Bá Linh đã sụp đổ vào năm 1989. Và sau đó đã có bao nhiêu bức tường Bá Linh được dựng lên do bạo lực và ô nhục ở các nước Cộng sản khác cũng đã sụp đổ theo.

Tên của các bức tường đó là Đông Đức, Tiệp Khắc, Ba Lan, Bulgaria, Romani, Liên Xô, Nam Tư, v.v... Chúng thay nhau sụp đổ không báo trước vượt mọi dự đoán “thời tiết chính trị” của mọi người lãnh đạo. Nhưng phải nói rằng tự bản chất các chế độ ấy, nó đã mang mầm mống đối kháng, ung thối ngay từ đầu.

Khởi đi với Ba Lan tháng 11-1956, Hung Gia Lợi cũng tháng 11-1956, Tiệp Khắc 1968. Và bùng nổ biến cố Đông Âu 1985-1989. Thiên An Môn tháng 5-6/1989 ở Bắc Kinh ngày 5-6-1989. Cuộc Cách Mạng Hoa Hồng tại Georgia, năm 2003, Cách Mạng Cam tại Ukrain năm 2004, Cách Mạng Hoa Tulip tại Kyrgyzstan năm 2005.

Sự sụp đổ ấy kéo theo sự tan rã của sự độc quyền chính trị của các đảng Cộng sản đưa đến sự tách biệt nhà nước ra khỏi đảng. Tách nhà nước ra khỏi đảng Cộng sản, đó là sự thất bại lớn nhất của các đảng Cộng sản.

Từ đó, nó làm tan băng sự đông dạng và độc quyền của một nền kinh tế tập trung. Nó biến đổi một thể chế chính trị, văn hóa cũng như nguyên tắc bất di bất dịch về quyền sở hữu công cộng và thúc đẩy khái niệm tư nhân hóa coi như động lực của phát triển kinh tế. Trong chiều hướng như thế, cuộc tan rã ấy mở ra một hướng đi mới cho các nước Cộng sản bất kể của các xã hội từ bản Tây Phương như Mỹ, Pháp, Anh, Tây Đức.

Chiều hướng ấy dĩ nhiên đem lại nhiều nôn nóng chờ đợi về một sự sụp đổ dây chuyền của đảng Cộng sản VN nơi người Việt trong nước và ngoài nước.

Nhưng điều ấy đã không xảy ra như lòng mong đợi của nhiều người. Trận bão dân chủ ở Đông Âu đã quét sạch thành trì của thể giới Cộng sản ở Đông Âu và Trung Âu. Nhưng lại tạnh dần khi thổi sang Á Châu. Trung Quốc vẫn như thể độc lập, trụ vững với trào lưu mới đang xảy ra tại Đông Âu. Hai nước vệ tinh của Trung Quốc là Bắc Hàn và Việt Nam nương theo chỗ tựa là Bắc Kinh để tồn tại.

Lãnh đạo VN ở trong nước dĩ nhiên có giạt mình. Họ tổ chức Hội nghị lần thứ 7 bàn kế sách đối phó với biến cố Đông Âu. Công việc ấy được giao cho Trần Xuân Bách (TXB) nghiên cứu và TXB đề nghị đảng phải thay đổi bằng mọi giá nếu muốn sống còn. Cái ý tưởng ấy được một số người như Nguyễn Văn Linh vội vã tuyên bố: “*Đổi mới hay là chết*”.

Nhưng một số đông lãnh đạo bảo thủ, trong đó sau này có cả Nguyễn Văn Linh vì quyền lợi, coi phúc trình của TXB là một thứ xé rào, nguy hiểm và để duy trì sự ổn định chính trị, kinh tế cần loại trừ TXB ra khỏi Đảng (3).

Đảng Cộng sản VN sau đó giữ được “nguyên trạng” hờn xác sau những giao động trước những biến động ở Đông Âu. Đối với họ vì quyền lợi của họ, việc sống còn là họ phải cứu đảng. Cứu đảng bằng mọi giá. Còn đảng thì còn tất cả. Nhiều kẻ chờ cơ hội cũng kịp thời thay tâm nhắm. Bởi vì mất đảng thì họ cũng không còn nữa.

Nhiều người Việt từ trong đến ngoài nước tỏ ra bi quan, chán nản và tự hỏi nhau bao giờ đến lượt VN trước trận bão dân chủ đã từng xảy ra ở Đông Âu? Câu hỏi ấy vẫn chưa có câu trả lời, nhưng chúng ta cần tâm niệm rằng còn chế độ độc tài ấy thì không thể hết niềm hy vọng.

Đó là niềm hy vọng xuất phát từ sức mạnh tinh thần nảy sinh ra tự bạo lực trấn áp. Bao lâu còn bạo lực, bao lâu còn trấn áp thì các sự phản kháng trong nước vẫn là ngòi nổ cho một tiến trình dân chủ và niềm hy vọng thay đổi cho VN.

Ngày hôm nay, không phải chỉ có cuộc Cách mạng Dân chủ Đông Âu đã xảy ra. Thế giới đang chứng kiến những cuộc khủng hoảng chính trị ở những nơi mà mọi hy vọng thay đổi chính trị đều khó thực hiện - như ở Bắc Phi và Trung Đông - những nơi mà thể chế xã hội, chính trị cứng nhắc, nơi mà những khái niệm như tự do, dân chủ khó bén mảng tới. Bởi vì các thể chế này bị ràng buộc vào các thành kiến thủ cựu, các vấn đề sắc tộc, các vấn đề tôn giáo, vấn đề xã hội chậm tiến, lạc hậu!

Vậy mà sau Mùa Xuân Đông Âu lại một cách nào đó dẫn đường đưa đến Mùa Xuân Ả Rập đang rầm rộ nổ ra như pháo dây chuyền từ Bắc Phi sang Trung Đông. Tunisia, Ai Cập, Libya, Yemen... Và hiện nay tại chính Liên Xô có những cuộc biểu tình có cơ nguy lan rộng. Sau Tunisia, một quốc gia chỉ với 10 triệu dân đã mở đầu Mùa Xuân Ả Rập dẫn đến lượt quốc gia Ả Rập

lớn nhất, Ai Cập, với 85 triệu dân vùng dậy.

Sự vùng dậy này giống nhau ở nhiều điểm là nhiều nơi không có sự can thiệp trực tiếp của các thế lực bên ngoài mà khởi điểm chỉ là sự diên giận của dân chúng với cùng một khát vọng tự do, khát vọng dân chủ. Các cuộc nổi dậy ấy hầu như tự phát, không có kế hoạch, không có chương trình hành động, không có cả lãnh đạo, ngay cả không có vũ khí.

Cùng lắm vũ khí chỉ là gạch đá, gậy gộc và một thứ hy vọng đến diên cuồng. Đám đông từ 5000 người lúc ban đầu sang đến 30.000 người và lên đến nửa triệu người tràn ra các đường phố.

Bất chấp bạo lực cảnh sát. Đã có nhiều người ngã xuống. Người này ngã xuống thì lại có người khác đứng lên. Một người ngã xuống có mười người đứng lên tiếp nối. Và cái khẩu hiệu sâu xa nhất, lý tưởng nhất mọi người trông đợi là một tương lai mới mở ra cho họ.

Đó cũng là điều mà người Việt trong nước phải đòi chính quyền Cộng sản trong nước: Có một tương lai tươi sáng cho đất nước và không còn cảnh người bóc lột người, chà đạp lên nhân phẩm và niềm tự hào của cả dân tộc như hiện nay. Trước đây, đảng Cộng sản VN dùng chiêu bài yêu nước để đánh Pháp đánh Mỹ. Nay họ có thể dùng chiêu bài gì để chống Tàu?

Chủ nghĩa Dân tộc thể hiện qua giới thanh niên trí thức đứng lên đòi quyền tự chủ đất nước đã bị người Cộng sản chà đạp dưới chân. Nhiều người trong số họ đã bị bắt, bị tù đầy. Nước Mỹ mạnh lên sau cái ngày 11/9. Họ có thêm nhiều nạn nhân, nhưng họ cũng có thêm nhiều anh hùng. VN đang bị Trung Quốc đe dọa xâm lăng, ai là nạn nhân, ai sẽ là anh hùng? Ai dám làm người anh hùng trong cái tập đoàn Cộng sản bán nước này? Ai? Có thể không một ai cả!

Hy vọng và chờ xem Cộng sản Hà Nội có thể ngồi yên mãi được không. Những ngọn nến hy vọng như ở Thái Hà, như ở nhiều nơi của cộng đồng người VN một ngày nào đó sẽ trở thành những đám cháy đốt

Cộng sản để cho Dân chủ, cho Tự do, cho quyền làm người.

Cựu Tổng thống Tiệp Khắc Vaclav Havel đã để lại một di sản tinh thần chẳng những cho đất nước Tiệp khắc mà còn cho các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Hiến chương 77 ký tại Prague, ngày 01-01-1977 cho thấy con người đòi hỏi cái quyền “không phải sợ hãi” nữa.

Thương tiếc và nhớ đến nhà nhân bản vừa mới ra đi, tôi xin được lấy lại lời nhắn nhủ đến Nhân dân Việt Nam của ông như lời nhắn nhủ, khích lệ và hơn nữa như một lời di chúc cho các nhà tranh đấu cho tự do và nhân quyền hiện nay đang bị thử thách và tù đày ở trong nước: “*Điều quan trọng là phải cương quyết đối đầu với chủ nghĩa độc tài toàn trị [...] Phải thét to lên! Ngay cả lúc chúng ta cảm thấy chẳng còn chút hy vọng gì.*”

© DCVOnline

(1) Theo Lý Thái Hùng, trong *Đông Âu tại VN thì có 700 trí thức ký tên, nhưng theo Jiri Pere, cố vấn chính trị của cựu tổng thống Vaclav Havel thì chỉ có 200 người*).
DCVOnline: Theo tài liệu của trang National Security Archive (<http://www.gwu.edu>) phong trào Hiến chương 77 thu 240 chữ ký đầu tiên (trên card nhỏ); Vaclav Havel là đồng phát ngôn viên của HC 77 bị bắt ngày 6-1-1977.

(2) Xem thêm bản tin trên DCVOnline, Tin tổng hợp: Dân quyền đứng trên quyền hành của nhà nước.

(3) Xem thêm Vũ Thư Hiên với tác phẩm *Đêm giữa Ban ngày*.

**Đấu tranh hoà
bình, bất bạo
động.
Phơi bày phổ biến
sự thật về Hồ Chí
Minh.
Giải thể chế độ
Cộng sản độc tài.**

KHI TIẾNG KHÓC CHÍNH LÀ LỜI TỐ CÁO

.....**Trần Trung Đạo 28-12-2011**.....

Dù dưới một quan điểm tôn giáo nào, sự có mặt của con người trên thế giới này chỉ diễn ra trong một khoảng thời gian rất ngắn. Với tác giả bài viết này và có lẽ với nhiều độc giả, tiếng sóng vỗ vào thành ghe trong một đêm giông bão như vẫn còn vang vọng đâu đây nhưng đã hơn 30 năm rồi. Một triết gia đã viết: mỗi bước chân ta đi trong ngày là một bước gần hơn đến với ngôi mộ của mình.

Con người sinh ra đều trợ trụ giống nhau nhưng cuộc đời và cách chết đã làm họ khác nhau. Có những người chết đi để lại nhiều lợi lạc cho hậu thế, một cách sống đạo đức cho con cháu noi gương nhưng cũng có những kẻ chết đi, dù được che đậy dưới lớp hào quang giả tạo rực rỡ dường nào hay bức tường thành thông tin bưng bít dày đến bao nhiêu, tội ác của họ cũng có một ngày được phanh phui để lộ nguyên hình những ác nhân thời đại. Con khủng long chết 65 triệu năm trước vẫn được tìm ra, nói chi là con người. Lịch sử là lương tri và từ sơ khai đến hiện đại lịch sử luôn phán xét công bằng, cho đến nay chưa ai tránh thoát.

Một buổi sáng tháng Chín 1997, trên đường phố Calcutta, hàng triệu dân Ấn đứng dọc hai bên đường để tiễn đưa một nữ tu đã dâng hiến gần trọn đời mình cho lớp người cùng khổ. Con đường đó, từ 1929, nữ tu gốc Albania thuộc dòng Loreto Sisters đặt chân đến lần đầu khi mới 19 tuổi. Vía hè Calcutta là nơi nữ tu thường đến để ngồi an ủi những người đang chết. Không có ngay cả một viên thuốc, nữ tu chỉ biết cầm lấy bàn tay đầy máu mủ của bệnh nhân và xoa đuổi đi bầy kiến đang bám lên vết thương đau nhức. Nhiều bệnh nhân đã đáp lại bằng cách mỉm cười thay cho lời cảm ơn trước khi hắt ra hơi thở cuối cùng. Và những khu nhà ổ chuột Calcutta này là nơi chiều chiều nữ tu một tay cầm một chiếc khăn và tay kia cầm một cục xà phòng đến tắm cho trẻ

em nghèo trong xóm. Nhiều năm sau, chính đám trẻ này là những người đầu tiên gọi nữ tu là mẹ. Mẹ Teresa như nhân loại biết hôm nay.

Ngày 5-9-1997 mẹ không đến nữa vì hôm đó là ngày mẹ ra đi. Quan tài Mẹ Teresa được phủ quốc kỳ Ấn Độ thay vì Albania, nơi mẹ chưa một lần trở lại. Ngày đi, mẹ vẫn mặc chiếc áo vải trắng viền xanh Sari trị giá 1 rupee mẹ tự sắm cho mình sau khi chính thức rời khỏi dòng tu Loreto Sisters. Đoạn đường từ quảng trường Netaji, nơi tổ chức thánh lễ, đến Căn Nhà Của Mẹ, nơi mẹ sẽ yên nghỉ, chìm trong không khí tôn nghiêm trang trọng. Những em bé Ấn Độ tay cầm những bông hoa nhỏ vẫy chào. Tất cả đều cúi đầu khi quan tài do một chiếc xe kéo súng quân đội kéo ngang qua. Chính phủ Ấn dành cho mẹ một vinh dự đặc biệt vì chính chiếc xe kéo pháo cũ kỹ này đã kéo quan tài của Thánh Mahatma Ghandi ra nghĩa trang 1948. Nhân loại tiếc thương mẹ, nhân dân Ấn Độ biết ơn mẹ và chính những người cùng khổ ở Calcutta đang sắp hàng hai bên đường cảm ơn mẹ, nhưng ngoài tiếng máy xe kéo pháo nhịp đều, không có một sự ồn ào nào khác. Trên xe, những nữ tu và người lính ngồi im lặng. Không ai khóc lớn, không ai than van, không ai lẫn lộn, không ai kể lể. Niềm thương tiếc chân thành thánh thiện đã cô đọng thành ngọc bích và lắng sâu xuống tận đáy lòng. Sự ra đi của Mẹ Teresa và nhiều bậc vĩ nhân khác đơn giản như họ một lần đã ghé thăm hành tinh chúng ta.

Bên kia những cuộc chia tay đầy ắp tình nhân loại như thế là những cái chết của các lãnh tụ Cộng sản đã diễn ra như những vở kịch được biên tập với tất cả đặc tính bi, hài, tò mò, chân thành, giả dối đến tận cùng.

Trước tang lễ có một không hai của Kim Nhật Thành, tang lễ Stalin được xem như một tang lễ đáng ghi nhớ nhất trong lịch sử tang lễ các

lãnh tụ Cộng sản. Ngày 9-3-1953, hàng triệu người tập hợp tại Hồng trường để chào vĩnh biệt “đại nguyên soái” Joseph Stalin của họ. Theo chi tiết ghi lại trong trang web của báo Pravda, cũng như theo mô tả của Brenda Haugen trong tác phẩm “Joseph Stalin: Dictator of the Soviet Union”, khoảng 500 người chết chỉ vì chen lấn nhau để đến gần khán đài. Tại Việt Nam vì xa xôi cách trở không tham dự được nhưng cũng “làng trên xóm dưới xôn xao” khi nghe tin “Ông mất” và ít ra cũng có Tố Hữu đã khóc đến mức “xé ruột, xé lòng” trong bài thơ “Đời đời nhớ ông” bất hủ. **Cảnh khóc than thê thảm tương tự đã diễn ra tại Thiên An Môn 1976, Hà Nội 1969 với những cô công nhân mặt sưng húp vì mấy ngày đêm khóc không còn nước mắt.** Nêu những tên đồ tể Nicolae Ceausescu không bị xử bắn, Pol Pot không chết trong rừng, Erich Honecker không chết trong lưu đày, tang lễ của họ hẳn cũng ngập đầy nước mắt

Và mới đây, các cơ quan truyền hình trên thế giới đồng loạt đưa tin về cái chết đột ngột của lãnh tụ Bắc Hàn Kim Chính Nhật và lòng trong các bản tin là cảnh hàng trăm ngàn người dân Bắc Hàn, từ cụ già đến em bé, từ thiếu nữ đến thanh niên đều khóc thê thảm, khóc lẫn lộn, khóc đến ngất xỉu. Theo tin chính thức của Bắc Hàn, đã có năm triệu người, tức hơn hai mươi phần trăm dân số, bằng nhiều cách bày tỏ lòng thương tiếc dành cho lãnh tụ kính yêu Kim Chính Nhật. Các cơ quan truyền thông quốc tế dành nhiều thời gian để tìm hiểu về hiện tượng khóc rất lạ đời này. Son Jeong Hun, trước đây vượt thoát từ Bắc Hàn cho biết: “Nếu bạn không khóc một cách công khai, bạn bị xem là có thái độ si nhục lãnh tụ và có thể bị kết án chống lại nhà nước”. Tuy nhiên, trong lúc rất nhiều người phải khóc, khóc không ra nước mắt, cũng có rất nhiều người đã khóc một cách chân thành chỉ vì các vi trùng tôn thờ cá nhân ăn sâu vào nhận thức và họ đã bị hoàn toàn tẩy não.

Tại Bắc Hàn, mỗi gia đình đều

có một bức ảnh của Kim Nhật Thành và Kim Chính Nhật. Ban kiểm tra hình lãnh tụ theo định kỳ đến khám xét từng nhà. Gia chủ sẽ bị phạt nếu hình của cha con họ Kim không được lau chùi đúng tiêu chuẩn. Bình tôn thờ lãnh tụ tại Bắc Hàn trầm trọng đến nỗi người dân có thể chết chỉ để bảo vệ bức ảnh của “Cha già Dân tộc”. Theo hồ sơ tội ác của Kim Nhật Thành và Kim Chính Nhật do giáo sư Grace M. Kang chuẩn bị để truy tố trước tòa án quốc tế, ngày 4-6-1997, một chiếc ghe đánh cá bị sóng đánh chìm, thủy thủ trên ghe đã buộc chân dung của Kim Nhật Thành và Kim Chính Nhật vào phao cấp cứu để hai bức ảnh khỏi chìm trong lúc các thủy thủ đã chết đuối. Khi hai bức ảnh được hải quân Bắc Hàn tìm được, những thủy thủ bị chết đuối được tặng danh hiệu Anh Hùng Cộng Hòa. Ngoài ra, tạp chí Time cũng đã tưởng thưởng một trường hợp hòa hoãn ở Bắc Hàn, chủ nhà đã lo cứu bức ảnh trước khi cứu con mình. Tháng 4-2003, theo tạp chí Economist, một chiếc xe lửa ở Bắc Hàn không may chạy trật đường rầy và đụng vào một toà nhà lớn, cả xe lửa lẫn toà nhà đều bốc cháy, hàng trăm khách trong xe, người trong toà nhà vừa chết vừa bị thương. Thế nhưng khi những người dân Bắc Hàn tới cứu, họ đã cố tìm cách dập tắt ngọn lửa đang đốt cháy tấm chân dung lớn của Kim Chính Nhật treo trên toà nhà trước khi cứu chữa những người bị thương đang sắp chết cháy trong nhà.

Người dân Bắc Hàn không có cùng một ý niệm về không gian và thời gian như phần còn lại của nhân loại. Ngày tháng và nơi chốn đã bị đổi thay sau khi Kim Nhật Thành xóa bỏ niên lịch AD (Công nguyên) và thay vào đó bằng lịch Juche, lấy năm sinh của ông ta làm chuẩn. Ví dụ, năm 2000 là năm cuối cùng của thiên niên kỷ đối với phần lớn thế giới nhưng tại Bắc Hàn chỉ mới là năm Juche 99. Trong một bài bình luận của Rodong Sinmun, cơ quan thông tin chính thức của Đảng Công nhân Triều Tiên phát hành ngày 31-8-1997, viết về Kim Chính Nhật: “*Nhân dân Triều Tiên tuyệt đối tôn*

kính, tin tưởng và theo chân Tướng Quân như Thượng Đế. Tư tưởng quý giá này căn cứ vào sự kiện rằng họ đã cảm nhận một cách sâu sắc sự vĩ đại của Tướng Quân từ đáy lòng họ. Tướng Quân là thầy giáo vĩ đại dạy nhân dân Triều Tiên ý nghĩa thật sự của cuộc sống, là người cha đã ban cho họ đức tính liêm khiết chính trị quý giá và là một ân nhân có trái tim nồng ấm dịu dàng, đã mang đến cho nhân dân Triều Tiên niềm hạnh phúc trọn vẹn... Tướng Quân là cây trụ tinh thần và là vầng thái dương vĩnh cửu của nhân dân Triều Tiên”.

Một số nhà phân tích tâm lý cho rằng, vấn đề không phải người dân Bắc Hàn khóc thật hay khóc giả nhưng chỉ việc **khóc một cách tự nhiên và công khai trước ông kính truyền hình đã cho thấy khả năng của chế độ kiểm soát hành vi của người dân chặt chẽ đến chừng nào.** Bộ máy tuyên truyền của đảng Cộng sản Bắc Hàn đã biến toàn xã hội thành một đại gia đình trong đó Kim Nhật Thành là ông nội, Kim Chính Nhật là cha già, và Kim Jong Un đang là đích tôn gia trưởng. Các bức hình trẻ em vui mừng ngồi trên đùi Kim Nhật Thành hay những cặp vợ chồng mới cưới thay vì đến nhà thờ hay chùa, đã đến trước tượng Kim Nhật Thành làm lễ ra mắt tổ tiên cho thấy **mối quan hệ giữa quần chúng và lãnh tụ đã vượt qua mối quan hệ chính trị bình thường để trở thành mối giây thiêng liêng bền bỉ rất thích hợp với văn hóa Á Đông.** Trong lúc, theo Katharina Zellweger, giám đốc cơ quan thiện nguyện Thụy Sĩ có văn phòng tại Bình Nhưỡng, mỗi người dân Bắc Hàn chỉ được cấp tiêu chuẩn thực phẩm 150 gram mỗi ngày và rất đông người quá đói phải ra đồng đào rễ, cắt cỏ và hái lá để ăn, gia đình Kim Chính Nhật sống như một đế vương. Theo hồi ký “Tôi từng là đầu bếp của Kim Chính Nhật” (I Was Kim Jong Il’s Cook) của đầu bếp Nhật Bản từng phục vụ Kim Chính Nhật và ký dưới tên Kenji Fujimoto, món ăn khoái khẩu của họ Kim là sushi với tôm tươi. Các thức ăn phục vụ Kim được chọn lựa

theo đặc sản của mỗi nước như thịt heo Đan Mạch, đồ biển Nhật, bia Tiệp Khắc, chuối Thái Lan, đu đủ Mã Lai... Kim Chính Nhật nghiện rượu vang. Hầm rượu của y có khoảng 10,000 chai. Theo hồ sơ của BBC trong thượng đỉnh năm 2000 tiếp cựu Tổng thống Nam Hàn Kim Đại Trọng, Kim Chính Nhật đã uống 10 ly rượu vang. Phòng phim của Kim Chính Nhật chứa khoảng 20,000 phim, trong đó Rambo và James Bond là những bộ phim y thích nhất. Gia đình họ Kim không thiếu một món giải trí nào từ sân bóng rổ đúng NBA tiêu chuẩn, xe gắn máy trượt tuyết, giàn karaoke... Cũng theo lời kể của đầu bếp Kenji Fujimoto, Kim Chính Nhật nuôi chó đây đủ hơn nuôi dân. Trong nạn đói, những nhân viên coi chó cho y đã phải ăn trộm thức ăn của chó để ăn. Bị bắt được, toán trưởng bị dày hai năm trong trại tập trung và các đội viên mỗi người bị dày một năm. Nhân dân Bắc Hàn không biết đời sống xa hoa và táng tình bệnh hoạn của Kim Chính Nhật. Với đa số người dân Bắc Hàn, Kim Chính Nhật từ khi còn sống cho đến lúc qua đời là thần thoại diệu kỳ. Cơ quan truyền hình chính thức của Bắc Hàn KCNA cho biết trước giờ họ Kim chết, đỉnh núi thánh Bạch Đầu Sơn (Paektu) được bao phủ bằng một ánh sáng màu đỏ rực đầy huyền bí. Cũng theo KCNA, không chỉ nhân dân Triều Tiên hay loài người mà cả trời đất cũng tiếc thương trước cái chết của lãnh tụ kính yêu. Nói theo kiểu Tô Hữu của Việt Nam là “Người tuôn nước mắt, trời tuôn mưa”. Mobutu Sese Seko trước đây được là người có những danh xưng rất độc đáo như “Nhà cứu rỗi dân tộc”, “Cha già dân tộc” v.v... nhưng so với cha con họ Kim, Mobutu chỉ đáng là học trò. Tại Bắc Hàn, Kim Chính Nhật ngoài các danh dự được gọi hàng ngày như “Lãnh tụ kính yêu”, “Đồng chí vĩ đại”, “Tư lệnh tối cao” v.v... còn được gọi trong tiểu sử chính thức là “Con trời”, “Ngôi sao sáng của đỉnh Bạch Đầu Sơn”.

Với các bằng chứng tày nã tinh vi như vậy, việc dân Bắc Hàn khóc thật cũng chẳng phải là chuyện lạ.

Nhân dịp bàn chuyện khóc lóc của người dân Bắc Hàn, thử phân tích một số lý do tại sao chế độ Cộng sản có thể tồn tại lâu dài hơn nhiều chế độ độc tài khác trong lịch sử nhân loại thời hiện đại. Một số lý do trực tiếp liên hệ đến Bắc Hàn trong khi một số lý do khác là lý do tổng quát chung cho cả phong trào Cộng sản.

• **Lý do thứ nhất là bộ máy kiểm soát chính trị và xã hội. Đảng Cộng sản kiểm soát chặt chẽ toàn bộ cơ cấu xã hội một cách tinh vi**, từ các đơn vị nhỏ đến các ban ngành lớn. Cơ quan tuyên truyền trung ương đảng kiểm soát từng chi tiết các sinh hoạt tri thức, thông tin, truyền thanh, truyền hình, báo chí. Hệ thống kiểm duyệt trong chế độ Cộng sản không chỉ ở trung ương mà theo nhiều tầng lớp. Ngay cả khi tác giả viết bài cũng đã thực thi tự kiểm duyệt vì họ biết những gì nên viết và những gì không được viết trước khi nộp bản thảo cho cơ quan kiểm duyệt nhà nước. Bức tường bưng bít thông tin dày nhiều lớp như thế đã che đậy tội ác ngập trời của các lãnh tụ Cộng sản. Giáo sư Brian Reynolds Myers giảng dạy môn nghiên cứu quốc tế tại đại học Dongseo University ở Busan, Nam Hàn cho biết ngoài một rất ít lén lút mua được vài bộ phim Nam Hàn, máy truyền hình Trung Quốc, tuyệt đại đa số sản phẩm văn hóa nghệ thuật là sản phẩm của tuyên truyền. Các tác phẩm phim ảnh được duyệt nhiều lần để bảo đảm khi đến người dân không có một tình tiết nào đi ngược với đường lối của Đảng.

• **Lý do thứ hai vì họ chỉ giết chính nhân dân nước họ.** Không giống chế độ độc tài Đức Quốc xã tàn sát dân Do Thái, lãnh đạo Cộng sản các nước thường giết chính đồng bào cùng máu mủ, cùng tổ tiên, cùng đất nước với họ. Ngay từ sau 1975, dư luận thế giới đã biết đến tội ác của chế độ Pol Pot. Tạp chí Time còn đăng cả bức hình một tội nhân đang bị đánh vào đầu bằng cuốc. Tuy nhiên, ngoài Việt Nam tấn công chế độ bằng một lý do riêng vào tháng Giêng 1978, không một quốc gia nào kể Liên Hiệp quốc

có hành động cụ thể để ngăn chặn tội ác của Pol Pot. Khi một chế độ có toàn quyền sinh sát với nhân dân, họ cũng có điều kiện để tồn tại lâu dài. Giống như Pol Pot, cha con Kim Nhật Thành và Kim Chính Nhật đã can tội diệt chủng và chống lại nhân loại. Theo ước lượng của báo chí, ít nhất một triệu người đã chết trong các trại tù Bắc Hàn từ ngày đình chiến đến nay. Bộ Ngoại giao Mỹ cho biết khoảng 150 ngàn đến 200 ngàn người vẫn còn đang bị ở tù. Ngoài ra, khoảng 2.5 triệu người dân Bắc Hàn đã chết trong các nạn đói từ 1990.

• **Lý do thứ ba**, cũng khác với các lãnh tụ Đức Quốc xã thường bị truy tố ngay sau chiến tranh, **tội ác của các lãnh tụ Cộng sản còn được che giấu một cách tinh vi, có hệ thống dưới các nhãn hiệu vô cùng tốt đẹp như “độc lập, tự do, hạnh phúc”**. Vai trò của Kim Nhật Thành trong chiến tranh chống Phát xít Nhật, Hồ Chí Minh trong chiến tranh chống Pháp, Fidel Castro trong chiến tranh chống độc tài Batista, Stalin trong chiến tranh chống Đức, Mao Trạch Đông trong chiến tranh chống Nhật được đề cao đến độ nếu không có họ, có thể toàn dân tộc đã bị xóa tên khỏi lịch sử loài người. Hình ảnh Mao Trạch Đông chính thức tuyên bố thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, hình ảnh Hồ Chí Minh đọc “Tuyên ngôn Độc lập” đã được đánh bóng sáng đến mức mọi tội ác tày trời khác đã trở thành trộm vặt. Chỉ trong vòng vài năm sau ngày tuyên bố “Nhân dân Trung Hoa đã đứng lên”, 30 triệu “nhân dân” đã bị giết trong hàng loạt các chiến dịch Chống hữu khuynh, Trăm hoa đua nở, Bước tiến nhảy vọt, Công xã nhân dân, Cách mạng văn hóa. Tội ác của Mao chống lại nhân dân Trung Hoa nói riêng và loài người nói chung vượt qua con số do Hitler, Stalin và Leopold II cộng lại. Tương tự tại Hà Nội, chỉ vài năm sau ngày “tôi nói đồng bào nghe rõ không”, nhiều vạn “đồng bào” đã chết một cách oan ức trong các cuộc đấu tố vô cùng tàn ác.

• **Lý do thứ tư**, ngoại trừ trường hợp Khrushchev, ít khi nào một lãnh đạo Cộng sản đứng lên thẳng thắn vạch trần tội lỗi của lớp lãnh đạo trước, bởi vì làm như thế là tạo chỗ hở cho kẻ thù chung tấn công vào chế độ. Trường hợp Đặng Tiểu Bình đối với Mao Trạch Đông là một ví dụ điển hình. Đặng Tiểu Bình là một trong những người chịu đựng sự hành hạ và mất mát lớn lao về nhân mạng trong thời Cách mạng văn hóa. Bản thân Đặng Tiểu Bình bị chính Mao thanh trừng nhiều lần và con trai của Đặng Tiểu Bình đã chết một cách thê thảm khi bị ném từ cửa sổ xuống đường. Chuyện đời tư của Mao, từ bản chất độc tài, nghi kỵ cho đến cá tính trắng hoa đậm nhạt, Đặng Tiểu Bình biết hơn ai hết. Nhưng khi lên nắm quyền hành, họ Đặng vẫn tiếp tục sơn son thiếp vàng lên một hình tượng mà cá nhân y vô cùng cảm hận. Trên đồng nhân dân tệ, từ đơn vị một đồng cho đến một trăm đồng, vẫn in khuôn mặt mỉm cười của kẻ từng điều khiển bộ máy giết người khủng khiếp nhất trong lịch sử nhân loại. Bởi vì, là một trong số rất ít lãnh đạo Cộng sản lão thành còn sót lại từ thời Vạn lý Trường chinh và cũng quá thuộc sử Tàu, Đặng Tiểu Bình biết: giống như các triều đại phong kiến Trung Hoa, đặc tính kế thừa của một quyền lực trung tâm là một yếu tố sinh tử không thể phủ định của chế độ Cộng sản. Điểm trung tâm vỡ toàn bộ hệ thống cai trị sẽ vỡ theo.

• **Lý do thứ năm, các lãnh đạo Cộng sản thường tận dụng vị trí của kẻ thù đã chết. Những lãnh tụ Cộng sản thường tận diệt kẻ thù còn sống nhưng ca tụng kẻ thù đã chết.** Stalin ca tụng Lenin, Fidel Castro ca tụng Ernesto “Che” Guevara, Đặng Tiểu Bình ca tụng Mao Trạch Đông. Lấy trường hợp Che làm ví dụ. Nếu Ernesto “Che” Guevara không làm cách mạng phiêu lưu Nam Mỹ mà tiếp tục ở lại Cu Ba, thật khó tưởng tượng ông ta có thể sống sót dưới bàn tay của Fidel Castro. Một rừng không có hai cọp, một nước không có hai vua,

đừng nói chỉ là quan hệ giữa Che và Fidel Castro rạn nứt trước khi Che tạm biệt vợ con lần cuối và lên đường đi Bolivia cuối năm 1966. Che chủ trương kỹ nghệ hóa đất nước, Fidel Castro chủ trương củng cố quyền lực trung ương. Sự khác biệt của Che và Fidel Castro khá giống trường hợp của Lưu Thiếu Kỳ và Mao Trạch Đông. Nhưng hôm nay, nếu ai đến Havana, sẽ gặp hình ảnh Che trên khắp ngã đường. Xác chết không nghe được lời ca tụng, không ném được mỹ vị cao lương, không sống trong các biệt thự có kẻ hầu người hạ, chỉ có đám độc tài đang thống trị đất nước mới thật sự là những kẻ hưởng thụ quyền lực.

• **Lý do thứ sáu, che đẩy tội ác của nhau.** Thật vậy, nếu không chính từ cửa miệng Khrushchev nói ra trong diễn văn dài 4 giờ đồng hồ giữa khuya ngày 2-5-1956 trước đại hội lần thứ 20 đảng Cộng sản Liên Xô, có thể sau khi chế độ Xô Viết sụp đổ, nhân loại mới biết Stalin là “một người luôn ngờ vực một cách bệnh hoạn... Sự hoài nghi bệnh hoạn đó làm cho Stalin không tin tưởng ngay cả những lãnh đạo cao cấp đã từng làm việc với y nhiều năm. Nhìn đầu Stalin cũng thấy những “kẻ thù”, “những người hai lòng dạ”, “gián điệp”. Theo Khrushchev, Stalin đã dùng “tất cả các phương tiện lừa dối, xây dựng vinh quang cho chính bản thân y”. Khrushchev kể: năm 1948, tác phẩm “Tiểu Sử Ngắn” của Stalin được trình lên cho y coi lại trước khi in, “Stalin không có một sự tự trọng tối thiểu nào khi tự sửa đổi bản thảo để gọi chính mình là lãnh tụ vĩ đại, nhà chiến lược siêu phàm của mọi thời đại và sửa bất cứ đoạn nào ca ngợi y không đủ”. Ở Việt Nam cũng có chuyện lãnh tụ tối cao tự ca ngợi đời mình như thế.

Thật vậy, nếu không phải do chính cửa miệng Nuon Chea, Anh Hai (Brother Number Two) của Khờ-Me Đò, sau Anh Cả Pol Pot thốt ra, thế giới không biết lý do hàng triệu người dân Cambodia bị giết chỉ vì “họ là kẻ thù của nhân dân”. Tên đao thủ phủ Nuon Chea khi trả lời không hiện ra trên khuôn mặt một dấu hiệu xót thương, hối

tiết, dường như ông ta vừa giết một con gà, con vịt chứ không phải 1,7 triệu người trong một đất nước chỉ có 7 triệu dân. Chỉ trong thời gian 4 năm từ 1975 đến 1979, 21%, dân Cambodia đã bị giết bằng các hình thức vô cùng thảm khốc, kể cả cắt cổ, chặt đầu, gây thương thối và để chảy máu cho đến chết. Những chi tiết trong hồ sơ tòa án do Liên Hiệp quốc bảo trợ về nhà tù Tuol Sleng hay được gọi theo mã số S-21 sẽ mãi mãi ám ảnh trong lịch sử Cambodia. Phần lớn tù nhân tại S-21 bị giết sau thời gian tra tấn bằng các thủ đoạn tàn độc như xẻ thịt, đổ rượu vào vết thương. Trong số 17 ngàn tù nhân tại Tuol Sleng chỉ có 7 người sống sót. Trong phiên tòa hôm 8 tháng 12-2011, thậm chí Nuon Chea còn phản đối dư luận dám nói xấu đảng Cộng sản: “Khờ-Me Đò không phải là những người xấu đâu nhé”.

Thật vậy, nếu không phải do chính ngòi bút của Hoàng Tùng, nguyên bí thư Trung ương đảng Cộng sản Việt Nam và là một trong số rất ít người gần gũi với Hồ Chí Minh nhiều năm viết ra, có lẽ còn rất lâu người dân Việt Nam mới biết **Hồ Chí Minh không những biết trước mà còn là người bỏ lá phiếu quyết định xử tử bà Nguyễn Thị Năm**: “Sau khi cố vấn Trung Quốc là La Quý Ba đề nghị mãi, Bác nói: “Thôi tôi theo đa số, chứ tôi vẫn cứ cho là không phải”. “Nếu trong buổi họp đó, với tư cách Chủ tịch Ban chấp hành Trung ương đảng và người có quyền lực tối thượng bao trùm lên cả đám đệ tử “đa số” kia trong Bộ Chính trị, Hồ Chí Minh quyết định khác đi, chẳng những số phận của người phụ nữ yêu nước, công hiến con cái của mình, tài sản của mình cho cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp đầy gian khổ của dân tộc không phải chết một cách oan ức mà còn cứu mạng nhiều ngàn người dân vô tội khác trong những lần đầu tổ sau đó. Tòa án lịch sử dân tộc Việt Nam hôm nay và ngàn đời sau phán xét ông Hồ không phải dựa vào việc ông ta “cho là phải” hay “cho là không phải” khi giết bà Nguyễn Thị Năm nhưng ở chỗ ông ta đã quyết định bỏ phiếu “theo đa số”. Lá phiếu của

ông Hồ chính là viên đạn bắn vào đầu bà Nguyễn Thị Năm.

Chủ nghĩa CS đã tàn rụi ở châu Âu nhưng trong năm nước còn sót lại, sự khổ đau, chịu đựng vẫn còn đến hôm nay và không biết đến bao giờ mới hết. Chiến tranh lạnh đã tàn. Các nước tư bản tự do vì lý do kinh tế đã không còn giương cao ngọn cờ dân chủ như trước nữa. Họ mặc nhiên chấp nhận chế độ CS như là một thực tế của mỗi quốc gia hơn là một phong trào quốc tế. Nhân dân Bắc Hàn, Cu Ba, VN, Lào, TH là những dân tộc chịu đựng trong cô đơn. Người dân Bắc Hàn khóc vì sợ hãi, giả dối, bắt buộc hay bị tẩy não, đều đáng thương, đáng được cảm thông hơn là đáng trách hay đáng bị cười khinh dể. Những giọt nước mắt đó trước lương tâm nhân loại chính là những lời tố cáo hùng hồn về một chế độ phi nhân đang tồn tại ở Á Châu.

danlambaovn.blogspot.com

tù. Vậy mà bây giờ họ lại phải vào tù tiếp.

Nếu ba chàng trai này mà là công dân ở các nước dân chủ nào khác ví dụ như ở Mỹ thì khỏi nói, chắc chắn họ sẽ được xét xử lại một cách đàng hoàng và nếu thật sự họ bị oan, chính phủ Mỹ sẽ phải đền bù cho họ cả đồng tiền. Hãy xem vụ sinh viên Việt Nam Hồ Quang Phương bị cảnh sát đánh hồi năm 2009, chưa bị thương tích gì trầm trọng, vậy mà chính quyền thành phố San Jose (California) phải bồi thường 90,000 đô la Mỹ, còn 4 nhân viên cảnh sát liên quan đến vụ việc thì bị Sở cảnh sát San Jose đình chỉ công tác và mở điều tra cáo buộc làm trái!

Nhưng thôi nói chuyện ở Mỹ mà làm gì. Lại mất công các bạn bệnh vực nhà nước VN sẽ bảo xử của bọn tư bản giấy chết khác, xử mình khác!

Câu chuyện của 3 chàng trai chỉ là một trong rất nhiều ví dụ chứng

cũng qua đời ngày 13-12. Vụ việc vẫn đang trong quá trình điều tra. Mà không phải một vụ, theo báo chí trong nước, chưa đầy nửa tháng trở lại đây đã có tới 4 chiếc xe máy của hãng Honda, một chiếc Attila của hãng SYM cháy rụi. Mà chả biết đến bao giờ, và thêm mấy người chết nữa thì mới có câu trả lời chính thức tại sao có những vụ cháy, nổ xe máy như vậy và ai phải gánh chịu trách nhiệm.

“Cái xui rủi hễ trúng phải thì ráng mà chịu” đó chẳng chừa một ai, tràn lan trong mọi lĩnh vực. Ví dụ như lĩnh vực y tế. Đau mà vào bệnh viện có khi phận rủi gặp trúng ông bác sĩ tay nghề kém hoặc lơ đãng, bỏ quên gạc trong bụng bệnh nhân như trường hợp một sản phụ đi mổ đẻ tại BV Phụ sản Hà Nội. Thậm chí, theo bài báo “Tình trạng bác sĩ bỏ quên gạc trong bụng bệnh nhân sau ca mổ không hiếm ở Việt Nam. Trường hợp được phát hiện gần đây nhất là một người đàn ông ở Quảng Bình, bị hỏng xương vì miếng gạc nằm trong đùi gần 1 năm. Có trường hợp miếng gạc nằm trong cơ thể bệnh nhân đến 4 năm sau ca mổ ruột thừa. Một sản phụ ở Tiền Giang cũng từng bị bỏ quên gạc trong bụng đến 3 tháng” (“Bác sĩ quên gạc trong tử cung sản phụ”, VNExpress). Một trường hợp khác, bệnh nhân Nguyễn Văn Đông tại BV Đa khoa tỉnh Bình Thuận ngày 20-9 trong vòng 24 giờ đã chịu mổ đến 3 lần, lần thứ hai là do... bác sĩ bỏ quên gạc trong đầu bệnh nhân nên phải giải phẫu lần thứ ba, sau đó bệnh nhân tử vong vì xuất huyết não! Thậm chí, hỏng một quả thận mà lại bị cắt nhầm cả 2 như chị Hứa Cẩm Tú trong phiên mổ tại BV Đa khoa tỉnh Cần thơ ngày 6-12 v.v... Nếu lỡ có bị như vậy, thì cũng đành chịu, nếu có bồi thường thì ở VN số tiền thường không đáng kể, và lại, tiền làm sao lấy lại được sức khỏe hay tính mạng con người ?

Nếu phận rủi xui trúng, người dân có khi chỉ vì quên đội mũ bảo hiểm, vì một lỗi giao thông rất nhỏ hay đang trong quá trình tạm giam để điều tra mà bị công an đánh chết. Mấy năm gần đây biết bao nhiêu vụ công an sử dụng bạo lực quá tay

VIỆT NAM-Xui thì ráng chịuSống Chi 17-12-2011.....

Mấy ngày qua có khá nhiều bài báo trong nước lên tiếng về việc Tòa án Nhân dân tối cao ngày 7-12 đã bác đơn kháng nghị đòi lại công bằng của 3 chàng trai ở Hà Đông trong vụ án hiếp dâm gây xôn xao dư luận suốt thời gian dài.

Trước đó, báo chí đã vạch ra khá nhiều uẩn khúc, vô lý của vụ án cũng như việc cơ quan điều tra đã có nhiều vi phạm tố tụng hình sự trong quá trình điều tra và xác định thủ phạm, khiến khả năng 3 chàng trai bị oan sai là khá cao. Nhưng mặc cho dư luận lên tiếng, phiên giám đốc thẩm của Tòa án tối cao vẫn ra phán quyết bác bỏ kháng nghị. Như vậy ba chàng trai lại phải thi hành nốt bản án. Nếu quả thật họ bị oan, thì cái giá nào có thể đền bù cho mười năm tù tội, cả một quãng đời thanh xuân bị bỏ phí, cộng thêm 2 năm đằng đẳng chờ đợi phiên giám đốc thẩm? Chưa kể một trong ba người đã bị lây nhiễm HIV một cách oan ức trong thời gian còn ở

minh cho thân phận của người VN khi phải sống trong một đất nước mà luật pháp hoàn toàn không được tôn trọng, sinh mạng con người thì rẻ hơn cả bó rau muống thời bão giá! Và người VN do vậy phải tâm niệm câu: nếu phận rủi xui trúng ai thì ráng mà chịu!

Từ những chuyện nhỏ như đi trên đường, nếu phận rủi, người dân có thể chết oan uổng vì bị sụp ổ gà, sụp “hố tử thần”, bị dây điện hở gây điện giật khi trời mưa... như nhiều nạn nhân đã từng bị. Sau đó rồi cũng chả thấy ai chịu trách nhiệm gì, các ban ngành có liên quan thì bên này đổ lỗi cho bên kia, nếu có đi kiện thưa thì cũng “huê cả làng”, mồ xanh cỏ cũng chẳng ăn thua gì.

Hoặc nếu xui rủi mua trúng xe máy bị cháy, bị nổ, tiền mất tật mang, thậm chí chết thảm như vụ xe máy nổ ở thôn Sơn Nam, xã Nam Sơn (Quê Võ, Bắc Ninh) khiến người mẹ đang mang thai chết ngày 1-12, bé gái bị thương nặng sau đó

dẫn đến chết người, ngoại trừ một vài vụ như vụ tay thiếu úy Nguyễn Thế Nghiệp đánh chết anh Nguyễn Văn Khương ở tỉnh Bắc Giang ngày 23-7-2010 khiến dân chúng bất bình tự phát biểu tình dẫn đến bạo động, sau đó phải đưa ra xử và tuyên án 7 năm tù, chủ yếu do sức ép của dư luận. Còn lại hầu hết là “chìm xuồng”. Điển hình như vụ anh Nguyễn Công Nhựt chết trong thời gian bị tạm giam tại trụ sở Công an huyện Bến Cát (Bình Dương) tháng 4-2011 hay vụ ông Trịnh Xuân Tùng (Hà Nội) bị tay trung tá công an Nguyễn Văn Ninh đánh gãy cổ chết tháng 3-2011. Sau đó mẹ và vợ của nạn nhân Nguyễn Công Nhựt cũng như cô con gái Trịnh Kim Tiến của nạn nhân Trịnh Xuân Tùng đã đi kêu oan bao lâu nay mà mọi chuyện vẫn rơi vào im lặng.

Còn đối với những người vì yêu nước, vì nặng lòng với vận mệnh của đất nước, vì bức xúc trước những vấn đề của xã hội mà lên tiếng cách này cách khác, thì số phận của họ coi như xong đời. Nhà nước này có muôn vàn cách để răn đe, trị tội những con người như vậy để làm gương cho gần 90 triệu người khác. Cứ xem tâm gương của blogger Điều Cày, blogger Tạ Phong Tần, blogger Anh Ba SG, chị Bùi Minh Hằng, gia đình nhà văn Huỳnh Ngọc Tuấn cho đến Ls Lê Thị Công Nhân, luật sư Nguyễn Văn Đài, Ls Lê Công Định, thạc sĩ tin học Nguyễn Tiến Trung, doanh nhân Lê Thăng Long, doanh nhân Trần Huỳnh Duy Thức, Ts luật Cù Huy Hà Vũ v.v. và v.v... thì biết.

Trong những vụ việc như vậy, nhà nước muốn bắt giữ lúc nào, muốn gán cho tội danh gì, bị bao nhiêu năm tù mà chả được; những phiên tòa xét xử thì chỉ là màn kịch với bản án bỏ túi đã định sẵn. Nhưng dẫu sao, được đưa ra xét xử dù là xét xử như trò hề cũng còn là may, có khi bị giam vô thời hạn mà không thấy xử cũng chẳng biết còn sống hay đã chết như blogger Điều Cày, hoặc không cho vào tù mà lại đưa vào trại... giáo dục cải tạo vì tội danh “gây rối công cộng” như chị Bùi Thị Minh Hằng ấy chứ!

Một xã hội mà tính mạng con

người, nhân quyền không được tôn trọng, không được đảm bảo.

Nguyên nhân là bởi vì luật pháp bị coi thường, có luật đó mà nhà nước vẫn xài luật rừng với dân, lại không ai phải chịu trách nhiệm hoặc chỉ bị trừng phạt rất nhẹ.

Không kể những vụ sai trái “nhỏ như con thỏ”, kể cả những vụ to đùng như hàng trăm đứa trẻ chết vì bệnh dịch “tay chân miệng”, vậy mà bà Bộ trưởng Y tế vẫn yên vị; cả một tập đoàn Vinashin lỗ lỗ vỡ nợ lên đến hơn 86 nghìn tỷ đồng tương đương 4,4 tỷ đô la Mỹ và còn hơn thế nữa, vậy mà ông Thủ tướng người chịu trách nhiệm cao nhất vẫn bình chân như vại, ngồi tiếp thêm một nhiệm kỳ, lại còn cãi chày cãi cối: “Xây ra chuyện như Vinashin, cuối cùng Thủ tướng đứng ra nhận trách nhiệm. Tôi nhận trách nhiệm chính trị với tư cách người đứng đầu Chính phủ, chứ tôi cũng không ra quyết định nào sai”!

Cả một quốc gia hình đầu cũng thấy những việc sai trái, cho đến lãnh thổ lãnh hải bị “nước lạ” “gặm” mất, cũng chả ai chịu trách nhiệm, chả ai bị rớt chức, càng không có ai từ chức!

Cái khác nhau của một chế độ độc tài với chế độ dân chủ là ở chỗ đó. Chỉ có trong một chế độ dân chủ pháp trị tam quyền phân lập, mới có sự công khai minh bạch về trách nhiệm, cả 3 hệ thống lập pháp tư pháp hành pháp độc lập kiểm soát không chế lẫn nhau thì cái sự lạm quyền/lộng quyền mới có thể được hạn chế; không ai, không một cá nhân nào, cơ quan nào có thể đứng trên luật pháp cho dù là ông Tổng thống. Chưa kể báo chí lại độc lập và là một kênh quyền lực thứ tư theo dõi sấm soi từng chính sách của nhà nước, từng động tác của các quan to quan nhỏ. Và cuối cùng là người dân có quyền lên tiếng phản đối, biểu tình, đòi ông Tổng thống hay Thủ Tướng phải từ chức và nếu không từ chức thì hết nhiệm kỳ cũng chẳng ai bầu cho ông nữa!

Chỉ có trong một xã hội như vậy, người dân mới thôi phải chịu cảnh phận rủi xui trúng ai thì ráng chịu!

Blog Song Chi (RFA)



NHẠC SĨ TRẺ YÊU NƯỚC VIỆT KHANG ĐÃ BỊ BẮT

Vào lúc 7 giờ tối ngày 23-12-2011, theo lệnh của Bộ Công an, công an tỉnh Tiền Giang đã vây nhà nhạc sĩ Việt Khang (tên thật là Võ Minh Trí) tại số 8/10F đường Nguyễn Văn Nguyễn, khu phố 7, phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, rồi bắt anh đi giam giữ nơi đâu không ai hay biết.

Nhạc sĩ Việt Khang (cộng tác viên trẻ của Đoàn Nghệ thuật Tổng hợp Tiền Giang) từ lâu đã sáng tác nhiều bản nhạc mang nặng tình quê hương dân tộc trong nỗi trăn trở đối với những bất công xã hội và nỗi ưu tư trước họa xâm lược của ngoại bang Tàu. Đặc biệt trong tháng 8-2011, nhạc sĩ có sáng tác hai bài “Việt Nam Tôi Đâu?” và “Anh Là Ai?” đã làm rung động tâm hồn nhiều đồng bào trong và ngoài nước. “Việt Nam Tôi Đâu?” - được biến thành video clip phát tán rộng rãi trên mạng và do chính anh biểu diễn - là bài hát ca ngợi tình yêu nước, chống Trung cộng và bảo vệ chủ quyền biển đảo nước Việt. Cùng với lời ca là các hình ảnh biểu tình chống Trung cộng ở Hà Nội, Sài Gòn. Bài hát có đoạn “Hoàng Trường Sa đã bao người dân vô tội chết ngậm ngùi vì tay súng giặc Tàu...”, tiếp theo là lời kêu gọi đứng lên “chống giặc Tàu và những kẻ bán nước”...

Nhạc sĩ Việt Khang là thành viên nhóm “Tuổi Trẻ Yêu Nước” có trang nhà www.tuoitreyeuuoc.com và www.tuoitreyeuuoc.net. Những bản nhạc của anh là tiếng lòng của một con dân Việt yêu nước chân chính, lời nhạc của anh đã thay thế đồng bào Việt Nam cất cao tiếng nói vì quyền lợi chính đáng của dân tộc.

Mặc dù trong năm rồi, nhà nước đã có những động thái nhất định chính thức thừa nhận chủ quyền đối với Hoàng Sa cũng như những tranh chấp với Trung Quốc trên biển Đông. Song, tình yêu nước vẫn bị kiểm duyệt gắt gao. Các hành động “yêu nước tự phát”, ở các mức độ khác nhau, đều bị trấn áp. Những ai mặc áo, đội nón NO-U (Nói không với Đường lưỡi bò) vẫn bị làm khó, những người biểu tình thì bị giải tán, đánh đập, bắt bớ hay giam giữ cách tùy tiện.

Việc nhà cầm quyền CSVN vây bắt nhạc sĩ Việt Khang là hành động vi phạm trầm trọng Tuyên ngôn Quốc tế Nhân Quyền, đi ngược với nguyện vọng của dân tộc, và là bóp nghẹt tiếng nói của người dân yêu nước.

Tổng hợp Tuổi Trẻ Yêu Nước và Đàn Chim Việt 30-12-2011

